

Số: 4486 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội
giai đoạn 2021 -2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10
năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Nhà ở; số 100/2015/NĐ-
CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; số
101/2015-NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 về cải tạo, xây dựng lại nhà
chung cư; số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; số 49/2021/NĐ-CP ngày 01
tháng 4 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
100/2015/NĐ-CP; số 69/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 về cải tạo, xây
dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2127/QĐ-TTg ngày 30
tháng 11 năm 2011 về việc phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến
năm 2020 và định hướng đến năm 2030; số 996/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm
2014 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn
2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030; số 1823/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12
năm 2018 phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã
hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây
dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số
99/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND và số 21/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9
năm 2021 của HĐND Thành phố về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế -
xã hội 5 năm 2021 – 2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 – 2025
thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2022 của
UBND Thành phố về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà
Nội giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 17/TTr-SXD(PTĐT)
ngày 31 tháng 01 năm 2023.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và 12 Phụ lục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *m*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (để b/cáo);
- Thường trực Thành ủy; (để b/cáo)
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các Sở: XD, KHĐT, QHKT, TNMT, TC, CT, LĐTBXD, GDĐT;
- BQL các khu CN&CX TP, Quỹ ĐTPT TP;
- Cục Thuế TP, Cục Thống kê TP;
- Liên đoàn LD TP; Ngân hàng CSXH TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBND: CVP, PCVP V.T.Anh, TH, ĐT *p*
- Trung tâm tin học - Công báo;
- Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT.

6470

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *m*
PHÓ CHỦ TỊCH *m*



Dương Đức Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4186/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

Tại khoản 2 Điều 15 Luật Nhà ở năm 2014 quy định: “*Trên cơ sở chương trình phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt, UBND cấp tỉnh phải tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở hằng năm và 05 năm trên địa bàn bao gồm kế hoạch phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở để phục vụ tái định cư, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân, trong đó phải xác định rõ kế hoạch phát triển nhà ở xã hội để cho thuê*”.

Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định: “*UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là UBND cấp tỉnh) có trách nhiệm tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch này theo quy định tại Điều 15 và Điều 169 của Luật Nhà ở*”.

Trước đây, trong bối cảnh Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 – 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 29/6/2014 chỉ xác định một số chỉ tiêu phát triển nhà ở định hướng đến năm 2030, để có căn cứ phát triển các dự án đầu tư xây dựng mới nhà ở, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị, đồng thời là công cụ để Thành phố kiểm soát công tác phát triển nhà ở, UBND Thành phố đã ban hành mang tính chất tạm thời Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 29/11/2021.

Hiện nay, trên cơ sở Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021, UBND Thành phố đã phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 03/10/2022, trong đó đã xác định cụ thể định hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021-2025.

Do đó, căn cứ quy định pháp luật về nhà ở như đã nêu trên, việc ban hành chính thức Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố giai đoạn 2021 – 2025 nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp phát triển nhà ở trong Chương trình phát triển nhà ở đã được phê duyệt và quản lý danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trong giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo là cần thiết, phù hợp quy định và thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020, bổ sung kết quả thực hiện năm 2021 và 10 tháng đầu năm 2022 nhằm đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả trong giai đoạn 2021-2025.

- Dự báo nhu cầu nhà ở của các nhóm đối tượng trong giai đoạn 2021-2025, bao gồm: nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội (trong đó có nhà ở cho công nhân, người lao động tại các khu, cụm công nghiệp; nhà ở cho sinh viên...), nhà ở công vụ (nếu có), làm cơ sở phát triển các loại hình nhà ở cho phù hợp.

- Xác định mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở Thành phố trong giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 đã được phê duyệt.

- Dự báo, chuẩn bị dành quỹ đất cần thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở của Thành phố trong giai đoạn 2021-2025.

- Trên cơ sở các mục tiêu được đề ra, nghiên cứu, xây dựng hệ thống giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn, tình hình cụ thể của Thành phố, nhưng vẫn đảm bảo được tính bền vững cho công tác phát triển nhà ở.

- Làm cơ sở để quản lý, kiểm soát hiệu quả công tác phát triển nhà ở và triển khai thực hiện các dự án đầu tư nhà ở trên địa bàn Thành phố đảm bảo mục tiêu, định hướng phát triển nhà ở và thị trường bất động sản ổn định, công khai, minh bạch, có sự quản lý, điều tiết thống nhất của Nhà nước; thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển nhà ở.

2. Yêu cầu

- Phù hợp nội dung Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 đã được phê duyệt. Công tác phát triển nhà ở phải tuân thủ pháp luật về nhà ở, các quy hoạch, kế hoạch có liên quan do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành.

- Đảm bảo nội dung kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

- Phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố từng năm và theo giai đoạn Kế hoạch.

III. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở

1. Mục tiêu phát triển nhà ở

Căn cứ các chỉ tiêu trong Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021-2030 để xác định mục tiêu phát triển nhà ở giai đoạn 2021 – 2025:

- Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn Thành phố 29,5 m²/người. trong đó khu vực đô thị đạt 31 m²/người và khu vực nông thôn đạt 28 m²/người; Diện tích nhà ở tối thiểu phần đầu đạt 10,0 m²/người.

- Về tổng diện tích sàn nhà ở khoảng 44 triệu m² sàn nhà ở, trong đó:

+ Về nhà ở xã hội: phát triển mới khoảng 1,215 triệu m² sàn nhà ở; Chuẩn bị đầu tư 1-2 khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung) và nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết 2-3 khu. Tỷ lệ nhà ở xã hội cho thuê đạt tối thiểu theo quy định của Trung ương, nhà ở cho thuê mua phải đạt tối thiểu 10% diện tích nhà ở xã hội tại dự án.

+ Về nhà ở tái định cư: phát triển mới khoảng 0,555 triệu m² sàn nhà ở.

+ Về nhà ở thương mại: phát triển mới khoảng 19,73 triệu m² sàn nhà ở; tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đảm bảo tỷ lệ nhà ở cho thuê đạt tối thiểu 5% và nhà ở cho thuê mua đạt tối thiểu 5% trên tổng diện tích sàn nhà ở chung cư tại dự án. Triển khai cải tạo, xây dựng lại 04 khu chung cư cũ có nhà nguy hiểm cấp D (Giảng Võ; Thành Công; Ngọc Khánh; Bộ Tư pháp), các khu chung cư, nhà chung cư thuộc diện phải phá dỡ để cải tạo, xây dựng lại theo quy định (có phát sinh trong quá trình kiểm định) và các khu chung cư, nhà chung cư khác có tính khả thi, đủ điều kiện để triển khai theo quy định.

+ Về nhà ở riêng lẻ: phát triển mới khoảng 22,5 triệu m² sàn (khoảng 4,5 triệu m² sàn/năm).

Thành phố phấn đấu phát triển nhà ở bằng hoặc lớn hơn chỉ tiêu tổng diện tích sàn nhà ở xác định tại Kế hoạch này; Định kỳ cập nhật điều chỉnh số lượng dự án (bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục) cho phù hợp với thực tế. Các nhà đầu tư có báo cáo về tính khả thi và tiến độ thực hiện dự án, làm cơ sở để cập nhật vào Kế hoạch theo quy định.

- Về chất lượng nhà ở: Tiếp tục thực hiện việc xóa nhà tạm, nhà đơn sơ gắn với tái thiết, chỉnh trang đô thị; Nâng tỷ lệ nhà ở kiên cố toàn Thành phố đạt 90%, trong đó khu vực đô thị đạt 95%, khu vực nông thôn đạt 85%.

Căn cứ thực trạng nhà ở và tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư đang triển khai, khả năng hoàn thành các dự án, Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn Thành phố như sau:

Năm	Nhà ở xã hội (m ² sàn)	Nhà tái định cư (m ² sàn)	Nhà ở công vụ (m ² sàn)	Nhà ở thương mại (m ² sàn)	Nhà ở riêng lẻ (m ²)	Tổng số hàng năm (m ² sàn)
2021	88.200	32.000	0	352.000	4.500.000	4.972.200
2022	257.000	99.000	0	985.000	4.500.000	5.841.000
2023	32.900	95.000	0	4.924.000	4.500.000	9.551.900
2024	361.700	108.000	0	5.607.000	4.500.000	10.576.700
2025	475.200	221.000	0	7.862.000	4.500.000	13.058.200
Tổng	1.215.000	555.000	0	19.730.000	22.500.000	44.000.000

2. Kế hoạch phát triển nhà ở thương mại

Đối với 155 dự án đang triển khai với khoảng 42.475.000 m² sàn nhà ở và 132 dự án đang chuẩn bị đầu tư với khoảng 22.110.000 m² sàn nhà ở (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo):

- Tập trung hoàn thành 109 dự án có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021-2025 với khoảng 19.430.000 m² sàn.

- Tiếp tục triển khai 46 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025 với khoảng 23.045.000 m² sàn nhà ở.

- Chuẩn bị đầu tư 132 dự án với khoảng 22.050.000 m² sàn nhà ở, trong đó: 54 dự án có một phần nhà ở dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025 với khoảng 1.384.000 m² sàn, các dự án còn lại với khoảng 20.666.000 m² sàn dự kiến hoàn thành sau 2025. Định kỳ cập nhật thông tin, tiến độ các dự án này và các dự án chưa có trong danh mục để bổ sung quỹ nhà ở của Thành phố giai đoạn 2021-2025 và sau 2025.

3. Về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ

- Tiếp tục rà soát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư đối với 09 dự án đang triển khai (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

- Triển khai thực hiện hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo 02 quan điểm, 03 mục tiêu, 08 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm đã đề ra tại Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố được phê duyệt tại Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của UBND Thành phố và tiến độ triển khai thực hiện theo 05 Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án (*gồm các Kế hoạch: số 329/KH-UBND ngày 31/12/2021 về nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; số 333/KH-UBND ngày 31/12/2021 về triển khai thực hiện Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 334/KH-UBND ngày 31/12/2021 về tổng kiểm tra rà soát, kiểm định, đánh giá chất lượng toàn bộ các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 335/KH-UBND ngày 31/12/2021 về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội – Đợt 1; Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 27/9/2022 tiếp tục triển khai công tác cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đợt 2)*) và các kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố tại các đợt tiếp theo theo quy định. Trong đó ưu tiên triển khai trước các khu, nhà chung cư có nhà chung cư nguy hiểm cấp D, các khu, nhà chung cư cũ triển khai đợt 1 và các khu, nhà chung cư cũ đảm bảo đủ điều kiện thực hiện phá dỡ, cải tạo, xây dựng lại theo quy định.

- Nghiên cứu triển khai Đề án, dự án quy gom tái định cư các chung cư cũ đơn lẻ trên địa bàn quận Hoàn Kiếm và các quận, huyện khác theo quy định Nghị định 69/2021/NĐ-CP, Đề án và các Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố được phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát các khu, nhà chung cư đủ điều kiện cải tạo, xây dựng lại theo quy định để xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành và tổ chức triển khai các Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội các đợt tiếp theo (định kỳ 06 tháng/lần).

4. Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội

- Đối với 50 dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đang triển khai với tổng diện tích sàn nhà ở khoảng 3.230.000 m²:

+ Tập trung hoàn thành 22 dự án với khoảng 1.215.000 m² sàn nhà ở có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021-2025.

+ Tiếp tục triển khai 28 dự án với khoảng 2.015.000 m² sàn nhà ở dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025.

- Khẩn trương hoàn thiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với 02 khu nhà ở xã hội và triển khai lập quy hoạch chi tiết đối với 03 khu nhà ở xã hội; Đồng thời nghiên cứu đề xuất các khu nhà ở xã hội độc lập dọc theo đường Vành đai 4 và các vị trí khác trên địa bàn. Trên cơ sở quy hoạch chi tiết được duyệt, Thành phố giao UBND cấp huyện nghiên cứu lập, trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, làm cơ sở tổ chức lựa chọn chủ đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung theo quy định.

(Chi tiết tại các Phụ lục 3, 4, 5 kèm theo)

- Bố trí, sử dụng nguồn tiền thu được từ quỹ đất 20%, 25%, nguồn vốn từ ngân sách hoặc vay từ Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố để ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, bao gồm: công tác tổ chức lập/điều chỉnh quy hoạch, giải phóng mặt bằng hoặc đầu tư hạ tầng tại các dự án đầu tư nhà ở xã hội; nghiên cứu tổ chức triển khai hoặc khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng các dự án đầu tư nhà ở xã hội phục vụ công nhân tại các khu, cụm công nghiệp hoặc cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục rà soát các ô đất thuộc các quỹ đất 20%, 25% tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị, đề xuất phương án sử dụng để xây dựng nhà ở xã hội, bổ sung thêm quỹ nhà ở xã hội Thành phố, bù trừ cho các dự án chậm tiến độ giai đoạn 2021-2025 và chuẩn bị gói đầu/chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2025 *(Chi tiết tại các Phụ lục 6, 7, 8, 9 kèm theo)*.

- Dành tỷ lệ nhà ở xã hội cho thuê tối thiểu theo quy định của Trung ương, nhà ở cho thuê mua phải đạt tối thiểu 10% diện tích nhà ở xã hội tại dự án theo Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 đã được phê duyệt.

5. Kế hoạch phát triển nhà ở tái định cư

- Đối với 21 dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đang triển khai với khoảng 817.700m² sàn nhà ở:

+ Tập trung hoàn thành 15 dự án với khoảng 417.500 m² sàn nhà ở có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021 - 2025.

+ Đôn đốc, rà soát việc tiếp tục triển khai 06 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025 với khoảng 400.200 m² sàn nhà ở.

(Chi tiết tại Phụ lục 10 kèm theo).

- Bố trí vốn ngân sách để thực hiện mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng và hoàn trả kinh phí xây dựng tại một số dự án đầu tư nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố *(Chi tiết tại Phụ lục 11 kèm theo)*.

- Đầu tư xây dựng mới 04 dự án đầu tư nhà ở tái định cư với tổng diện tích đất khoảng 5,4 ha, 3.617 căn hộ, tương đương 289.360 m² sàn nhà ở; trong đó 03 dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 với 1.712 căn, tương đương khoảng 136.960 m² sàn nhà ở.

(Chi tiết tại Phụ lục 12 kèm theo).

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, hàng năm Thành phố tiếp tục rà soát, đánh giá cụ thể nhu cầu tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội để đề xuất lộ trình, mô hình đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phù hợp thực tế hoặc thực hiện dự án mua lại các quỹ nhà ở thương mại, sử dụng quỹ nhà ở xã hội để tạo lập quỹ nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời theo quy định để đưa vào Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và điều chỉnh Kế hoạch này cho phù hợp.

IV. NHU CẦU VỐN VÀ DỰ KIẾN NGUỒN VỐN PHÁT TRIỂN NHÀ Ở

1. Nhu cầu vốn

Theo Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 và UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 03/10/2022, tổng nhu cầu vốn để đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025 khoảng 437.000 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn xây dựng nhà ở thương mại khoảng 250.000 tỷ đồng.
- Vốn xây dựng nhà ở riêng lẻ do dân tự xây khoảng 165.000 tỷ đồng.
- Vốn xây dựng nhà ở xã hội khoảng 12.500 tỷ đồng.
- Vốn xây dựng nhà ở tái định cư khoảng 9.500 tỷ đồng (trong đó: khoảng 4.200 tỷ đồng hoàn thành xây dựng nhà ở tái định cư các dự án đang triển khai; khoảng 4.860 tỷ đồng đầu tư xây dựng mới 05 dự án).

2. Dự kiến nguồn vốn

2.1. Vốn ngân sách: khoảng 5.800 tỷ đồng, trong đó:

- Khoảng 283 tỷ đồng để phát triển nhà ở xã hội, trong đó: (i) Khoảng 11,6 tỷ đồng để lập/ điều chỉnh quy hoạch chi tiết 05 khu nhà ở xã hội tập trung và 02 dự án nhà ở công nhân; (ii) Khoảng 223,9 tỷ đồng để hoàn thành và điều chỉnh các hạng mục nhà A2, A3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho học sinh, sinh viên Pháp Vân – Tứ Hiệp thành nhà ở xã hội cho thuê (theo báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Thành phố Hà Nội), chuẩn bị đầu tư hạng mục nhà A4 thành nhà ở xã hội cho thuê tại dự án này; (iii) Khoảng 47,5 tỷ đồng để thực hiện chuẩn bị đầu tư đối với 05 khu nhà ở xã hội tập trung và 02 dự án nhà ở công nhân (tổ chức lập đề xuất chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư).

- Khoảng 4.860 tỷ đồng đầu tư xây dựng mới 05 dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư (được xác định tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của

HĐND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 thành phố Hà Nội), trong đó đã bao gồm khoảng 3,7 tỷ đồng để lập đề xuất chủ trương đầu tư và tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư 03 dự án nhà ở tái định cư.

Thành phố bố trí vốn ngân sách để mua lại các căn hộ phục vụ tái định cư tại các dự án nhà ở thương mại đặt hàng tái định cư, nhà ở thương mại và hoàn trả chi phí xây dựng các căn hộ phải bàn giao lại cho Thành phố tại một số dự án nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố (*Chi tiết tại Phụ lục 11 kèm theo*).

- Khoảng 641,3 tỷ đồng để: tổ chức lập quy hoạch chi tiết các khu, nhà chung cư cũ; kiểm định và lập đề xuất chủ trương đầu tư phục vụ cải tạo xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Nhà ở, nghị định của Chính phủ (*trong đó: Khoảng 58 tỷ đồng để tổ chức lập quy hoạch; Khoảng 535 tỷ đồng để kiểm định toàn bộ các nhà chung cư; Khoảng 48,3 tỷ đồng để lập đề xuất chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp các chủ sở hữu không lựa chọn được nhà đầu tư) tại 10 khu chung cư cũ*).

- Khoảng 1,9 tỷ đồng để tổ chức lập kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm.

- Khoảng 13,3 tỷ đồng để tổ chức điều tra, thống kê các chỉ tiêu phát triển nhà ở hàng năm theo Kế hoạch.

- Khoảng 0,4 tỷ đồng để nghiên cứu Đề án nghiên cứu đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ tái định cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030.

Dự kiến nhu cầu vốn ngân sách nêu trên sẽ được cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh cho phù hợp thực tế triển khai đối với từng dự án, theo từng giai đoạn, đảm bảo sử dụng nguồn vốn ngân sách tiết kiệm, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư.

2.2. Vốn huy động xã hội (ngoài ngân sách)

- Đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, nhà ở tái định cư bằng nguồn vốn của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng...;

- Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chủ yếu từ nguồn vốn của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng ưu đãi, ngân hàng chính sách xã hội...;

- Nhà ở riêng lẻ tự xây của các hộ gia đình được xây dựng bằng nguồn vốn tích lũy thu nhập của các hộ gia đình.

V. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chung

1.1. Về cơ chế chính sách

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố; Thực hiện cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch theo quy định đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội Thành phố trong từng thời kỳ. Xây dựng cơ sở dữ liệu nhà ở toàn Thành phố; quản lý danh mục các dự án đầu tư xây

dựng nhà ở, khu đô thị trong Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố 05 năm và hàng năm làm cơ sở để chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư. Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển các loại hình nhà ở (nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, tạm cư...) nhằm chi tiết hóa các nội dung của Kế hoạch này.

- Nâng cao vai trò của Kế hoạch phát triển nhà ở trong quản lý phát triển nhà ở tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị có nhà ở từ giai đoạn lập, trình duyệt quy hoạch chi tiết, chủ trương (đầu vào) đến khi sản phẩm nhà ở được phép kinh doanh (đầu ra) để kiểm soát, điều tiết đảm bảo cân đối cung - cầu nhà ở nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở đã đề ra. Tăng cường chức năng quản lý nhà nước về nhà ở của các cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở cấp Thành phố và cấp huyện.

- Nghiên cứu, xây dựng quy định việc phân cấp, ủy quyền trong quản lý đầu tư xây dựng và quản lý sau đầu tư đối với các dự án khu đô thị, khu nhà ở; Có cơ chế, chính sách để kiểm soát, cũng như tạo điều kiện cho việc phát triển đồng bộ các khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn Thành phố. Rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành các văn bản quy định theo thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực nhà ở (đặc biệt là việc triển khai các dự án chuyển tiếp) và quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, trong đó quy định rõ về: Trách nhiệm đầu tư, chế tài xử lý, phân công theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư gắn với trách nhiệm, đảm bảo đúng quy định; hoặc kiến nghị các cơ quan Trung ương hướng dẫn, xem xét, giải quyết những nội dung thuộc trách nhiệm, thẩm quyền.

- Có cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong các khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung), khu nhà ở tái định cư tập trung theo hướng văn minh, hiện đại nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống và giảm giá thành nhà ở cho người dân. Nghiên cứu, xây dựng các quy định để nâng cao chất lượng nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư.

- Nâng cao năng lực của chủ đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở thông qua bổ sung quy định về các điều kiện cần đáp ứng của nhà đầu tư bảo đảm chủ đầu tư phải có đủ chức năng, năng lực, kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư nhà ở, ưu tiên chủ đầu tư có phương án được đánh giá cao về giải pháp quy hoạch, kiến trúc, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tiến độ thực hiện dự án, đưa công trình vào sử dụng, giải pháp quản lý vận hành.

- Tăng cường hiệu quả và tính công khai, minh bạch trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thông qua phương thức đấu giá, đấu thầu.

- Tăng cường giám sát, áp dụng các chế tài để đảm bảo chủ đầu tư thực hiện đúng những cam kết, nghĩa vụ, nội dung được phê duyệt trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Nghiên cứu, xây dựng quy định, chế tài xử lý nghiêm đối với các nhà đầu tư năng lực kém, cố tình chây ỳ trong việc chậm đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hoặc đã vi phạm nghiêm trọng (hoặc đang vi phạm

mà chưa được xử lý triệt để) trong quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư được tham gia đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở mới trên địa bàn Thành phố.

1.2. Về quy hoạch

- Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội; các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh còn lại chưa phê duyệt; lập, phê duyệt các quy hoạch liên quan đến các khu vực dự kiến phát triển thành quận và xây dựng mô hình thành phố trực thuộc Thủ đô tại khu vực phía Bắc (vùng Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn) và phía Tây (vùng Hoà Lạc, Xuân Mai); xây dựng đô thị thông minh trên cơ sở phát triển khu vực hai bên trục Nhật Tân - Nội Bài; tập trung triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng, ổn định dân cư hai bên bờ Sông Hồng và Sông Đuống; hình thành các khu đô thị mới, khu đô thị vệ tinh tạo điểm nhấn kiến trúc, mang tính biểu tượng của Thủ đô; triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng theo quy hoạch phải gắn với việc đảm bảo an sinh xã hội, sinh kế bền vững của người dân (quy hoạch các khu dịch vụ thương mại, cải thiện và ổn định đời sống,...); quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch điểm dân cư nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc, thiết kế đô thị, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, nhà ở riêng lẻ khu vực đô thị, nông thôn; quy hoạch xây dựng khu vực nông thôn hài hoà, gắn với phát triển đô thị, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, kết nối đồng bộ với quy hoạch khu vực đô thị, phù hợp quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc, bảo tồn và phát huy giá trị các công trình kiến trúc có giá trị.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; Kiểm soát chặt chẽ quản lý theo quy hoạch và việc điều chỉnh quy hoạch tại các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; Hướng dẫn các nhà đầu tư điều chỉnh quy hoạch đảm bảo theo đúng quy định; cập nhật đầy đủ thông tin số liệu, làm rõ căn cứ và cơ sở điều chỉnh quy hoạch; Có chế tài xử lý đối với các trường hợp nhà đầu tư cố tình chậm trễ trong việc lập, trình thẩm định quy hoạch điều chỉnh, thực hiện không đúng quy định. Cập nhật thường xuyên, công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, quy hoạch điều chỉnh tại các dự án trên địa bàn Thành phố.

- Trong quá trình lập, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch khu công nghiệp phải bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; rà soát, bố trí khu đất quy hoạch thiết chế công đoàn phục vụ công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; Cập nhật các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị vào kế hoạch sử dụng đất của Thành phố và các địa phương theo từng giai đoạn.

- Trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng và phương án kiến trúc, quy hoạch tái thiết các khu dân cư hiện hữu theo hướng giảm mật độ tập trung dân cư kết hợp mô hình nhà ở cao tầng hiện đại, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hoặc có kế hoạch cải tạo, nâng cấp hạ tầng khu dân cư hiện hữu; quản lý chặt chẽ việc phát

triển nhà ở cao tầng và gia tăng dân số tại khu vực đô thị trung tâm, trong đó trên địa bàn các quận trong khu vực nội đô lịch sử hạn chế tối đa phát triển nhà chung cư trong các dự án đầu tư xây dựng mới nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, trừ dự án tái thiết đô thị, như: cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, tái định cư để hạn chế tối đa việc gia tăng dân số và quá tải hạ tầng; các khu vực còn lại hạn chế tối đa phát triển nhà ở liền kề, biệt thự thấp tầng và tăng tối đa nhà chung cư trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị nhằm sử dụng hiệu quả quỹ đất.

- Khi lập, phê duyệt quy hoạch các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị, khu công nghiệp phải bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và quỹ đất dự trữ phát triển phục vụ việc cải tạo, xây dựng lại nhà ở chung cư trong tương lai khi hết thời hạn sử dụng, tỷ lệ đất hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, thông tin liên lạc...), hạ tầng xã hội đảm bảo đồng bộ, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

- Thực hiện rà soát theo quy định đối với các quy hoạch đã được phê duyệt nhưng thời gian thực hiện kéo dài, thiếu khả thi để báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.3. Về đất đai

- Rà soát, tổng hợp quỹ đất trên địa bàn Thành phố, đề xuất thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất, tạo vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu phân bổ đất xây dựng thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện gây ô nhiễm môi trường; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong khu vực nội thành không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch để tạo quỹ đất phát triển đô thị, nhà ở.

- Tăng cường rà soát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các khu đô thị, khu nhà ở; Kiên quyết thu hồi, xử lý nghiêm các dự án chậm triển khai, đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm đưa đất vào sử dụng hoặc vi phạm pháp luật về đất đai.

1.4. Nguồn lực

- Bố trí hợp lý nguồn vốn từ ngân sách Thành phố, trong đó có việc sử dụng hiệu quả nguồn tiền thu được từ quỹ đất 20%, 25% đất ở tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, dự án khu đô thị¹ để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho các đối tượng chính sách, công nhân, người lao động tại các khu, cụm công nghiệp, nhà ở học sinh sinh viên.

- Khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn cho phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội cho thuê theo “Đề án khai thác nguồn lực đất đai

¹ Đã có 51 dự án được phê duyệt nghĩa vụ tài chính tại quyết định phê duyệt giá có tách số tiền tương đương giá trị quỹ đất 20% dành để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, với tổng số tiền phải nộp là 3.724,402 tỷ đồng, trong đó: số tiền đã nộp là 3.669,467 tỷ đồng; số tiền còn phải nộp là 54,936 tỷ đồng.

đề tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và những năm tiếp theo”.

- Huy động nguồn vốn xã hội hóa để phát triển nhà ở thông qua nhiều hình thức (như huy động vốn của doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư phát triển địa phương, cổ phiếu, trái phiếu và các nguồn vốn hợp pháp khác) nhằm tạo lập hệ thống tài chính nhà ở vận hành ổn định, dài hạn và giảm phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

- Huy động hiệu quả nguồn vốn nước ngoài thông qua các cơ chế huy động tài chính quốc tế như: quỹ đầu tư, quỹ tín thác bất động sản, liên doanh, liên kết thực hiện dự án đầu tư nhà ở; tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia phát triển nhà ở xã hội.

- Bố trí hợp lý nguồn vốn từ ngân sách Thành phố, huy động các nguồn vốn khác để phát triển nhà ở cho các đối tượng chính sách, cho các đối tượng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bố trí hợp lý nguồn vốn từ ngân sách Thành phố, huy động các nguồn vốn khác để thực hiện kiểm định, lập quy hoạch chi tiết, triển khai cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo Đề án và các Kế hoạch triển khai Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố và quy định pháp luật.

1.5. Triển khai thực hiện

- Phê duyệt, triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị toàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.

- Rà soát, điều chỉnh, ban hành Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển giai đoạn 2021 – 2025 của thành phố Hà Nội do Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố thực hiện đầu tư trực tiếp hoặc cho vay, trong đó bổ sung lĩnh vực đầu tư “Cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ và đầu tư xây dựng tạo lập quỹ nhà tạm cư phục vụ cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ” thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách theo quy định của Luật Nhà ở, Nghị định của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

- Xây dựng Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở và công bố rộng rãi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để các nhà đầu tư quan tâm tham gia; Đồng thời, công khai danh mục các dự án đầu tư nhà ở (nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và nhà ở thương mại) trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết, thực hiện các quyền và giám sát cộng đồng theo quy định của pháp luật.

- Dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị phải được cập nhật vào Kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm của Thành phố trước khi quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định. Trong quá trình xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị phải quy định rõ tiến độ thực hiện, thời điểm hoàn thành, bàn giao (nếu có) các hạng mục

công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong đầu tư xây dựng, tiếp nhận quản lý, vận hành các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Cân đối nhu cầu, cơ cấu các loại hình nhà ở (nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư...) phân bổ phù hợp với từng khu vực dân cư, tránh tình trạng tập trung quá cao một loại hình nhà ở trên một khu vực.

- Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra bảo đảm chất lượng nhà và tỷ lệ nhà chung cư và tỷ lệ nhà ở cho thuê đúng mục tiêu của Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư), đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đặt ra; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chậm triển khai; Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các dự án khu đô thị, khu nhà ở theo quy hoạch và dự án được duyệt, khớp nối đồng bộ với hạ tầng khu vực. Đối với các chủ đầu tư cố tình chây ỳ, năng lực kém, kiên quyết thu hồi để thực hiện đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư khác theo quy định, đồng thời công khai thông tin vi phạm, đưa vào tiêu chí đánh giá và không cho tham gia thực hiện các dự án tương tự trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức kêu gọi, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư tập trung theo chủ trương của Chính phủ và Thành phố.

- Tổ chức điều tra, thống kê và đánh giá các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch này, làm cơ sở xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và các kế hoạch nhánh theo quy định.

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các dự án đầu tư xây dựng nhà ở (kể cả các khu đô thị, khu chức năng đô thị,...) trên địa bàn Thành phố và từng quận, huyện, thị xã để theo dõi, quản lý.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở có tiến độ chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng trong giai đoạn 2021-2025 và hoàn thành giai đoạn sau năm 2025: rà soát, cập nhật vào Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, theo đó đưa các dự án này vào Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở dự kiến hoàn thành giai đoạn sau 2025 ban hành kèm theo Kế hoạch để triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Nhà ở và chuyển tiếp, gởi đầu cho giai đoạn sau năm 2025, làm cơ sở để kiểm soát danh mục dự án và xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030. Kiểm soát Danh mục dự án trong Kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm và hàng năm làm cơ sở quyết định/ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Định kỳ hàng quý (3 tháng/lần) thực hiện rà soát, đánh giá những dự án đã có hoặc chưa có trong kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm để điều chỉnh (cập nhật hoặc đưa ra khỏi kế hoạch) cho phù hợp với thực tế.

Đối với nhà ở tại các dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình phải được rà soát, cập nhật vào kết quả phát triển nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nội dung Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm hoặc 5 năm của Thành phố theo từng thời kỳ.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý chất lượng công trình, trật tự xây dựng và các vi phạm khác theo chức năng nhiệm vụ; Rà soát, nghiên cứu các cơ chế, chính sách để kiểm soát, cũng như tạo điều kiện cho việc phát triển đồng bộ các khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn Thành phố.

- Định kỳ hàng năm sơ kết đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển nhà ở; rà soát việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở để điều chỉnh đảm bảo phù hợp nhu cầu thực tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát triển nhà của Thành phố, theo quy định, định hướng điều chỉnh mới (nếu có) của Bộ Xây dựng, Chính phủ.

- Đánh giá thi đua hàng tháng, quý, năm của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cơ quan đơn vị trực thuộc Thành phố gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo định kỳ trong Kế hoạch này.

2. Giải pháp phát triển nhà ở xã hội

- Cân đối nhu cầu nhà ở xã hội tại các quận, huyện, thị xã đảm bảo phân bố hợp lý trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch; Đẩy mạnh phát triển các khu nhà ở xã hội độc lập theo hướng hiện đại, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Rà soát quy hoạch các khu công nghiệp và khu vực giáp ranh khu công nghiệp, rà soát các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị thuộc trường hợp phải dành quỹ đất 20% (hoặc 25%) xây dựng nhà ở xã hội theo quy định để xác định vị trí, quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch phát triển.

- Bố trí nguồn tiền các chủ đầu tư nhà ở thương mại đã nộp tương đương giá trị quỹ đất 20%, 25% để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy định.

- Kêu gọi, huy động nguồn lực xã hội tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập, nhà ở xã hội cho thuê, nhà ở xã hội phục vụ tái định cư; Cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách để thực hiện chuẩn bị đầu tư phục vụ đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện cho vay ưu đãi (qua Quỹ Đầu tư phát triển, Ngân hàng chính sách xã hội) để hỗ trợ nhà ở xã hội cho các đối tượng theo quy định tại Điều 49, 50 Luật Nhà ở.

- Khuyến khích nhà đầu tư đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đồng bộ các thiết chế công đoàn theo quy hoạch phục vụ công nhân và người lao động trong quá trình hình thành các khu công nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hướng dẫn: Việc quản lý, sử dụng khoản tiền sử dụng đất phải nộp đối với quỹ đất 20% tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị theo quy định; Nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng được bán nhà ở xã hội (để giải quyết khó khăn cho chủ đầu tư dự án đầu tư nhà ở xã hội sau nhiều lần công bố công khai dự án, tiếp nhận hồ sơ thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 20 Nghị định 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ mà không có người dân đăng ký), nhằm giải quyết thu hồi vốn đầu tư của chủ đầu tư, thu hút nhà đầu tư tham gia phát triển nhà ở xã hội. Kiến nghị Chính phủ giao quyền cho Thành phố điều chỉnh

quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất để bổ sung quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội cho thuê (nhà lưu trú, tạm trú) theo quy định của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách nhà ở xã hội theo định hướng của Đảng, Nhà nước và Thành phố.

- Yêu cầu các trường đại học, dạy nghề phải có kế hoạch, lộ trình di dời các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch ra khỏi nội thành và phối hợp với UBND Thành phố trong quá trình đầu tư xây dựng nhà ở (ký túc xá) cho sinh viên.

3. Giải pháp phát triển nhà ở tái định cư

- Kiểm soát tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư và kế hoạch bồi thường, hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm và quá trình triển khai các dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố để đảm bảo hiệu quả việc sử dụng quỹ nhà tái định cư.

- Kiểm soát, đôn đốc tiến độ bố trí, bàn giao quỹ nhà tái định cư trên địa bàn Thành phố để đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh tình trạng bỏ trống, lãng phí tài sản Nhà nước.

- Kiểm soát chặt chẽ việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư từ giai đoạn lập dự án đến giai đoạn thi công xây dựng các công trình nhà tái định cư đảm bảo kỹ mỹ thuật, chất lượng nhà sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Đa dạng hóa hình thức tạo lập quỹ nhà tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm theo quy định như sử dụng nguồn vốn ngân sách hoặc vay từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố; sử dụng nguồn vốn xã hội hóa, trong đó chủ đầu tư dự án được lựa chọn thông qua hình thức đấu giá, đấu thầu; mua nhà ở thương mại, sử dụng nhà ở xã hội; ưu tiên mô hình xây dựng nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài ngân sách phục vụ tái định cư để bổ sung vào quỹ nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời của Thành phố. Tạo điều kiện, có cơ chế ưu đãi cho các Nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư.

- Trường hợp quỹ nhà phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời không sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng quỹ nhà đã được UBND Thành phố chấp thuận và các căn hộ nhỏ lẻ, nằm rải rác tại các quỹ nhà tái định cư đã hoàn thành nhưng chưa sử dụng hoặc đã bố trí nhưng không sử dụng hết: xem xét việc tổ chức bán đấu giá để thu hồi vốn ngân sách và đảm bảo chất lượng nhà ở cho các hộ dân hoặc chuyển sang làm nhà ở xã hội bổ sung vào quỹ nhà ở xã hội còn thiếu của Thành phố.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế để thực hiện bố trí nguồn vốn từ ngân sách để mua lại quỹ nhà ở thương mại tại các dự án đã được thực hiện theo Cơ chế đầu tư thí điểm đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại để tạo lập quỹ nhà ở tái định cư để bổ sung quỹ nhà ở tái định cư của Thành phố, trước mắt ưu tiên mua lại quỹ nhà ở tại các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, tránh rủi ro về pháp lý và tháo gỡ vướng mắc về thu hồi vốn của nhà đầu tư, hiệu quả kinh tế của các dự án.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân nhận tiền hỗ trợ để tự lo tái định cư tại các dự án GPMB trên địa bàn Thành phố; các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư cũ nhận tiền để tự lo chỗ ở tạm thời trong thời gian thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư thay cho việc Thành phố phải bố trí chỗ ở tạm thời.

- Đối với các huyện dự kiến đề xuất lên thành cấp cao hơn (quận, Thành phố) khẩn trương rà soát dành quỹ đất xây dựng nhà tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn.

4. Giải pháp phát triển nhà ở thương mại

- Phát triển nhà ở thương mại theo dự án, gắn với phát triển đô thị, kế hoạch phát triển nhà ở, khuyến khích đầu tư phát triển nhà ở chung cư cao tầng hiện đại, thân thiện với môi trường, phát thải thấp góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng nhà ở, đảm bảo kết nối và đồng bộ hệ thống hạ tầng.

- Tổ chức lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo hình thức đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Ưu tiên phát triển nhà ở tại khu vực nội đô mở rộng, hạn chế phát triển mới các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại khu vực nội đô lịch sử.

- Tập trung phát triển đô thị vệ tinh và các khu vực dự kiến phát triển thành quận; nghiên cứu xây dựng mô hình thành phố trực thuộc Thủ đô tại khu vực phía Bắc (vùng Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn) và phía Tây (vùng Hoà Lạc, Xuân Mai); xây dựng đô thị thông minh trên cơ sở phát triển khu vực hai bên trục Nhật Tân - Nội Bài; tập trung triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng, ổn định dân cư hai bên bờ Sông Hồng và Sông Đuống; hình thành các khu đô thị mới, khu đô thị vệ tinh tạo điểm nhấn kiến trúc, mang tính biểu tượng của Thủ đô. Ưu tiên phát triển nhà ở tại khu vực đô thị vệ tinh và khu vực dự kiến phát triển của Thành phố, hạn chế phát triển mới các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại khu vực nội đô lịch sử (tập trung thực hiện các dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ).

- Đối với các dự án đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở thương mại có quy mô sử dụng đất từ 02 ha trở lên, nằm ở khu vực ngoại thành, thì ưu tiên tăng tối đa các chỉ tiêu theo quy hoạch tại khu đất dành để phát triển nhà ở xã hội (chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, dân số).

5. Giải pháp cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ:

- Triển khai thực hiện hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư đảm bảo tuân thủ quy định Luật Nhà ở, Nghị định 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư và các quy định của pháp luật có liên quan; thực hiện theo dự án gắn với cải tạo, chỉnh trang đô thị, tái thiết đô thị, phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Kế hoạch phát triển nhà ở; thực hiện hiệu quả theo 02 quan điểm, 03 mục tiêu, 08 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm đã đề ra tại Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố được phê duyệt tại Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của UBND Thành phố và tiến độ triển khai thực hiện theo 05 Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án (gồm các Kế hoạch: số 329/KH-

UBND ngày 31/12/2021 về nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; số 333/KH-UBND ngày 31/12/2021 về triển khai thực hiện Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 334/KH-UBND ngày 31/12/2021 về tổng kiểm tra rà soát, kiểm định, đánh giá chất lượng toàn bộ các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 335/KH-UBND ngày 31/12/2021 về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội – Đợt 1; Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 27/9/2022 tiếp tục triển khai công tác cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đợt 2)) và các kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố tại các đợt tiếp theo theo quy định.

- Ưu tiên tập trung cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư, khu chung cư thuộc diện phải phá dỡ để cải tạo, xây dựng lại (trong đó có 10 khu, nhà chung cư ưu tiên triển khai đợt 1 tại Đề án và các Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án) theo quy định của pháp luật về nhà ở nhằm đảm bảo tính mạng, tài sản, nâng cao chất lượng sống của người dân tại các nhà chung cư, khu chung cư, góp phần cải tạo, chỉnh trang đô thị, phát triển kinh tế đô thị Thủ đô, hướng tới phát triển đô thị xanh, văn minh hiện đại, bền vững.

6. Giải pháp phát triển nhà ở của hộ gia đình, cá nhân

- Tại khu vực đô thị:

+ Đẩy nhanh công tác lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc để chính quyền địa phương kiểm soát công tác phát triển nhà ở.

+ Xây dựng phát triển nhà ở phải phù hợp với quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, quy chế quản lý có liên quan. Việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà ở phải tuân thủ đúng nội dung của Giấy phép xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng, kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, bảo đảm yêu cầu vệ sinh, môi trường, kiến trúc nhà ở và không làm ảnh hưởng đến công trình liền kề.

+ Đề xuất lộ trình, giải pháp phát triển nhà ở nhằm giãn dân khu vực phố cổ, phố cũ; Xóa nhà tạm, nhà đơn sơ, nhà ở xây dựng trái phép khu vực ngoài bãi sông.

- Tại khu vực nông thôn:

+ Việc xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở phải phù hợp Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; hài hoà, gắn với phát triển đô thị, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, kết nối đồng bộ với quy hoạch khu vực đô thị, phù hợp quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc, bảo tồn và phát huy giá trị các công trình kiến trúc có giá trị.

+ Đẩy nhanh công tác quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc để chính quyền địa phương kiểm soát công tác phát triển nhà ở thông qua việc cấp giấy phép xây dựng. Xây dựng các mẫu nhà ở nông thôn để người dân có thể lựa chọn xây dựng đảm bảo chất lượng và yêu cầu quản lý quy hoạch, kiến trúc; Trường hợp nhà ở nông thôn sử dụng thiết kế mẫu đã được ban hành theo quy định thì được miễn giấy phép xây dựng.

+ Nghiên cứu, đề xuất lộ trình, giải pháp xóa nhà tạm, nhà đơn sơ, xử lý nghiêm việc đầu tư xây dựng nhà ở trái phép trên đất nông nghiệp, ven sông.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

1.1. Là cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm đôn đốc các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và đơn vị liên quan gửi báo cáo định kỳ (trước ngày 20 tháng 10 hàng năm) về kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố định kỳ hàng năm để chỉ đạo thực hiện; tổ chức sơ kết (dự kiến vào quý IV năm giữa kỳ kế hoạch) và tổng kết vào năm cuối của Kế hoạch này.

1.2. Tổng hợp báo cáo hàng năm của các Sở, Ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan, chủ trì tham mưu trình UBND Thành phố điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở đảm bảo phù hợp thực tế hoặc khi Chương trình phát triển nhà ở phải điều chỉnh để phù hợp với các quy hoạch, chương trình có liên quan khi được cấp có thẩm quyền ban hành, như: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội; Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Thành phố có liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, cập nhật các dự án đầu tư xây dựng nhà ở vào kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố, bao gồm cả các dự án đầu tư xây dựng nhà ở có tiến độ chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng trong giai đoạn 2021-2025 và hoàn thành giai đoạn sau năm 2025 để chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Nhà ở và chuyển tiếp, gổ đầu cho giai đoạn sau năm 2025, làm cơ sở kiểm soát danh mục dự án và xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và giai đoạn 2026-2030. Định kỳ hàng quý (03 tháng/lần) thực hiện rà soát, đánh giá những dự án đã có hoặc chưa có trong kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm để trình UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh (cập nhật hoặc đưa ra khỏi kế hoạch) cho phù hợp với thực tế. Chủ trì xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch phát triển các loại hình nhà ở (nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, tạm cư...) nhằm chi tiết hóa các nội dung của Kế hoạch này và tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu nhà ở toàn Thành phố.

1.4. Chủ trì, phối hợp các Sở ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và đơn vị liên quan tổ chức rà soát, đánh giá: kết quả thực hiện các chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở, số lượng nhà ở theo dự án và nhà ở riêng lẻ do người dân tự xây dựng trên địa bàn các quận, huyện, thị xã theo Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở trong từng thời kỳ, giai đoạn. Phối hợp với Cục Thống kê Thành phố thống kê, đánh giá nhu cầu nhà ở đối với từng đối tượng theo từng hình thức phát triển nhà ở (thương mại, xã hội, tái định cư, nhà ở riêng lẻ do người dân tự xây dựng) và kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch này, làm cơ sở xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và các kế hoạch nhánh theo quy định.

1.5. Đăng tải công khai Kế hoạch phát triển nhà ở và gửi Bộ Xây dựng theo quy định. Rà soát, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư dự án, UBND cấp huyện báo

cáo về công tác phát triển nhà ở theo Kế hoạch; Rà soát, tổng hợp sự phù hợp với Kế hoạch đối với quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị từ giai đoạn lập, trình duyệt quy hoạch chi tiết, chủ trương (đầu vào) đến khi sản phẩm nhà ở được phép kinh doanh (đầu ra) để kiểm soát, điều tiết đảm bảo cân đối cung - cầu nhà ở nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở đã đề ra; Tham mưu báo cáo UBND Thành phố xem xét đưa ra khỏi danh mục Kế hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở mà chủ đầu tư không báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án 02 kỳ báo cáo liên tiếp (02 quý) trở lên.

1.6. Chủ trì cùng các Sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện các giải pháp về việc bố trí và bàn giao quỹ nhà tái định cư; Đẩy mạnh phát triển các khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung) theo hướng hiện đại, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; Phối hợp tuyên truyền chính sách nhà ở xã hội theo định hướng của Đảng, Nhà nước và Thành phố; Rà soát, đánh giá các tồn tại trong quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng nhà ở, đặc biệt là các dự án chuyển tiếp; các cơ chế chính sách phát triển nhà ở xã hội; nâng cao chất lượng nhà ở; quản lý vận hành nhà chung cư, quản lý nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, quản lý, sử dụng quỹ nhà ở tái định cư trong thực tiễn đề xuất, tham mưu cho UBND Thành phố thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, tránh lãng phí và điều chỉnh các quy định pháp luật cho phù hợp; Trường hợp quỹ nhà phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời không sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng, các căn hộ nhỏ lẻ, nằm rải rác tại các quỹ nhà tái định cư đã hoàn thành chưa sử dụng hết, tham mưu, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chấp thuận thực hiện bán đấu giá để thu hồi vốn ngân sách và đảm bảo chất lượng nhà ở cho các hộ dân hoặc chuyển sang làm nhà ở xã hội bổ sung vào quỹ nhà ở xã hội còn thiếu của Thành phố.

1.7. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xây dựng cơ chế thực hiện bố trí nguồn vốn đầu tư công để mua lại một số quỹ nhà ở thương mại tại các dự án đã được thực hiện theo Cơ chế đầu tư thí điểm đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án đầu tư nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố; Đa dạng hóa hình thức tạo lập quỹ nhà tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm theo quy định.

1.8. Chủ trì cùng các Sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã tham mưu UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đầy nhanh tiến độ cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố và các Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; Đôn đốc UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện kiểm tra rà soát, kiểm định, đánh giá chất lượng toàn bộ các chung cư cũ trên địa bàn; Ưu tiên tập trung cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư, khu chung cư thuộc diện phải phá dỡ để cải tạo, xây dựng lại theo quy định.

1.9. Chủ trì kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý chất lượng công trình, trật tự xây dựng và các vi phạm khác theo chức năng nhiệm vụ; Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan chủ trì) rà soát, nghiên cứu tham mưu cho UBND Thành phố các cơ chế,

chính sách để kiểm soát, cũng như tạo điều kiện cho việc phát triển đồng bộ các khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

2.1. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành Thành phố, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội; các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh còn lại chưa phê duyệt; lập, phê duyệt các quy hoạch liên quan đến các khu vực dự kiến phát triển thành quận và xây dựng mô hình thành phố trực thuộc Thủ đô tại khu vực phía Bắc (vùng Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn) và phía Tây (vùng Hoà Lạc, Xuân Mai); xây dựng đô thị thông minh trên cơ sở phát triển khu vực hai bên trục Nhật Tân - Nội Bài; tập trung triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng, ổn định dân cư hai bên bờ Sông Hồng và Sông Đuống; hình thành các khu đô thị mới, khu đô thị vệ tinh tạo điểm nhấn kiến trúc, mang tính biểu tượng của Thủ đô; triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng theo quy hoạch phải gắn với việc đảm bảo an sinh xã hội, sinh kế bền vững của người dân (quy hoạch các khu dịch vụ thương mại, cải thiện và ổn định đời sống,...); Khẩn trương thực hiện Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Thành phố về nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố, đảm bảo gắn với cải tạo, chỉnh trang đô thị, tái thiết đô thị.

2.2. Chủ trì tổ chức thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng và phương án kiến trúc, quy hoạch tái thiết các khu dân cư hiện hữu theo hướng giảm mật độ tập trung dân cư kết hợp mô hình nhà ở cao tầng hiện đại, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hoặc có giải pháp cải tạo, nâng cấp hạ tầng khu dân cư hiện hữu, trong đó đảm bảo bố trí đủ quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định và diện tích căn hộ tối thiểu; quản lý chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng và gia tăng dân số tại khu vực đô thị trung tâm theo hướng trên địa bàn các quận trong khu vực nội đô lịch sử hạn chế tối đa phát triển nhà chung cư trong các dự án đầu tư xây dựng mới nhà ở thương mại, nhà ở xã hội (trừ dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, tái định cư) để hạn chế tối đa việc gia tăng dân số và quá tải hạ tầng; các khu vực còn lại hạn chế tối đa phát triển nhà ở liền kề, biệt thự thấp tầng, khuyến khích đầu tư phát triển nhà ở chung cư cao tầng hiện đại, thân thiện với môi trường, phát thải thấp góp phần nâng cao chất lượng nhà ở, đảm bảo kết nối và đồng bộ hệ thống hạ tầng, sử dụng hiệu quả quỹ đất và gắn với phát triển đô thị.

2.3. Chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch điểm dân cư nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc, thiết kế đô thị, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, nhà ở riêng lẻ khu vực đô thị, nông thôn; quy hoạch xây dựng khu vực nông thôn hài hoà, gắn với phát triển đô thị, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, kết nối đồng bộ với quy hoạch khu vực đô thị, phù hợp quy hoạch, quy chế quản

lý kiến trúc, bảo tồn và phát huy giá trị các công trình kiến trúc có giá trị; Đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, văn hóa bản sắc dân tộc vùng miền nghiên cứu quy định thiết kế mẫu đối với nhà ở riêng lẻ nông thôn tại địa phương để người dân có thể lựa chọn xây dựng. Công khai các quy hoạch, quy chế đã được phê duyệt và quy chế quản lý kiến trúc các quận, huyện, thị xã.

2.4. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; Kiểm soát chặt chẽ quản lý theo quy hoạch và việc điều chỉnh quy hoạch tại các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; Hướng dẫn các nhà đầu tư điều chỉnh quy hoạch đảm bảo theo đúng quy định; cập nhật đầy đủ thông tin số liệu, làm rõ căn cứ và cơ sở điều chỉnh quy hoạch. Chủ trì nghiên cứu, đề xuất với UBND Thành phố chế tài xử lý đối với các trường hợp nhà đầu tư cố tình chậm trễ trong việc lập, trình thẩm định quy hoạch điều chỉnh, thực hiện không đúng quy định. Cập nhật thường xuyên, công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, quy hoạch điều chỉnh tại các dự án trên địa bàn Thành phố.

2.5. Khi lập, phê duyệt quy hoạch các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị phải bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và quỹ đất dự trữ phát triển phục vụ việc cải tạo, xây dựng lại nhà ở chung cư trong tương lai khi hết thời hạn sử dụng, tỷ lệ đất hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, thông tin liên lạc...), hạ tầng xã hội đảm bảo đồng bộ, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định hiện hành; Cân đối nhu cầu nhà ở xã hội tại các quận, huyện, thị xã đảm bảo phân bố hợp lý trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch. Tiếp tục phối hợp với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên đoàn lao động thành phố Hà Nội, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức rà soát quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp để xác định vị trí, quỹ đất dành để xây dựng các thiết chế của công đoàn (trong đó có nhà ở công nhân) đảm bảo đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phù hợp quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

2.6. Chủ trì rà soát theo quy định đối với các quy hoạch đã được phê duyệt nhưng thời gian thực hiện kéo dài, thiếu khả thi để báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết được duyệt và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định; Đồng thời phối hợp Sở Xây dựng xây dựng cơ sở dữ liệu nhà ở toàn Thành phố; cung cấp thông tin quy hoạch các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trong Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố 05 năm và hàng năm làm cơ sở để chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư.

2.7. Chủ trì tổng hợp danh mục các đồ án quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị được phê duyệt /phê duyệt điều chỉnh trong năm, kèm theo các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quỹ đất 20% (hoặc 25%) xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của từng đồ án; báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023.

2.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây

dụng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

3.1. Tổng hợp chỉ tiêu phát triển nhà ở trong Kế hoạch này vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố từng thời kỳ theo quy định.

3.2. Chủ trì cùng Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư công để thực hiện: Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (*bao gồm cả việc sử dụng nguồn tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở*), nhà ở tái định cư và cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Kế hoạch này theo quy định. Đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong các khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung), khu nhà ở tái định cư tập trung theo hướng văn minh, hiện đại, báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023.

3.3. Là cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư toàn diện đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn Thành phố được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; Chủ trì rà soát các dự án vướng mắc về cơ chế đầu tư do thiếu các quy định chuyên tiếp và các nhiệm vụ khác theo pháp luật hiện hành; Báo cáo UBND Thành phố kết quả giám sát, đánh giá đầu tư và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư theo thẩm quyền; chủ trì rà soát, đề xuất tháo gỡ cơ chế chính sách, chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ đang triển khai trên địa bàn Thành phố, trong đó khẩn trương tổng hợp báo cáo về dự án cải tạo, xây dựng lại Khu tập thể Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng theo chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố; Phối hợp Sở Xây dựng xây dựng cơ sở dữ liệu nhà ở toàn Thành phố; cung cấp danh mục và thông tin các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trong Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố 05 năm và hàng năm làm cơ sở để chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư.

3.4. Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu và pháp luật hiện hành đảm bảo công khai, minh bạch. Chủ trì thẩm định, báo cáo UBND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị chỉ sau khi dự án đã được UBND Thành phố cho phép cập nhật vào Kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm của Thành phố. Đưa vào quyết định chủ trương đầu tư/ điều chỉnh chủ trương đầu tư nội dung quy định rõ tiến độ thực hiện, thời điểm hoàn thành, bàn giao (nếu có) các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các dự án khu đô thị, khu nhà ở đảm bảo đồng bộ theo quy hoạch được duyệt; trách nhiệm của nhà đầu tư và các đơn vị liên quan trong đầu tư xây dựng, tiếp nhận quản lý, vận hành các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đồng thời xác định rõ trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, giám sát của cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Chủ trì theo dõi tiến độ thực hiện tổng thể dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, đôn đốc việc đầu tư xây dựng, bàn giao, tiếp

nhận quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội từ nhà đầu tư cho các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành trong suốt quá trình triển khai dự án (từ khi chấp thuận chủ trương đầu tư đến khi hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng). Đối với các dự án chậm triển khai so với tiến độ được duyệt; việc nhà đầu tư không đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo nội dung dự án đã được phê duyệt hoặc đã hoàn thành xây dựng nhưng chưa bàn giao cho cơ quan quản lý theo quy định; xác định cụ thể nguyên nhân chủ quan và khách quan; báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định hoặc xử lý theo thẩm quyền, quy định.

3.5. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã nghiên cứu, tham mưu cho UBND Thành phố bổ sung cơ chế, chính sách, quy định về: Phân cấp, ủy quyền trong quản lý đầu tư xây dựng và quản lý sau đầu tư đối với các dự án khu đô thị, khu nhà ở; Kiểm soát, cũng như tạo điều kiện cho việc phát triển đồng bộ các khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn Thành phố; Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực nhà ở (đặc biệt là việc triển khai các dự án chuyển tiếp) và quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, trong đó quy định rõ về: trách nhiệm đầu tư, chế tài xử lý, phân công theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư gắn với trách nhiệm, đảm bảo đúng quy định, hoặc kiến nghị các cơ quan Trung ương hướng dẫn, xem xét, giải quyết những nội dung thuộc trách nhiệm, thẩm quyền; Chế tài xử lý nghiêm đối với các nhà đầu tư năng lực kém, cố tình chây ỳ trong việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hoặc đã vi phạm mà chưa được xử lý triệt để trong trong đầu tư xây dựng nhà ở khi tham gia đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn Thành phố.

3.6. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố có liên quan tổng hợp trình HĐND Thành phố, UBND Thành phố bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Thành phố để thực hiện các chương trình mục tiêu; huy động nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn nước ngoài để phát triển nhà ở và tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia phát triển nhà ở xã hội; Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan trong việc khuyến khích sự hỗ trợ của cộng đồng, tổ chức xã hội, tổ chức, cá nhân thiện nguyện, các nhà hảo tâm trong công tác hỗ trợ xây, sửa nhà ở cho người có công về nhà ở, hộ nghèo trên địa bàn Thành phố.

3.7. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng, tham mưu cho UBND Thành phố việc bố trí nguồn vốn đầu tư công để mua lại một số quỹ nhà ở thương mại tại các dự án đã được thực hiện theo Cơ chế đầu tư thí điểm đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án đầu tư nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố; Đa dạng hóa hình thức tạo lập quỹ nhà tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm theo quy định như sử dụng nguồn vốn ngân sách hoặc vay từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố; sử dụng nguồn vốn xã hội hóa, trong đó chủ đầu tư dự án được lựa chọn thông qua hình thức đấu giá, đấu thầu; mua nhà ở thương mại, sử dụng nhà ở xã hội; ưu tiên mô hình xây dựng nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài ngân sách phục vụ tái định cư... để bổ sung vào quỹ nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời của

Thành phố. Tạo điều kiện, có cơ chế ưu đãi cho các Nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư.

3.8. Chủ trì rà soát, nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố về: đề xuất chấm dứt hoạt động dự án theo quy định pháp luật về đầu tư đối với các dự án chậm triển khai hoặc cố tình không triển khai; các cơ chế, chính sách để kiểm soát, cũng như tạo điều kiện cho việc phát triển đồng bộ các khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn Thành phố; công tác đầu tư xây dựng các công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội sử dụng vốn ngân sách trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị và các nội dung khác (nếu có) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3.9. Chủ trì rà soát danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã và đang thực hiện thủ tục chấp thuận/ điều chỉnh chủ trương đầu tư (chưa được giao đất, cho thuê đất), kèm theo thông tin, số liệu về cơ cấu sản phẩm nhà ở, tiến độ hoàn thành nhà ở hàng năm, quỹ đất 20% (hoặc 25%) xây dựng nhà ở xã hội tại từng dự án theo quy định; báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023.

3.10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

4.1. Tiếp tục chủ trì rà soát, tổng hợp quỹ đất 20% (hoặc 25%) trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất để đề xuất, tham mưu báo cáo UBND Thành phố việc quản lý sử dụng quỹ đất này hiệu quả, đúng quy định; Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các đơn vị liên quan đề xuất bố trí quỹ đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất, tạo vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Cập nhật các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị vào kế hoạch sử dụng đất của Thành phố theo từng giai đoạn.

4.2. Chủ trì xây dựng kế hoạch đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện gây ô nhiễm môi trường; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong khu vực nội thành không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch để ưu tiên xây dựng công trình công cộng, phúc lợi xã hội; Tham mưu UBND Thành phố có văn bản gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường đại học, dạy nghề phải có kế hoạch, lộ trình di dời các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch ra khỏi nội thành; Hoàn thành trong quý I/2023.

4.3. Chủ trì, tham mưu UBND Thành phố thực hiện rà soát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các khu đô thị, khu nhà ở; trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm đưa đất vào sử dụng hoặc sử dụng đất sai mục đích, hoặc không đảm bảo tỷ lệ diện tích đất để đầu tư xây

dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo quy hoạch và dự án được duyệt; Báo cáo đề xuất UBND Thành phố giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo thẩm quyền hoặc đề xuất thu hồi, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về đất đai. Phối hợp Sở Xây dựng xây dựng cơ sở dữ liệu nhà ở toàn Thành phố; cung cấp thông tin giao đất/ cho thuê đất các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trong Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố 05 năm và hàng năm làm cơ sở để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định.

4.4. Chủ trì rà soát, báo cáo đề xuất UBND Thành phố việc khai thác nguồn lực đất đai *(bao gồm cả nguồn tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25%, kinh doanh dịch vụ tăng 1 các nhà tái định cư, thu hồi các dự án chậm triển khai)* để tạo vốn cho phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội cho thuê theo “Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và những năm tiếp theo”.

4.5. Hướng dẫn kịp thời UBND các quận, huyện, thị xã giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị để đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ được duyệt.

4.6. Chủ trì nghiên cứu, báo cáo đề xuất UBND Thành phố về rà soát, đề xuất thu hồi đất đối với các dự án chậm đưa đất vào sử dụng, vi phạm quy định quản lý sử dụng theo pháp luật về đất đai và các đề án, kế hoạch khác (nếu có) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023;

4.7. Chủ trì rà soát danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã được giao đất, cho thuê đất hàng năm, kèm theo các số liệu về đất ở, đất hạ tầng kỹ thuật, đất hạ tầng xã hội, quỹ đất 20% (hoặc 25%) xây dựng nhà ở xã hội theo quy định, cơ chế sử dụng các loại đất của tại từng dự án; báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023.

4.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

5. Sở Tài chính

5.1. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND Thành phố về việc thanh toán, bố trí vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội *(bao gồm cả việc sử dụng nguồn tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở)*, nhà ở tái định cư và cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Kế hoạch này theo quy định; Đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong các khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung), khu nhà ở tái định cư tập trung theo hướng văn minh, hiện đại.

5.2. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất việc bố trí nguồn vốn đầu tư công để mua lại một số quỹ nhà ở thương mại tại các dự án

đã được thực hiện theo Cơ chế đầu tư thí điểm đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án đầu tư nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố; Đa dạng hóa hình thức tạo lập quỹ nhà tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm theo quy định.

5.3. Chủ trì cân đối bố trí nguồn vốn ngân sách phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, việc điều tra, thống kê các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch phát triển nhà ở và xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch khác theo quy định; Hướng dẫn Cục Thống kê việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách để hàng năm tổ chức điều tra, thống kê các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch; Hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách để tổ chức thực hiện kiểm định và lập quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư cũ trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng tổ chức bán đấu giá quỹ nhà phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời khi thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng, các căn hộ nhỏ lẻ, nằm rải rác tại các quỹ nhà tái định cư đã hoàn thành chưa sử dụng hết để thu hồi vốn ngân sách sau khi được UBND Thành phố chấp thuận.

5.4. Chủ trì nghiên cứu, báo cáo đề xuất UBND Thành phố để triển khai thực hiện Đề án khai thác quản lý tài sản công, báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023.

5.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

6.1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan trong việc khuyến khích sự hỗ trợ của cộng đồng, tổ chức xã hội, tổ chức, cá nhân thiện nguyện, các nhà hảo tâm trong công tác hỗ trợ xây, sửa nhà ở cho người có công về nhà ở, hộ nghèo trên địa bàn Thành phố.

6.2. Phối hợp với các Sở, ban, ngành hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã đảm bảo đúng đối tượng được hưởng chính sách xã hội về nhà ở theo quy định hiện hành.

6.3. Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã nghiên cứu, báo cáo đề xuất UBND Thành phố về hỗ trợ xây mới, sửa chữa, cải tạo nhà ở cho người có công, hộ nghèo; thực hiện chính sách nhà ở, đất ở theo Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có) và các nội dung khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023.

6.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây

dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

7.1. Là cơ quan đầu mối chủ trì rà soát nhu cầu nhà ở cho thuê dành cho học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục đào tạo đại học, đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố (các trường đại học, học viên, cao đẳng, trung cấp dạy nghề,...); báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023.

7.2. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

8. Cục Thuế Thành phố:

8.1. Hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư và các loại hình phát triển nhà ở khác thực hiện các chính sách thuế và các ưu đãi miễn, giảm thuế (bao gồm các khoản nghĩa vụ tài chính về thuế - nếu có) theo quy định.

8.2. Kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các loại thuế liên quan đến nhà ở để điều tiết thị trường bất động sản nhà ở cho phù hợp với tình hình thực tế, tránh thất thoát ngân sách nhà nước. Phối hợp với các Sở, ngành đề xuất UBND Thành phố sử dụng hiệu quả nguồn tiền đã thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy định.

8.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Sở Công Thương

9.1. Rà soát biến động nhu cầu thực tế và dự báo nhu cầu đến năm 2025 đối với nhà ở cho công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định, hàng năm (trước ngày 25 tháng cuối năm) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) đề xuất bổ sung quỹ đất để điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố cho phù hợp.

9.2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội chủ trì phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, khu công nghệ cao chưa lập quy hoạch, xây dựng khu nhà ở, công trình công cộng nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất để xác định vị trí, quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội và các thiết chế của công đoàn (nhà trẻ, siêu thị, các công trình văn hóa, thể thao...) đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao; phối hợp với UBND cấp huyện để đề xuất quy mô đầu tư xây

dựng nhà ở phù hợp cho công nhân, người lao động đảm bảo chỉ tiêu Kế hoạch. Phối hợp Sở Xây dựng xây dựng cơ sở dữ liệu nhà ở toàn Thành phố; cung cấp danh mục và thông tin các dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân trong Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố 05 năm và hàng năm làm cơ sở để chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư.

9.3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội chủ trì nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, quy định thuộc thẩm quyền về việc khuyến khích nhà đầu tư đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đồng bộ các thiết chế công đoàn theo quy hoạch phục vụ công nhân và người lao động trong quá trình hình thành các khu công nghiệp, báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023.

9.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

10. Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố

10.1. Tổ chức cho vay ưu đãi để phát triển nhà ở theo đúng quy định và quy chế, điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

10.2. Chủ trì đề xuất, báo cáo UBND Thành phố việc trực tiếp đầu tư hoặc cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư (bao gồm cả các dự án tạo lập quỹ nhà tạm cư phục vụ cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ), cải tạo xây dựng lại chung cư cũ và các dự án khác theo quy định.

10.3. Chủ trì nghiên cứu, báo cáo đề xuất UBND Thành phố việc hỗ trợ, cho vay vốn với lãi suất ưu đãi phục vụ phát triển nhà ở xã hội, tái định cư, thương mại, cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, xóa nhà ở tạm, đơn sơ, giảm nhà ở bán kiên cố, báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023.

10.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

11. Cục Thống kê Thành phố:

11.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá thực trạng dân số, nhà ở và nhu cầu về nhà ở trên địa bàn Thành phố, các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố.

11.2. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

12. Liên đoàn Lao động Thành phố

12.1. Tổ chức nghiên cứu, đầu tư xây dựng nhà ở công nhân gắn với các thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025 theo Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017, số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020.

12.2. Phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức rà soát quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp để xác định vị trí, quỹ đất dành để xây dựng các thiết chế của công đoàn (trong đó có nhà ở công nhân) đảm bảo đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phù hợp quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

12.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

13. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh Hà Nội

13.1. Chủ trì, tổ chức thực hiện cho vay ưu đãi hỗ trợ các đối tượng chính sách mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà ở và các đối tượng vay vốn để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định, trong đó có thực hiện các chính sách hỗ trợ theo chủ trương của Quốc hội, Chính phủ.

13.2. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

14. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

14.1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển và quản lý nhà ở trên địa bàn theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Nhà ở.

14.2. Định kỳ chủ trì rà soát, đề xuất quỹ đất, danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở (kể cả quỹ đất để đầu tư xây dựng nhà ở cho người lao động trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn), gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố về nguồn lực đất đai cho phát triển nhà ở, cập nhật các dự án vào kế hoạch sử dụng đất của Thành phố và các địa phương theo từng giai đoạn; Phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Thành phố rà soát quy hoạch các khu công nghiệp và khu vực giáp ranh khu công nghiệp, các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị chưa dành quỹ đất 20% (hoặc 25%) xây dựng nhà ở xã hội theo quy định trên địa bàn để xác định vị trí, quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch phát triển; đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất phát triển nhà ở cho phù hợp với mục tiêu theo chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố và xây dựng cơ sở dữ liệu nhà ở toàn Thành phố.

14.3. Khi tổ chức lập quy hoạch chi tiết (hoặc tổng mặt bằng) triển khai các dự án đấu giá, đấu thầu dự án đầu tư nhà ở có sử dụng đất phải bố trí đủ quy mô diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của Trung ương, Thành phố. Tổ chức rà soát các dự án đấu giá, đấu thầu dự án đầu tư nhà ở có sử dụng đất đã và đang triển khai trên địa bàn để thực hiện điều chỉnh quy hoạch, bố trí đủ quy mô diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội theo quy định, hoàn thành trong Quý I/2023. UBND cấp huyện tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND Thành phố về việc rà soát, bố trí đủ quy mô diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại các dự án đấu giá, đấu thầu dự án đầu tư nhà ở có sử dụng đất trên địa bàn quản lý.

14.4. Theo dõi kết quả phát triển nhà ở (theo dự án và nhà ở riêng lẻ, cả khu vực đô thị và nông thôn). Lập kế hoạch và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình khác trong khu nhà ở, khu đô thị mới được giao làm chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, khớp nối đồng bộ, hoàn chỉnh hạ tầng khu vực. Kiểm tra, đôn đốc việc đầu tư xây dựng và tiếp nhận, bàn giao theo phân cấp đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình đầu tư công trong khu nhà ở, khu đô thị theo dự án được duyệt, đảm bảo việc quản lý, duy tu, duy trì theo đúng quy định, báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) những tồn tại, bất cập và đề xuất giải pháp tháo gỡ để được chỉ đạo kịp thời, đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

14.5. Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng quỹ nhà tái định cư bằng nguồn vốn ngân sách được giao làm chủ đầu tư; thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định. Chủ trì rà soát, cân đối tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đồng bộ với quá trình bồi thường, hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm và quá trình triển khai các dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn; Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân nhận tiền hỗ trợ để tự lo tái định cư tại các dự án GPMB trên địa bàn, chấp hành tốt các quy định của pháp luật và Thành phố; các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư cũ nhận tiền để tự lo chỗ ở tạm thời trong thời gian thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư thay cho việc Thành phố phải bố trí chỗ ở tạm thời.

14.6. Tăng cường công tác quản lý đất đai, quy hoạch, trật tự xây dựng; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn. Chủ động theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo nội dung, tiến độ dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc phê duyệt; Rà soát các dự án có tiến độ thực hiện dự án chậm so với tiến độ được duyệt; việc nhà đầu tư không đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo nội dung dự án đã được phê duyệt; xác định cụ thể nguyên nhân chủ quan và khách quan, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định hoặc xử lý theo thẩm quyền, quy định. Xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm quy định về trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn.

14.7. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập, phê duyệt quy hoạch (thuộc thẩm quyền); Ưu tiên tăng tối đa các chỉ tiêu theo quy hoạch tại khu đất

dành để phát triển nhà ở xã hội (chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, dân số) trong các dự án đầu tư quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn. Phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc, thiết kế đô thị, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, nhà ở riêng lẻ khu vực đô thị và kiểm soát công tác phát triển nhà ở khu vực nông thôn thông qua việc cấp giấy phép xây dựng; quy hoạch xây dựng khu vực nông thôn hài hoà, gắn với phát triển đô thị, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, kết nối đồng bộ với quy hoạch khu vực đô thị, phù hợp quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc, bảo tồn và phát huy giá trị các công trình kiến trúc có giá trị. Công khai các quy hoạch, quy chế đã được phê duyệt và quy chế quản lý kiến trúc các quận, huyện, thị xã. Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, văn hóa bản sắc dân tộc vùng miền quy định thiết kế mẫu đối với nhà ở riêng lẻ nông thôn tại địa phương và công khai để người dân có thể lựa chọn, trường hợp nhà ở nông thôn sử dụng thiết kế mẫu đã được ban hành theo quy định thì được miễn giấy phép xây dựng. Kiểm soát chặt chẽ quản lý theo quy hoạch tại các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; Hướng dẫn theo thẩm quyền các nhà đầu tư điều chỉnh quy hoạch đảm bảo theo đúng quy định; cập nhật đầy đủ thông tin số liệu, làm rõ căn cứ và cơ sở điều chỉnh quy hoạch. Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc nghiên cứu, đề xuất với UBND Thành phố chế tài xử lý đối với các trường hợp nhà đầu tư cố tình chậm trễ trong việc lập, trình thẩm định quy hoạch điều chỉnh, thực hiện không đúng quy định. Cập nhật thường xuyên, công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, quy hoạch điều chỉnh tại các dự án trên địa bàn Thành phố.

14.8. Chủ trì tổ chức lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, tổng mặt bằng cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; rà soát, kiểm định chất lượng nhà chung cư; thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án; công bố công khai thông tin liên quan theo đề án, kế hoạch cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ đã được phê duyệt.

14.9. Chủ trì thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định.

14.10. Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách nhà ở xã hội theo định hướng của Đảng, Nhà nước và Thành phố; Chủ trì cùng Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các đơn vị liên quan báo cáo đề xuất UBND Thành phố các giải pháp hỗ trợ cải thiện nhà ở (xây mới, sửa chữa, cải tạo) cho người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn; thực hiện chính sách nhà ở, đất ở theo Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có) và các nội dung khác theo chức năng nhiệm vụ quy định.

14.11. Chủ trì nghiên cứu, báo cáo đề xuất UBND Thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, trong đó lưu ý bao gồm đề xuất cụ thể lộ trình, giải pháp, tổ chức thực hiện: việc giãn dân khu vực phố cổ, phố cũ (đối với các quận khu vực nội đô lịch sử); công tác cải tạo, bảo trì nhà chung cư

chống xuống cấp, đảm bảo an toàn cho người dân; việc xóa nhà tạm, nhà đơn sơ, nhà xây dựng trái phép (nhất là khu vực ngoài bãi sông, trên đất nông nghiệp...); việc rà soát, thống kê kết quả phát triển nhà ở trên địa bàn, báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023; Đồng thời, định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về danh mục các dự án đầu tư trên địa bàn, bao gồm cả các dự án đầu tư xây dựng nhà ở UBND cấp huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu thầu dự án, đấu giá quyền sử dụng đất, kèm theo thông tin, số liệu về cơ cấu sản phẩm nhà ở, tiến độ hoàn thành nhà ở hàng năm, quỹ đất 20% (hoặc 25%) xây dựng nhà ở xã hội theo quy định, việc đầu tư xây dựng và tiếp nhận, bàn giao quản lý đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đảm bảo khớp nối đồng bộ hạ tầng khu vực của từng dự án.

14.12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn (nếu có).

15. Các nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở

15.1. Tập trung nguồn lực triển khai đầu tư xây dựng nhà ở và các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo nội dung dự án đã được chấp thuận đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và khớp nối đồng bộ hạ tầng khu vực. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nghiên cứu và áp dụng các thiết kế, kỹ thuật và công nghệ xây dựng nhà ở mới, vật liệu mới, ứng dụng công nghệ số nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành xây dựng nhà ở, đồng thời sử dụng hiệu quả năng lượng và phát thải thấp.

15.2. Chủ động liên hệ với Sở Xây dựng, các Sở, ngành Thành phố, UBND cấp huyện (nơi có dự án) để cập nhật dự án vào Kế hoạch phát triển nhà ở và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Thành phố.

15.3. Thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án định kỳ hàng quý (3 tháng), hàng năm (trước ngày 25 tháng 10), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, đồng thời gửi Sở Xây dựng và UBND quận, huyện, thị xã nơi có dự án để theo dõi mục tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch này, làm cơ sở báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện. Trường hợp không báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án 02 kỳ báo cáo liên tiếp (02 quý) trở lên sẽ bị xem xét đưa ra khỏi danh mục Kế hoạch phát triển nhà ở.

15.4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật khi kết thúc dự án đưa vào khai thác sử dụng và tổ chức bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án và quản lý hành chính theo quy định về phân cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chủ động đề xuất với UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để thực hiện tốt Kế hoạch này./.

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở THƯƠNG MẠI, KHU ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 4186 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG							64.526.466	332.115	20.815.528	135.811	43.710.939	196.303		
1	Các dự án đang triển khai dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025							19.430.873	131.444	19.430.873	131.444	0	0		
1	Dự án nhà ở cao tầng văn phòng lưu trú, căn hộ du lịch và dịch vụ thương mại Eco Park View	lô đất D14, Khu đô thị mới Cầu Giấy	01121001014 ngày 03/8/2011; 2899/QĐ-UBND ngày 13/6/2018	1. Công ty CP thiết bị y tế Medinco; 2. Công ty CP xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng; 3. Công ty CP	Quý I/2018- Quý I/2021	1.123	5.527	34.384	308	34.384	308			Đã hoàn thành	2021
2	Dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn và nhà ở tại phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	tại phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	7584/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	Công ty cổ phần H2H Hà Nội	IV/2017- IV/2020	738	5.596	27.930	280	27.930	280			Đã hoàn thành	2021
3	Khu chức năng đô thị Xuân Phương- Đơn vị ở 1	Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm	6999/QĐ-UBND ngày 09/10/2017	Công ty CP Tasco	Quý II/2018- Quý I/2021	2.992	491.076	145.432	391	145.432	391			Đã hoàn thành	2021
4	Dự án Công trình hỗn hợp tại lô đất G4*-HH16 thuộc Khu đô thị sinh thái tại các phường Phúc Lợi, Việt Hưng, Giang Biên, quận Long Biên	lô đất G4*-HH16 thuộc Khu đô thị sinh thái tại các phường Phúc Lợi, Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên	2130/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Công ty TNHH Thiên Hương	hoàn thành Quý IV/2021 (đã gia hạn 24 tháng)	1.935	43.542	87.641	1.500	87.641	1.500			Đã hoàn thành	2021
5	Khu nhà ở thấp tầng tại các lô đất TT69, TT70, TT71, TT82 tại khu đô thị Nam An Khánh, huyện Hoài Đức	lô đất TT69, TT70, TT71, TT82 tại khu đô thị Nam An Khánh, Hoài Đức	6578/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng TMCP Quân đội	Quý IV/2018- Quý III/2019	557	19.592	33.691	78	33.691	78			Đã hoàn thành	2021
6	Khu đô thị mới Tân Tây Đô	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Hà Nội	2541/QĐ-UBND ngày 17/6/2020	Công ty CP xây dựng và dịch vụ thương mại Tuấn Quỳnh	Hoàn thành Quý IV/2020	2.032	219.113	22.846	368	22.846	368			Đã hoàn thành	2021
7	Dự Tổ hợp văn phòng căn hộ và biệt thự tại 16 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	số 16 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	2991/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Phương Đông	Hoàn thành quý I/2020	2.460	8.152	18.597	131	18.597	131			Đã hoàn thành	2022
8	Dự án đầu tư xây dựng khu văn phòng, nhà ở và nhà trẻ	Số 201 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng	2559/UBND-ĐT ngày 25/5/2017	TCty CP Thương mại Xây dựng	2017-2021	4.826	31.249	100.022	1.099	100.022	1.099			Đã hoàn thành	2022
9	Dự án Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê-ROSE TOWN	Km số 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	457/QĐ-UBND ngày 27/01/2010; 2982/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai; Công ty CP sản xuất bao bì và hàng xuất khẩu	Quý II/2018- Quý I/2022	3.100	40.124	121.452	1.120	121.452	1.120			Đã hoàn thành	2022

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			2021-2025		Sau năm 2025			
								Tổng diện tích sản nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	Diện tích sản nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sản nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
10	Dự án Tổ hợp công trình hỗn hợp Pandora	tại 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân.	01121001723 ngày 23/7/2014; 648/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 và 2690/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	Công ty TNHH Liên doanh ô tô Hỏa Bình	Quý III/2014 - Quý IV/2022	1.609	44.024	3.980	6	3.980	6			Đã hoàn thành tòa chung cư 286 căn hộ và 104 căn liền kề thấp tầng (35.340m2); Đang hoàn thiện 06 căn biệt thự	2022
11	Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở và Văn phòng làm việc tại Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín	Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín	4275/UBND-SXD ngày 14/6/2013; 2169/QĐ-UBND ngày 02/5/2019	Công ty TNHH Hacomland Duyên Thái	Quý IV/2019 hoàn thành	275	14.176	3.755	72	3.755	72			Đã hoàn thành 98 căn thấp tầng. Đang điều chỉnh chủ trương	2022
12	Dự án Khu phức hợp Trung tâm thương mại, văn phòng, dịch vụ hội nghị và nhà ở để bán	Số 122-124 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	2927/QĐ-UBND ngày 14/6/2018	Công ty CP thương mại và dịch vụ Xuân Thủy	Quý IV/2017- IV/2022	2.466	40.262	121.741	985	121.741	985			Đã hoàn thành, đang bàn giao	2022
13	Tổ hợp nhà ở để bán, văn phòng cho thuê và căn hộ du lịch tại số 1152-1154 đường Láng, quận Đống Đa	Số 1152-1154 đường Láng, quận Đống Đa	6023/QĐ-UBND 30/10/2019	Cty CP Tân Phú Long	Quý III/2019- IV/2021	1.098	6.046	24.610	126	24.610	126			Đang thi công hoàn thiện, dự kiến hoàn thành tháng 12/2022	2022
14	Dự án nhà ở thấp tầng tại ô đất TT6-1 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm	ô đất TT6-1 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm	2225/UBND-SXD ngày 05/6/2020	Công ty cổ phần quản lý tài sản Sông Nhuệ	2020-2022	209	10.923	8.544	38	8.544	38			Đang hoàn thiện, dự kiến hoàn thành tháng 12/2022	2022
15	Dự án khu nhà ở để bán Phú Diễn	phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	4448/QĐ-UBND ngày 23/8/2018	Công ty CP kinh doanh phát triển nhà Hà Nội, Cty TNHH Minh Giang	III/2018 - IV/2020	834,73	28.990	99.506	498	99.506	498			Đã GPMB. Nhà thấp tầng (79 căn, 30.847,3m2 sàn) đã hoàn thành, đang bàn giao. Nhà cao tầng (419 CH, 68.659m2 sàn). Quý II/2023 khởi công, Quý IV/2025 bàn giao.	2022, 2025
16	Dự án xây dựng khu nhà ở Hi Brand tại Khu đô thị mới Văn Phú.	tại Khu đô thị mới Văn Phú, quận Hà Đông	1032744201 ngày 02/11/2016, 2371/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam	2016-2019; CT NO cao tầng Quý II/2022	1.594	51.892	39.000	522	39.000	522			Các CT HTKT, NOTT (359 căn, 100.712m2 sàn) đã hoàn thành 2019; CT cao tầng (522 căn hộ, khoảng 39.000m2 sàn) đã hoàn thành.	2022

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			2021-2025		Sau năm 2025			
								Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
17	Dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nhà ở trên diện tích 14,5ha tại khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70	Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	4619/QĐ-UBND ngày 24/8/2016	Công ty CP Ngôi Nhà mới	Quý IV/2016-Quý IV/2022	1.303.431	145.000	243.895	571	243.895	571			Hoàn thành quý IV/2022	2022
18	Dự án khu đô thị mới Bắc QL32	Thị trấn Trại Trôi	QĐ số 709/QĐ-UB ngày 27/4/2007	Cty CP Phát triển đô thị Từ Liêm	2007-2010	470	38	49.247	165	49.247	165			Đã hoàn thành GPMB và xây dựng HTKT, hoàn thành 6/9 căn nhà thấp tầng, đang xây dựng nhà ở thấp tầng còn lại	2022
19	Dự án xây dựng nhà ở chung cư cao tầng tại ô đất đấu giá ký hiệu CT2 thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm - BLUE STAR	Khu đấu giá thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	504/UBND-SXD ngày 01/02/2019, 4231/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	Công ty CP Đầu tư phát triển nhà Hà Nội số 5	I/2019-IV/2022	1.053	8.221	52.944	816	52.944	816			Đã XD xong thô và đang hoàn thiện nhà ở, hoàn thành quý IV/2022	2022
20	Khu nhà ở cao cấp Ngôi nhà mới	TT Quốc Oai	546/QĐ-UBND ngày 12/03/2008 (GD 1); 3701/QĐ-UBND ngày 15/8/2011 (GD 2)	Cty CP Thương Mại Ngôi Nhà Mới	Quý IV/2018	2.895	287.600	126.456	326	126.456	326			Cơ bản hoàn thành xây dựng HTKT và nhà ở	2022
21	Dự án Khu nhà ở đô thị Kim Hoa (phần nhà ở thương mại thấp tầng BT, LK)	huyện Mê Linh, Hà Nội	01121001128 ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc; 2611/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	Công ty Thương mại và xây dựng Thần Hà	I/2021-II/2024	1.268	9	35.742	130	35.742	130			Đã xong GPMB và HTKT, đang làm thủ tục CPND. Dự kiến các công trình thấp tầng hoàn thành quý IV/2022	2022
22	Dự án xây dựng lại Khu tập thể 3A Quang Trung, phường Tráng Tiến, quận Hoàn Kiếm	3A Quang Trung, phường Tráng Tiến, quận Hoàn Kiếm	5290/QĐ-UBND ngày 04/10/2018; 1222/QĐ-UBND ngày 20/02/2017	Công ty CP Nhật Quân Anh	III/2018-IV/2019	124	1.238	4.308	40	4.308	40			Đã hoàn thành	2022
23	Dự án DLC-Complex Nguyễn Tuấn	Lô C, ô đất 1, 14-HH tuyến phố Lăng Hạ-Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	2793/QĐ-UBND ngày 07/6/2018	Nhà đầu tư thứ nhất: Công ty TNHH Đầu tư BĐS DLC; Nhà đầu tư thứ 2: Công ty CP Đầu tư và Tư vấn An Việt	Quý I/2018-IV/2021	1.314	2.085	28.255	336	28.255	336			Xong thô, dự kiến 2023 hoàn thành	2023
24	Dự án Trung tâm bán, giới thiệu sản phẩm văn phòng làm việc và nhà ở tại ô đất A8/ODK1 thuộc Khu đô thị mới Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	ô đất A8/ODK1 thuộc Khu đô thị mới Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	01121000984 ngày 10/5/2011; 1339/QĐ-UBND ngày 22/3/2019	Công ty TNHH Liên doanh Đầu tư Thái Bình Dương	Quý II/2018-Quý IV/2022	3.366	34.481	185.329	1.348	185.329	1.348			Đang triển khai	2023

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
25	Dự án Tòa nhà Hợp tác xã Thành Công	Số 145 đường Hồ Mễ Trì, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	1219/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; 5295/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	Hợp tác xã Thành Công	Quý III/2018- I/2021	437	1.890	9.254	117	9.254	117			Xong thô, dự kiến 2023 hoàn thành	2023
26	Dự án Tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở tại ô đất CT-08C, Khu đô thị mới Việt Hưng	Khu đô thị mới Việt Hưng, Phường Đức Giang, quận Long Biên	5477/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	Công ty CP thương mại và dịch vụ Tiến Thành	Quý IV/2020- Quý II/2022	320		17.784	182	17.784	182			Đang triển khai	2023
27	Dự án Khu biệt thự, nhà vườn ORANGE GARDEN	Xã Văn Canh, Lai Yên, huyện Hoài Đức	686/QĐ-UBND ngày 28/3/2008; 8544/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	Công ty CP VINAPOL	Quý IV/2017- IV/2021	2.641	545.700	235.760	693	235.760	693			Đang triển khai	2023
28	Dự án Khu nhà ở Tiến Phong	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	4212/QĐ-UBND ngày 17/9/2020	Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại Tiến Phong	Quý III/2020 - Quý II/2022	259	25.942	25.273	65	25.273	65			Đang triển khai	2023
29	Dự án Khu nhà ở hỗn hợp 107 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân	Số 107 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân	6372/QĐ-UBND ngày 12/9/2017	1. Công ty CP In & Thương mại Thống Nhất; 2. Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ	Tháng 12/2017- 6/2021	1.037	7.338	56.128	486	56.128	486			Đang làm phần ngầm, dự kiến hoàn thành 2023	2023
30	Dự án nhà ở hỗn hợp đa chức năng	Thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức	03121000299 ngày 07/7/2008; 5292/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	Công ty CP đầu tư thương mại Hà Sơn	Quý II/2018- II/2021	921	6.156	75.767	560	75.767	560			Đang san lấp mặt bằng và đang thực hiện thủ tục giao đất, chưa thi công	2023
31	Công trình hỗn hợp thương mại, văn phòng và nhà ở bán tại số 22-24 phố Hàng Bài và 25-27 phố Hai Bà Trưng	số 22-24 phố Hàng Bài và 25-27 phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm	01121000863 ngày 24/6/2010, điều chỉnh lần I ngày 11/5/2015. 4108/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	Công ty CP Thời đại mới T&T	Quý III/2019- Quý III/2021	1.229	4.078	16.363	104	16.363	104			Đang triển khai	2023
32	Tổ hợp văn phòng, khách sạn và căn hộ cao cấp	Ô đất HH1, khu D6 trong Khu đấu giá quyền sử dụng đất 18,6ha, phường Phú Thượng, Tây Hồ	4363/UBND-SXD 09/9/2020	Công ty CP Nam Hưng (trước là Công ty CP Đầu tư Song Kim đã chuyển nhượng)	II/2020- IV/2022	997	3.627	14.850	150	14.850	150			Đang làm thủ tục điều chỉnh quyết định giao đất và chuẩn bị đầu tư	2023
33	Khu nhà ở (Nhà ở thương mại tại định cư, thu nhập thấp và kinh doanh) tại điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai - Phần nhà ở thương mại tại ô đất CT1	Điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai	6490/UBND-XD ngày 05/8/2011; QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư 4270/QĐ-UBND ngày 22/9/2020	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội	Quý IV/2020 - II/2023	1.075	15.397	24.840	240	24.840	240			Đang làm thủ tục chuẩn bị đầu tư	2023

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở - thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			2021-2025		Sau năm 2025			
								Tổng diện tích sản nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	Diện tích sản nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sản nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
34	Khu nhà ở để bán cho cán bộ công nhân viên Bảo Kinh tế và Đô thị	tại lô đất ký hiệu 8.1 phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm	1506/QĐ-UBND ngày 28/3/2018; 3575/QĐ-UBND 29/6/2016	Cty CP Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà và Cty CP Tư vấn Handic ĐT&PTN HN	III/2016-IV/2020	378	3.704	29.577	218	29.577	218			Nhà dân cư chưa được giao đất	2023
35	Dự án khu nhà ở để bán tại ô đất G5-CT1 và G8-CT3 thuộc QHCT Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	ô đất G5-CT1 và G8-CT3 thuộc QHCT Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	GCNDT số 01121001013 ngày 03/8/2011; gia hạn tiến độ tại VB số 2161/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2016	Công ty CP Gia Lộc Phát (và Công ty CP xây lắp Điện I)	2011-I/2020	944	21.717	50.643	374	50.643	374			Chưa thi công xây dựng (huấn khu đất trống)	2023
36	Nhà ở để bán cho cán bộ, chiến sỹ Công an TP Hà Nội và các đối tượng khác tại các lô đất số 9NO, 11NO, 12BT, 15BT thuộc KDTM Bắc Đại Kim mở rộng	các lô đất số 9NO, 11NO, 12BT, 15BT thuộc Khu đô thị mới Bắc Đại Kim mở rộng	8631/UBND-XDGT ngày 02/12/2015; 4956/QĐ-UBND ngày 04/11/2020	Công ty CP Thanh Bình Hà Nội	Quý II/2016-I/2023	913	26.086	49.148	325	49.148	325			Đang làm thủ tục chuẩn bị đầu tư, đang điều chỉnh tiến độ tại Sở KHĐT	2023
37	Dự án khu nhà ở thương mại hỗn hợp (đánh một phần để bán cho cán bộ chiến sỹ Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu C03 - Bộ Công an)	Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	5797/QĐ-UBND ngày 06/11/2009; 2579/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bắc Hà	Quý I/2021 - Quý IV/2023	1.402	30.182	56.318	372	56.318	372			Đang triển khai	2023
38	Khu đô thị mới Văn Phú, quận Hà Đông	Phường Phú La, quận Hà Đông	1133/QĐ-UBND ngày 29/6/2006; 5051/QĐ-UBND ngày 13/9/2019	Công ty CP đầu tư Văn Phú - Invest	Quý III/2006- Quý II/2021	2.122	1.092.600	1.695.767	8.993	1.695.767	8.993			Cơ bản hoàn thành, còn một số vị trí vướng GPMB	2023
39	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thấp tầng để bán và xây dựng bãi đỗ xe khu tài chính Trầu Quỳ, thị trấn Trầu Quỳ, huyện Gia Lâm	Ô đất đầu tư khu tài chính Trầu Quỳ, thị trấn Trầu Quỳ, huyện Gia Lâm	1609/QĐ-UBND ngày 17/04/2020	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng I Hà Nội	Quý I/2023	333.432	7.952	24.823	69	24.823	69			Đang triển khai	2023
40	Dự án Xây dựng nhà ở thấp tầng để bán, dịch vụ, bãi đỗ xe tại khu đất đầu tư TQ5 (2) TT Trầu Quỳ	Khu đất đầu tư TQ5 (2) thị trấn Trầu Quỳ, huyện Gia Lâm	4476/UBND-SXD ngày 13/12/2021	Công ty Cổ phần Đầu tư T&M Việt Nam	2020-2022	2.560	95.860	135.072	371	135.072	371			Đang triển khai	2023
41	Dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ ở Cầu Vĩnh Tuy	Phường Long Biên, quận Long Biên	01121000781 ngày 10/6/2010, đ/c ngày 27/4/2015; 670/QĐ-UBND ngày 01/2/2019	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	GD1: III/2016- II/2018; GD2: III/2018-	1.039	9.166	26.401	192	26.401	192			GD1 đã hoàn thành; GD2 Chưa xây dựng	2023
42	Dự án Khu dịch vụ, văn phòng và nhà ở kinh doanh tại số 131 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa	số 131 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa	Số 55/UB-XDDT ngày 8/1/2001	Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Huy Hùng	Quý II/2023 (NDT đề xuất)	239	1.015	3.004	25	3.004	25			Đang xin điều chỉnh chủ trương dự án	2023

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
43	Dự án Khu giới thiệu sản phẩm và nhà ở bên lề nông thôn	tại các xã Tiên Phong và Hiền Giang, huyện Thường Tín	168/UBND-KH&ĐT ngày 14/1/2015; 01121001771 ngày 14/1/2015; 447/QĐ-UBND ngày 23/1/2019; 2288/QĐ-UBND ngày 24/5/2021	Công ty TNHH phát triển nhà Thường Tín	Quý II/2021 - Quý II/2023	320	26.102	33.063	120	33.063	120			Đã hoàn thành GPMB, chưa triển khai XD	2023
44	Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn-Geleximco	Thuộc khu A khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn-Geleximco	1269/QĐ-UBND ngày 19/7/2007; 3578/UBND-XDGT ngày 27/5/2015.	Công ty CP Xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội	2008-2019	10.195	1.270.200	1.402.268	5.181	1.402.268	5.181			Hoàn thành khoảng 80% khối lượng nhà ở thấp tầng và 02 tòa chung cư cao tầng	2023
45	Dự án tổ hợp dịch vụ công cộng, thương mại kết hợp nhà ở cao cấp Tây Hồ Tây	ô đất H4HH1, dự án Khu trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây - giai đoạn 1, phường Cổ Nhuế 1 và phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm	2787/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 và 546/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Bình Dương	2023	2.792	17.415	52.730	400	52.730	400			đang triển khai thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở và các thủ tục đầu tư khác của Dự án	2023
46	Dự án Tòa nhà thương mại, dịch vụ, văn phòng và căn hộ tại đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	01121000880 ngày 13/9/2010; 5293/QĐ-UBND ngày 04/10/2018; 2356/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	Công ty TNHH Thủ Đô II	I/2023	1.450	4.068	40.080	334	40.080	334				2023
47	Dự án Khu nhà ở Bộ Tư lệnh thủ đô Hà Nội	phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông	9148/UBND-SXD ngày 21/11/2014; 4145/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc phòng	2023	1.475	60.435	35.770	266	35.770	266			Các công trình đã hoàn thành: CT1, CT2, CT3 và các công trình thấp tầng; hiện đang thực hiện ở đất cao tầng CT4	2023
48	Dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại	Lô đất LA.23 thuộc dự án Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở thấp tầng tại ô đất LA.23 KĐT Nam Thăng Long (GD2)	7533/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	Công ty CP Đầu tư xây dựng Xuân Đình	Quý III/2017- Quý I/2022	2.894	18.700	190.675	1.791	190.675	1.791			Đang triển khai	2023
49	Dự án Tổ hợp thương mại và nhà ở để bán	Đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	4353/QĐ-UBND ngày 15/8/2019	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sơn Hà	Quý IV/2019- Quý IV/2022	485	2.229	17.204	220	17.204	220			Đang triển khai	2023

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
50	Dự án Công viên giải trí, Trường học và Tổ hợp nhà ở, thương mại, dịch vụ Golden Palace A	Phường Mễ Trì, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm	1208/QĐ-UBND ngày 20/2/2017	Công ty CP đầu tư Mai Linh	Quý I/2017- Quý I/2022	4.460	398.191	223.390	1.802	223.390	1.802			Đang triển khai	2023
51	Dự án Khu đô thị mới Dịch Vọng	Phường Dịch Vọng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	4031/QĐ-UBND ngày 07/8/2018	Công ty CP Phát triển đô thị Từ Liêm	hoàn thành Quý IV/2022	4.920	225.174	48.934	484	48.934	484			Đang triển khai	2023
52	Dự án nhà ở thấp tầng tại ô đất TT6-2 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm	ô đất TT6-2 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm	2224/UBND-SXD ngày 05/6/2020	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân La	2020-2022	259	13.000	30.452	48	30.452	48			Đã xong lô 1, 2, 3, đang cất nóc lô 4, dự kiến hoàn thành quý I/2023	2023
53	Dự án nhà ở thấp tầng tại ô đất TT6-3 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm	ô đất TT6-3 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm	2223/UBND-SXD ngày 05/6/2020	Công ty cổ phần quản lý tài sản Sông Nhuệ	2020-2022	307	15.284	35.826	63	35.826	63			Đang hoàn thiện, dự kiến hoàn thành quý I/2023	2023
54	Dự án xây dựng nhà ở thấp tầng để bán đối với các ô đất OM.20, OM.25, OM.26, OM.27, OM.28 thuộc Dự án đầu tư và quyền sử dụng đất ở cá lô tại Khu L.27 (Đô thị số 1), thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín	thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín	5712/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 phê duyệt kết quả trúng đấu giá	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển bất động sản Kim Cương	tháng 1/2021 đến tháng 1/2023	1.250	32.827	53.512	159	53.512	159			Đang triển khai thi công 30% khối lượng	2023
55	Khu nhà ở Thạch Bàn Lakeside tại tổ 4 phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Tổ 4 phường Thạch Bàn, quận Long Biên	1335/QĐ-UBND 18/3/2016; 6020/QĐ-UBND 30/10/2019	Công ty TNHH Bất động sản Thạch Bàn Lakeside	2019- IV/2021	2.939	76.249	92.196	782	92.196	782			Đã xong phần lắp tầng (87 căn nhà, 52.388m ² sàn), đang điều chỉnh QH phần cao tầng thành thấp tầng	2024
56	Dự án Khu hỗn hợp, dịch vụ, nhà ở, nhà trẻ và cây xanh	Số 55 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	4440/QĐ-UBND ngày 23/8/2018, 5040/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	Công ty CP chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội	Quý III/2018- II/2024	1.108	14.786	56.134	361	56.134	361			Đang triển khai, đã có GPXD	2024
57	Dự án Tòa nhà số 2 Phạm Ngọc Thạch	Số 2 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa	5252/QĐ-UBND ngày 02/10/2018	Tổng Công ty Rau quả, nông sản-Công ty cổ phần	Quý III/2018- I/2021	706	1.353	21.260	198	21.260	198			Đang triển khai	2024
58	Dự án Nhà ở thấp tầng lô TT-01-II, TT-02-III, TT-04-V trên địa bàn quận Cầu Giấy và TT-06-XI trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm	Lô TT-01-II, TT-02-III, TT-04-V, quận Cầu Giấy và TT-06-XI, quận Bắc Từ Liêm	912/QĐ-UBND ngày 23/02/2010, 6623/QĐ-UBND ngày 06/12/2018	Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng	Hoàn thành toàn bộ dự án vào năm 2020	354,31	8.090,10	19.249	75	19.249	75			Đã GPMB 01/04 lô đất. Đang điều chỉnh tiến độ dự án	2024

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
59	Dự án Trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư cao tầng Hesco	tại phường Văn Quán, quận Hà Đông	4132/QĐ-UBND ngày 06/7/2017	Công ty CP Tập đoàn PT nhà và đô thị Thăng Long Việt Nam	Quý II/2017- Quý IV/2020	2.156	21.311	101.800	0	101.800	0			Đang triển khai	2024
60	Khu đô thị mới Tây Mỗ-Dại Mỗ	Phường Tây Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	6583/QĐ-UBND ngày 29/11/2016; 3000/QĐ-UBND ngày 16/6/2018; 3643/QĐ-UBND ngày 08/7/2019	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Quý III/2018- Quý IV/2025 (giai đoạn 2 từ năm 2020-2025)	80.000	2.806.931	1.397.523	24.091	1.397.523	24.091			Đang triển khai	2024
61	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông - PARKCITY HANOI	Phường La Khê và Yên Nghĩa, quận Hà Đông	3824/QĐ-UBND ngày 24/6/2017	1. Công ty TNHH PERDANA PARKCITY SDN BHD; 2. Công ty TNHH PERDANA PARKCITY (S) PTE; 3. Ông Phạm Đức Trung Kiên	2017-2022	3.112	763.465	542.503	3.183	542.503	3.183			Đang triển khai	2024
62	Dự án công trình hỗn hợp văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết hợp bãi đỗ xe khu vực), cây xanh, nhà ở thấp tầng, trường mầm non	Ô đất TTDV03 thuộc khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê và Dương Nội, quận Hà Đông	3688/QĐ-UBND ngày 10/7/2019	Công ty CP đầu tư đô thị An Hưng	Quý III/2019- Quý II/2022	1.618	16.256	77.390	630	77.390	630			Đang làm thủ tục chuyển mục đích SD, chưa triển khai	2024
63	Dự án Khu đô thị Nam đường Vành đai 3 (giai đoạn 1)	Khu DT Nam đường Vành đai 3, quận Hoàng Mai	3021/QĐ-UBND ngày 30/6/2015	Công ty CP Bitexco	GD1.2015-2020; GD2.2021-2025	6.899	654.715	200.000	927	200.000	927			Đang hoàn thiện nhà thấp tầng	2024
64	Khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ	Quận Hoàng Mai	3431/QĐ-UBND ngày 21/7/2011; 8599/QĐ-UBND ngày 12/12/2017	Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị Hoàng Mai	Hoàn thành Quý IV/2023		223.047	383.348	854	383.348	854			Đang triển khai	2024
65	Dự án Khu đô thị hỗ trợ-Khu công nghiệp Sài Đồng B	Phường Thạch Bàn, quận Long Biên	2998/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	Công ty CP Đầu tư Thạch Bàn	2019-2024	5.279	203.965	234.324	2.040	234.324	2.040			Đang triển khai	2024
66	Dự án nhà ở liền kề thương mại phổ xanh - Green Little Town tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	01121000274 ngày 09/2/2009, 3964/QĐ-UBND ngày 18/8/2021	Công ty Cổ phần tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex	III/2021 - II/2024	541	32.494	24.115	132	24.115	132			Đang thực hiện thủ tục xin giấy phép xây dựng	2024
67	Dự án Khu đô thị An Khánh - An Thượng	Xã An Thượng, xã Song Phương, huyện Hoài Đức	1100/QĐ-UBND ngày 28/6/2007, 2145/QĐ-UBND ngày 19/11/2007, 1248/QĐ-UBND ngày 15/5/2008, 2753/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Công ty CP Tập đoàn Hà Đô	Quý II/2019 - Quý IV/2023	1.846	302.810	171.384	528	171.384	528			Đã hoàn thành GPMB và xây dựng HTKT, đang xây dựng nhà ở	2024

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			2021-2025		Sau năm 2025			
								Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
68	Dự án Khu nhà ở Làng hoa Tiên Phong	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	3535/QĐ-UBND ngày 02/7/2019	Công ty CP đầu tư bất động sản Prime Land	2018-1/2023	3.865	403.966	405.725	857	405.725	857			Đang triển khai	2024
69	Dự án KĐT Thanh Lâm- Đại Thịnh 2	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	2411/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị	Quý IV/2021 hoàn thành	4.466	553.830	331.967	2.265	331.967	2.265			Đang triển khai	2024
70	Khu đô thị sinh thái cao cấp Đan Phượng	Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội	954/QĐ-UBND ngày 04/3/2020	Công ty cổ phần đầu tư DIA	Quý IV/2018- Quý IV/2024	1.974	449.684	416.879	626	416.879	626			Đã thi công xong phần HTKT, 01 ngôi chùa, 37 căn biệt thự	2024
71	Dự án đầu tư Khu nhà ở và dịch vụ	Tổ dân số 4 phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	4395/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	Công ty TNHH đầu tư Xuân Phương	Quý IV/2021 - IV/2024	471	16.981	17.484	37	17.484	37			Đang thực hiện thủ tục đầu tư, dự kiến quý IV/2022 khởi công	2024
72	Dự án Khu nhà ở Minh Giang- Dầm Vả	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	1617/QĐ-UBND ngày 20/4/2020	Công ty TNHH Minh Giang	Quý III/2018- Quý III/2021	1.191	167.789	135.885	391	135.885	391			Đã hoàn thành GPMB và HTKT. Đang điều chỉnh dự án	2024
73	Khu nhà ở gia đình quân đội	Ô đất CT-02A, CT-02B thuộc khu đô thị mới Nam Hồ Linh Đàm	2965/QĐ-UBND ngày 15/6/2018	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị Bộ quốc phòng	Quý IV/2018- Quý II/2022	2.330	42.201	155.154	1.235	155.154	1.235			Đang GPMB, chưa thi công. Đang điều chỉnh dự án	2024
74	Dự án khu hỗn hợp văn phòng cho thuê nhà ở tại ô đất 3 10-NO Lê Văn Lương	đường Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân	01121001152 ngày 23/5/2013, điều chỉnh 15/12/2014; 360/QĐ-UBND ngày 16/1/2019; 5009/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội và Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội	Quý IV/2014- IV/2024	1.716	3.255	24.985	228	24.985	228			Tòa nhà NO2 đã hoàn thành quý IV/2017; Tòa NO1 đang thi công phần, hoàn thành quý IV/2024	2024
75	Dự án Khu nhà ở và khu thể thao, vui chơi giải trí Tư Đình (Điều chỉnh chủ trương đầu tư)	Quận Long Biên	01121001710 ngày 04/6/2014; 2139/QĐ-UBND ngày 26/4/2019; 1999/QĐ-UBND ngày 14/6/2022	Công ty CP đầu tư Him Lam BC	hoàn thành quý IV/2024	1.670	23.614	29.897	280	29.897	280			Đã hoàn thành 35 căn tháp tầng (17.882m2 sàn) và 01 tòa chung cư CT1. Tòa CT2 (280C11) dự kiến khởi công quý I/2023 (thi công 20 tháng)	2024
76	Dự án xây dựng Khu nhà ở cao tầng CT1 thuộc lô đất A6 và hạ tầng kỹ thuật tại Dự án Khu nhà ở Him Lam Thạch Bàn	Lô đất A6 thuộc Khu đấu giá phường Thạch Bàn, quận Long Biên	3875/UBND- SXD ngày 21/8/2018; 4094/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	Công ty Cổ phần Him Lam	III/2022- III/2024	490	15.014	24.809	336	24.809	336			Đã hoàn thành đường, HT cấp thoát nước. Chưa thi công nhà ở	2024

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
77	Dự án Khu nhà ở Minh Đức	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	858/QĐ-UBND ngày 24/02/2020	Công ty CP ĐT thương mại dự lịch Minh Đức	Quý III/2018- Quý I/2022	1.493	173.563	127.050	392	127.050	392			Đã hoàn thành GPMB và HTKT. Đang điều chỉnh chủ trương đầu tư.	2024
78	Dự án đầu tư Khu nhà ở và dịch vụ tại Tổ dân phố số 4, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	Tổ dân phố số 4, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	4395/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND TP	Cty TNHH đầu tư Xuân Phương	Quý IV/2021- IV/2024	319	16.981	17.366	37	17.366	37			Đã hoàn thành GPMB. Đang làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất.	2024
79	Dự án DTXD Nhà ở tại ô đất TT-07 thuộc Dự án GPMB khu đất hai bên đường trục Tây Thăng Long (vị trí đầu giá 6A)	phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm	2542/QĐ-UBND ngày 20/07/2022 của UBND TP	Công ty TNHH Xuân Trường Hoàn Mỹ	Quý I/2022 – Quý II/ 2024	570	15.828	58.056	90	58.056	90			Đang thẩm định BC NCKT và thiết kế BVTC; thủ tục hạ ngầm đường thủy lợi, di chuyển trạm biến áp. Đã rào tôn quanh DA	2024
80	Dự án xây dựng Nhà ở thương mại (bán cho cán bộ, chiến sỹ Cục A63, Tổng cục An ninh, Bộ Công an) tại phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm	phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm	VB 8838/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội	LD Cty CP Gia Lộc Phát- Cty CP kinh doanh phát triển nhà và đô thị Hà Nội	Quý III/2019 (NĐT đề xuất 2024)	1.267	14.192	35.827	197	35.827	197			GPMB: còn 1 hộ dân với diện tích 9,5 m2	2024
81	Dự án Khu nhà ở Tây Mỗ tại phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm	phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm	2445/QĐ-UBND ngày 26/4/2017; 3799/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	Công ty CP Constrexim số 1 (Confitex)	quý III/2016 - quý II/2024	340	26.880	18.378	85	18.378	85			Đã hoàn thành GPMB giai đoạn I và đang thực hiện thủ tục xin giao đất đợt I	2024
82	Khu chức năng đô thị Đại Mỗ - giai đoạn I	phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	4859/UBND-KH&ĐT ngày 25/06/2012	Công ty Cổ phần đầu tư địa ốc Alaska	2012 - 2016 (NĐT đề xuất 2024)	990	53.440	15.737	41	15.737	41			GPMB: Còn khoảng 909,5 m2 đất chưa bàn giao. Thi công: Đã xong HTKT, các tòa nhà chung cư được lên đất HH02, 92 căn nhà liền kề, 10 căn biệt thự; Chưa thi công 31 căn liền kề 10 căn biệt thự (15.737m2 sàn)	2024
83	Dự án đầu tư xây dựng công trình tại khu đất ĐM1, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	số 5823/QĐ-UBND ngày 22/8/2017	Công ty CP Tập đoàn FLC	II/2022- II/2023 (NĐT đề xuất)	2.489	64.077	130.737	647	130.737	647			Đã xây dựng HTKT, đang thi công nhà thấp tầng. Đang điều chỉnh QHCT và chủ trương đầu tư.	2024

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
84	Dự án nhà ở liền kề thương mại phố xanh - Green Little Town tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	01121000274 ngày 09/02/2009, 3964/QĐ-UBND ngày 18/8/2021	CTy CP tập đoàn xây lắp I- Petrolimex	III/2021- II/2024	541	32.494	24.115	132	24.115	132			Đang thực hiện thủ tục cấp GPXD	2024
85	Dự án khu nhà ở PCI Gia Lâm	thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm		Công ty cổ phần Tập đoàn PCI	III/2024 (NDT đề xuất)	163.368	7.154	14.927	54	14.927	54			Đang thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án	2024
86	Dự án Xây dựng nhà ở thấp tầng để bán tại tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	2667/UBND-SXD ngày 17/8/2022	Công ty CP xây dựng nhà Thủ đô	2022-2024	306	6.203	17.815	54	17.815	54			Đang thực hiện thủ tục lập thẩm định thiết kế thi công xây dựng công trình	2024
87	Dự án khu nhà ở PCI Định Công	số 1 ngõ 120 phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân		Công ty cổ phần thiết bị thương mại	IV/2024 (NDT đề xuất)	666.168	11.808	24.889	81	24.889	81			Đang thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án	2024
88	Dự án Xây dựng nhà ở thấp tầng để bán, xây dựng công trình thương mại, dịch vụ, bãi đỗ xe tại khu đất đấu giá TQ5 (1) thị trấn Trâu Quỳ	Khu đất đấu giá TQ5 (1) thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	1896/UBND-SXD ngày 17/6/2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức	2022-2024	1.850	83.838	124.156	341	124.156	341			Đang triển khai	2024
89	Dự án Khu nhà ở để bán và cho thuê Hà Phong	Xã Tiền Phong, huyện Mê Linh	3780/QĐ-UB ngày 08/10/2003, 6212/QĐ-UBND ngày 06/9/2017, 4298/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	Công ty Cổ phần Hà Phong	III/2024	558	418.200	119.517	182	119.517	182			Tổng số 680 căn nhà thấp tầng (420.037m2 sàn). Đã hoàn thành 498 căn nhà (300.520m2 sàn). Đang điều chỉnh DA	2024
90	Dự án nhóm nhà ở Tây Nam Mễ Trì	Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm	2096/QĐ-UBND ngày 22/5/2020	Công ty CP xây dựng và PT nhà DAC	Quý I/2008- Quý IV/2022	516.822	57.405	33.806	225	33.806	225			Nhà thấp tầng quý I/2023 khởi công, quý II/2024 bàn giao. Nhà cao tầng, quý II/2023 khởi công, quý III/2025 bàn giao	2024-2025
91	Dự án KĐT mới An Lạc Green Symphony	Xã Văn Canh, xã An Khánh, Hoài Đức	2783/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Công ty CP đầu tư An Lạc	2020-2025	8.830	570.522	478.051	919	478.051	919			Đang triển khai	2025

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
92	Dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng cho thuê và chung cư để bán	Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	01121000172 ngày 08/1/2015; 3756/QĐ-UBND ngày 12/7/2019	Công ty CP Xây dựng và phát triển đầu tư Thăng Long	hoàn thành Quý I/2022	991	4.824	38.300	300	38.300	300			Đang điều chỉnh chủ trương đầu tư	2025
93	Dự án Khu hỗn hợp văn phòng, thương mại, siêu thị, chung cư cao tầng, nhà ở thấp tầng, nhà trẻ "SYM CANTAVIL COMPLEX"	Phường La Khê, quận Hà Đông	2993/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	Công ty TNHH chế tạo công nghiệp và gia công chế biến hàng xuất khẩu VN (VMEP); Công ty CP Phát triển nhà DAEWON-Thủ Đức	Tháng 7/2019-6/2022	2.485	40.604	57.492	561	57.492	561			Chưa GPMB, chưa triển khai	2025
94	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp dịch vụ công cộng và nhà ở	Ô đất N14, N15 đường Lê Văn Lương, quận Cầu Giấy	7376/QĐ-UBND ngày 11/8/2016	Công ty CP Đầu tư và Thương mại LOUIS	Quý IV/2016-Quý IV/2021	980	12.561	76.944	378	76.944	378			Đang giải phóng mặt bằng	2025
95	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Dương Nội	Phường Dương Nội, La Khê, Yên Nghĩa - quận Hà Đông	Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 7/01/2008	Công ty CP Tập đoàn Nam Cường Hà Nội	2008-2020	2.496	204	2.871.566	14.513	2.871.566	14.513			Cơ bản hoàn thành GPMB và HTKT; Đã hoàn thành 50% số lượng nhà ở	2025
96	Dự án đầu tư xây dựng KĐT mới xã Xuân Canh, Đông Hội, Mai Lâm	Xuân Canh, Đông Hội, Mai Lâm	2729/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Công ty CP Hội trợ triển lãm Việt Nam	Quý III/2020-III/2025	34.879	2.614.600	1.709.400	15.147	1.709.400	15.147			Đang thực hiện thủ tục thẩm định phê duyệt dự án	2025
97	Dự án Khu đô thị Gia Lâm	Thị trấn Trâu Quỳ và các xã Dương Xá, Kiều Kỵ, Đa Tốn, huyện Gia Lâm	2997/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển đô thị Gia Lâm	Quý III/2018-IV/2025 (Giai đoạn 2 từ năm 2020-2025)	87.385	4.045.070	1.515.555	15.197	1.515.555	15.197			Đang triển khai	2025
98	Dự án Khu nhà ở tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	3844/QĐ-UBND ngày 24/6/2017	Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	I/2017 - I/2019 (NĐT đề xuất 2025)	1.178	85.747	111.028	244	111.028	244			Đang thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	2025
99	Dự án Tòa nhà chung cư cao tầng F361 Phùng Khoang	Ngõ 43 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	2923/QĐ-UBND ngày 14/6/2018	Công ty CP Tư vấn, đầu tư và xây dựng Hương Giang	Quý II/2018-IV/2022	888	4.265	48.564	354	48.564	354			Đang triển khai khoan cọc thí nghiệm, chưa được giao đất	2025
100	Dự án Tổ hợp Mỹ Đình Pearl tại Khu X3, khu CV4.3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm	phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm	2854/QĐ-UBND ngày 02/6/2016, 4222/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	Công ty cổ phần BĐS Đầu tư Việt Nam-SSG	Hoàn thành toàn bộ Dự án Quý IV/2021 (NĐT đề xuất 2025)	3.730	38.099	37.137	284	37.137	284			Tổng số 1243 căn hộ, 122.785m2 sàn; Đã hoàn thành 959 căn hộ với 85.648m2 sàn (Tòa Pearl 1, 2). Đang điều chỉnh DA	2025

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			Diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025			
								Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)			Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
101	Trung tâm thương mại, văn phòng, nhà trẻ và căn hộ	Số 254 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	01121000330 ngày 28/9/2009, 01121001004 ngày 17/5/2013	Công ty Cổ phần Familia, Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản LP	II/2013 - IV/2016 (NDT đề xuất 2025)	3.979	13.452	99.981	976	99.981	976			Đang trong giai đoạn điều chỉnh chủ trương đầu tư	2025
102	Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại	Số 360 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	01121000296 ngày 21/5/2009, điều chỉnh ngày 17/6/2013	Cty CP Nhựa Thăng Long; Cty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	IV/2013 - IV/2015 (NDT đề xuất 2025)	499	3.195	19.093	1.028	19.093	1.028			Đang trong giai đoạn điều chỉnh chủ trương đầu tư	2025
103	Trung tâm thương mại tổng hợp và Khu liên thủ cao cấp Metropole	Ô đất N2A, N2B Khu đô thị Quốc Oai, huyện Quốc Oai	03121000138 ngày 24/10/2007, số 325/QĐ-UBND ngày 15/02/2008	Công ty Cổ phần Praha - Hà Tây	2025 (NDT đề xuất)		362.547	62.114	186	62.114	186			Đang trong giai đoạn điều chỉnh chủ trương đầu tư	2025
104	Dự án xây dựng Khu nhà ở thương mại tại ô đất NO1, NO2 khu đô thị mới Từ Hiệp, xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội	Xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội	7219/QĐ-UBND ngày 29/12/2016	Công ty cổ phần Từ hiệp Hồng Hà Dầu khí	2016-2020	3.279	32.234	138.882	1.470	138.882	1.470			Tổng 2.070 căn hộ, 191.309m2 sàn. Đã hoàn thành 3 tòa CT11, CT12, CT13 với 600 căn hộ, 52.627,05 m2 sàn. Đang dịch DA	2025
105	Công trình nhà ở chung cư kết hợp dịch vụ thương mại và nhà ở liên kế	Lô đất NO (NO1 và NO2) thuộc dự án Khu đô thị mới Mỹ Đình II	383/UB-XĐĐT ngày 02/3/2000; 1950/BXD-KHKK ngày 31/10/2001	Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)	IV/2021 - I/2025 (NDT đề xuất)	1.200	7.781,50	42.672	232	42.672	232			Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án đầu tư	2025
106	Dự án đầu tư Khu hỗn hợp cao tầng ICT tại lô C, ô đất D1 khu 18,6ha, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	Lô C, ô đất D1 khu 18,6ha, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	6073/QĐ-UBND ngày 10/11/2015	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Quốc tế	2022-2025 (NDT đề xuất)	1.072	8.797	13.980	134	13.980	134			Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	2025
107	Nhóm nhà ở Đồng Nạn đường Tô Hữu	Phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	1960/QĐ-UBND ngày 10/11/2008, 2729/QĐ-UBND ngày 11/5/2017	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng NIS	2016-2020 (NDT đề xuất IV/2022-IV/2025)	2.402	53.433	86.570	664	86.570	664			Đang trong giai đoạn điều chỉnh chủ trương đầu tư	2025
108	Dự án Cải tạo, xây dựng lại khu tập thể Viện tư liệu phim Việt Nam - The Boulevard	Số 22 phố Liễu Giai, phường Công Vi, quận Ba Đình, Hà Nội	4540/QĐ-UBND ngày 30/8/2018	Công ty TNHH Đầu tư & Kinh doanh bất động sản Việt Úc	III/2018- II/2020	336	1.329	6.896	70	6.896	70			Đang thỏa thuận với các hộ còn lại, chưa GPMB	2025
109	Dự án Cải tạo, xây dựng nhà A&B Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy	Phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy	6457/UB-ĐT ngày 19/12/2017 về việc điều chỉnh nhà đầu tư và tiến độ	Liên doanh: Công ty TNHH Thủ đô II, Công ty CP Nhật Quân Anh và Công ty TNHH MTV Quản lý và PTN Hà Nội	IV/2017- III/2019	996	7.769	60.278	515	60.278	515			Đang thực hiện BT, HT, TĐC với các hộ dân và hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án	2025

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
11	Các dự án dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025							23.045.007	97.598	0	0	23.045.007	97.598		
1	Dự án KĐT CEO. Mê Linh	Xã Đại Thịnh, Văn Khê, huyện Mê Linh	2755/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Công ty TNHH C.E.O Quốc tế	2020-2026	2.168	203.066	252.945	1.242			252.945	1.242	Đang triển khai	2026
2	Khu tổ hợp Phú Diễn - Ecity Phú Diễn	Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	01121001004 ngày 01/07/2011	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển Công nghiệp Châu Á	2011-2013 (NDT đề xuất 2026)	4.080	86.896	113.577	1.454			113.577	1.454	Đang trong giai đoạn điều chỉnh chủ trương đầu tư	2026
3	Dự án Khu văn phòng, dịch vụ công cộng và nhà ở bán	phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	4925/UBND-NNĐC ngày 31/12/2004	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông	2022-2026 (NDT đề xuất)	1.460	6.162	31.424	504			31.424	504	Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương	2026
4	Khu nhà ở ngõ 83 đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân (nay là số 41 phố Phương Liệt)	Ngõ 83 đường Trường Chinh (nay là 41 phố Phương Liệt), Thanh Xuân	01121000005 ngày 09/01/2008; điều chỉnh ngày 05/02/2013	Cty CP Cơ điện Trần Phú; Cty CP Đầu tư và Kinh doanh Bất Động Sản	Khởi công quý I/2013 - Hoàn thành quý IV/2015	253	13.199	22.780	196			22.780	196	Đang trong giai đoạn điều chỉnh chủ trương đầu tư	2026
5	Dự án Khu đô thị AIC	Xã Mê Linh, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	2572/QĐ-UBND ngày 21/7/2008; 1369/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	Công ty Cổ phần bất động sản AIC	II/2021-IV/2026	13.182	939.585	735.891	4.366			735.891	4.366	Đang thực hiện thủ tục GPMB và đầu tư, dự kiến quý I/2023 khởi	2026
6	Dự án xây dựng nhà ở cao tầng để bán tại ô đất ký hiệu B3/CT5 và B4/CT6 thuộc ô quy hoạch CT14, phường Phúc Đồng, quận Long Biên	Tại ô đất ký hiệu B3/CT5 và B4/CT6 thuộc ô quy hoạch CT14, phường Phúc	4856/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	Lựa chọn theo hình thức đấu giá QSDĐ	2022-2026	1.740	27.108	60.079	813	0	0	60.079	813		2026
7	Dự án KĐT mới Kim Chung - Di Trạch	Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức	2761/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Tổng Công ty CP Thương mại Xây	2007-2027	41.248	1.345.400	1.730.024	11.606			1.730.024	11.606	Đang triển khai	2027
8	Dự án khu nhà ở Hoàng Văn	Xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	2499/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	CTy TNHH xây dựng Hoàng văn	IV/2022-III/2027 (NDT đề xuất)	500	94.249	52.221	177			52.221	177	Đã GPMB 82,0%, thi công 80% hạ tầng	12027
9	Dự án Khu đô thị Cienco 5	huyện Mê Linh	3566/QĐ-UBND ngày 07/10/2004	Công ty CP xây dựng công trình 507	2022-2027 (NDT đề	5.082	739.190	793.024	2.134			793.024	2.134	Đang thực hiện thủ tục đầu tư	2027
10	Dự án Khu đô thị Văn Minh (trước đây là Dự án Khu đô thị Bình Phú - Phùng Xá)	Xã Bình Phú, Phùng Xá, huyện Thạch Thất và xã Ngọc Mỹ, Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai	03121000140 ngày 25/10/2007; 1327/QĐ-UBND ngày 27/6/2008 của UBND Hà Tây; số 1846/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của UBND TP HN	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Văn Minh	2027 (NDT đề xuất)	5.122	1.070.224	486.836	1.253			486.836	1.253	Hiện nay, nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ để nộp điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của Dự án	2027
11	Dự án Khu đô thị Láng cổ Việt tại xã La Phù, huyện Hoài Đức	xã La Phù, huyện Hoài Đức	2534/QĐ-UBND ngày 18/7/2008; 2897/QĐ-UBND ngày 25/7/2008 của UBND Hà Tây	Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HSTC	2022-2024 (NDT đề xuất)	1.907	66.417	164.266	1.053			164.266	1.053	Đang điều chỉnh CTĐT. Chưa GPMB, chưa giao đất, chưa XDCT	2027

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
12	Dự án Khu vườn sinh thái Cẩm Đình - Hiệp Thuận	huyện Phúc Thọ	2148/QĐ-UBND ngày 19/11/2007, 829/QĐ-UBND ngày 09/4/2008	Công ty TNHH Thương mại Kim Thanh	II/2022-IV/2027 (NDT đề xuất)	35.795	2.305.271	844.815	1.754			844.815	1.754	Đang xin điều chỉnh chủ trương dự án	2027
13	Dự án Thành phố Thông Minh	Các xã Hải Bối và Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh	3003/QĐ-UBND ngày 16/6/2018, số 1792/QĐ-UBND ngày 04/5/2020	1. SUMITOMO CORPORATION; 2. Cty CP Tập đoàn BRG; 3. Cty TNHH MOTOR N.A Việt Nam; 4. Cty TNHH Đầu tư BĐS Phú Cường; 5. Cty CP dịch vụ và kinh doanh BĐS Hà Nội	Quý IV/2018-IV/2028 (chia làm 5 giai đoạn)	94.348	2.714.400	478.401	2.959			478.401	2.959	Đang GPMB và sau nữa	2028
14	Dự án Công viên Yên Sở	các phường Yên Sở, Hoàng Liệt, Thịnh Liệt - quận Hoàng Mai - TP Hà Nội	011043000257 ngày 31/12/2007, 22/3/2011;	Công ty TNHH Gamuda Land Việt Nam	Khu A: 2025; Khu B: 2028 (NDT đề xuất)	28.513	2.972.614	880.220	9.977			880.220	9.977	Đang tổ chức thẩm định hồ sơ để xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư	2028
15	Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh phía mở rộng phía Nam (khu B), huyện Hoài Đức	xã An Khánh và An Thượng - huyện Hoài Đức - Hà Nội		Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO)	2022-2030 (NDT đề xuất)	9.571	513.853	623.606	1.524			623.606	1.524	Đã GPMB 47% diện tích đất được giao (24,38 ha). Đang tiếp tục GPMB và điều chỉnh Dự án	2030
16	Dự án Khu đô thị Trung tâm Hoa Hồng (Rose Valley) tại huyện Mê Linh và huyện Đông Anh	huyện Mê Linh và huyện Đông Anh	1459/QĐ-UB ngày 10/5/2004, 19121000149 ngày 14/7/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Công ty cổ phần Vĩnh Sơn	2011 (NDT đề xuất 2033)	11.873	837.328	502.525	1.765			502.525	1.765	Đã NOXH bán giao cho TP. Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án đầu tư.	2033
17	Dự án Tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở Five Star Hà Đông	Số 4 phố Chu Văn An, quận Hà Đông	5051/QĐ-UBND ngày 24/9/2018	Công ty TNHH Năm Sao Hà Nội	III/2018-III/2021	1.986	41.075	126.457	766			126.457	766	Chưa GPMB, chưa triển khai	sau 2025
18	Dự án Khu đô thị Sông Hồng	huyện Mê Linh	637/QĐ-UBND ngày 29/2/2008, 2457/QĐ-UBND ngày 15/7/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc;	Công ty Cổ phần Mặt trời Sông Hồng	2022-2024	4.485	466.196	379.671	1.398			379.671	1.398	Chưa GPMB, chưa giao đất, chưa XDCT	sau 2025
19	Dự án Khu đô thị Nam Thăng Long	xã Xuân Đình, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm và phường Phú Thượng, Xuân La, quận Tây Hồ	GCNDT số 011022000128 ngày 16/6/2008, thay đổi lần 2 ngày 10/10/2016	Công ty TNHH Phát triển Khu đô thị Nam Thăng Long	hoàn thành năm 2022	31.337	3.019.000	2.357.434	10.636			2.357.434	10.636	Đã GPMB được 225/301,9ha, đang XD công trình. Hiện còn vướng GPMB diện tích đất còn	sau năm 2025

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			2021-2025		Sau năm 2025			
								Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)				
20	Khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây	Xã Xuân Đình, Cổ Nhuế Quận Từ Liêm- phường Xuân La, Quận Tây Hồ và phường Nghĩa Đô- quận Cầu Giấy	GCNĐT số 01104300347 ngày 31/8/2011, thay đổi lần thứ ba ngày 22/01/2015	Công ty TNHH Phát triển THT	GD2: Hoàn thành ĐTXD HTKT trong 24 tháng và HT PTDA trong 60 tháng kể từ ngày bàn giao đất sạch	54.835	186.319	622.996	2.879			622.996	2.879	Cơ bản hoàn thành xây dựng HTKT giai đoạn 1 và đang xây dựng công trình, giai đoạn 2 chưa hoàn thành GPMB	Sau năm 2025
21	Dự án Thành phố công nghệ xanh Hà Nội	Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	GCNĐKĐT 011043002736 ngày 24/12/2014, 4336084797 ngày 22/01/2018	Công ty TNHH Thành phố công nghệ xanh Hà Nội	60 tháng kể từ khi có quyết định giao đất	6.387	574.650	239.771	777			239.771	777	Đã GPMB khoảng 5% diện tích đất. Đang xin điều chỉnh thời gian GPMB	Sau năm 2025
22	Khu chức năng đô thị tại số 233, 233B và 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân	số 233, 233B và 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân	1962/QĐ-UBND ngày 22/4/2016	Cty CP Bất động sản Xavimco, Cty CP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thăng Long, Cty TNHH Xalivico	2015-2020	11.108	109.980	585.020	4.752			585.020	4.752	Đang GPMB, đang làm thủ tục giao đất	Sau năm 2025
23	Dự án ĐTXD Khu đô thị Bắc An Khánh	Km số 10+600, đại lộ Thăng Long- huyện Hoài Đức (thuộc các xã: An Khánh, Lại Yên, Song Phương, Văn Canh - huyện Hoài Đức)	011022000180 ngày 19/7/2011 (cấp đổi lần 2)	Cty LD TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh	2007-2020 (từ 2007- IV/2014: hoàn thành toàn bộ HT; từ III/2007- IV/2020: xây dựng DA)	3.391	2.641.300	2.186.350	8.593			2.186.350	8.593	Đã cơ bản hoàn thành san nền 258ha và xây dựng HTKT, công trình trên phần diện tích 50ha (giai đoạn 1); đang tạm dừng để điều chỉnh chủ trương đầu tư	Sau năm 2025
24	Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh	xã An Khánh và An Thượng - huyện Hoài Đức - Hà Nội	Văn bản số 885/CP-CN ngày 25/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ	Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO)	Quý I/2004- Quý IV/2016	5.861	190	4.327.166	7.522			4.327.166	7.522	Đầu tư đến lớp thảm thổ diện tích khoảng 114ha, đang đầu tư phần còn lại. Hiện vướng mắc GPMB	Sau năm 2025
25	Khu ĐTM Văn Canh	Xã Văn Canh và Di Trạch, huyện Hoài Đức	1919/QĐ-UBND ngày 01/7/2008	Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà & đô thị (HUD)	2008-2012	1.368	68	802.981	3.104			802.981	3.104	GD1 (34,6ha): Đã cơ bản hoàn thành HTKT; GD2: Đang XD đường giao thông. Đang điều chỉnh theo QHPK và chủ trương đầu tư	Sau năm 2025

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			2021-2025		Sau năm 2025			
								Diện tích sản nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sản nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)				
26	Khu đô thị và dịch vụ phía Tây Quốc Oai (Khu đô thị HANOI WESTGATE)	Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai	841/QĐ-UBND ngày 19/2/2019	Công ty TNHH Liên doanh HANOI WESTGATE	Quý IV/2018- Quý IV/2023	2.995	452.458	132.012	197			132.012	197	Đang triển khai chuẩn bị đầu tư	Sau năm 2025
27	Khu đô thị Nhip sông mới - NEW Style City thuộc Dự án khu đô thị mới Tây Nam xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Xã Tân Lập và xã Tân Hội, huyện Đan Phượng	984/QĐ-UBND ngày 02/3/2018	1. Công ty CO Đầu tư DIA; 2. Công ty CP Tư vấn Đầu tư và thương mại Tân Cường	Quý II/2017- Quý IV/2023	4.332	420.353	682.485	2.448			682.485	2.448	Đang triển khai GPMB	Sau năm 2025
28	Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí Tuần Châu Hà Tây tại xã Sái Sơn, huyện Quốc Oai	xã Sái Sơn, huyện Quốc Oai	Số 03121000073 ngày 22/5/2007	Công ty cổ phần Tuần Châu Hà Nội (chưa xác định chủ đầu tư xây dựng nhà ở tại Dự án)	Quý IV/2020	7.523	1.850.000	448.065	1.342			448.065	1.342	Đã thi công một số hạng mục HTKT, khu vui chơi hiện đang tiếp tục GPMB, điều chỉnh chủ trương DT	Sau năm 2025
29	Khu chức năng đô thị tại xã Tân Hội, xã Liên Trung, xã Tân Lập, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng	Xã Tân Hội, xã Liên Trung, xã Tân Lập, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng	3832/QĐ-UBND ngày 24/6/2017	Tập đoàn Vingroup- Công ty CP	Quý V/2016- IV/2025	18.441	1.334.432	890.886	2.917			890.886	2.917	Đang triển khai GPMB	Sau năm 2025
30	Nhà ở, dịch vụ thương mại (trước là Văn phòng lưu trú)	lô đất B3-KT và C3-KT Khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	5977/QĐ-UBND 25/8/2017	Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Gia Bách	III/2017- IV/2019	135	1.205	9.988	100			9.988	100		Sau năm 2025
31	Tổ hợp văn phòng làm việc và nhà ở cho thuê tại số 5 Thành Công, Ba Đình	số 5 Thành Công, Ba Đình	438/QĐ-UBND 28/01/2015, 6720/QĐ-UBND 21/11/2019	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội	Quý II/2015- I/2021	239	7.587	11.913	104			11.913	104	Đang hoàn thiện nhà thấp tầng (3.350 m2 sàn xây dựng). Chưa XD công trình cao 9 tầng (do chưa được thuận được với công trình bên	Chưa xác định
32	Dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng và nhà ở - MIC TOWER	Số 54 đường Tô Hữu, phường Trung Văn, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm	330/QĐ-UBND ngày 14/01/2019	Tổng Công ty CP Bảo hiểm quân đội và Công ty CP Đầu tư MIC	I/2019- IV/2022	2.485	25.305	117.570	707			117.570	707	Đã GPMB, quỹ tôn Chưa thi công xây dựng	Chưa xác định
33	Dự án xây dựng nhà ở thương mại tại lô đất CT02B Khu đô thị Nam Thăng Long	tại ô đất ký hiệu CT02B-1 nằm trong lô đất CT02B Khu đô thị Nam Thăng Long, quận Tây Hồ	2038/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	LDI Công ty CPĐTXD dân dụng Hà Nội (đại diện), Tổng công ty ĐT phát triển hạ tầng đô thị UDIC - Cty TNHH MTV	I/2017- IV/2018 (CDT: IV/2021)	2.147	25.264	91.821	600			91.821	600		Chưa xác định

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
34	Dự án tòa nhà hỗn hợp văn phòng và căn hộ chung cư cao tầng	phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	01121000928 ngày 11/01/2011	Công ty CP tập đoàn đầu tư xây dựng phát triển Đồng Đô - BQP	1/2011-IV/2018	215	1.712	14.174	114			14.174	114		Chưa xác định
35	Dự án Tổ hợp công trình dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở	số 21 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	01121000117 ngày 06/12/2007, ngày 16/12/2010	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị Thăng Long	Hoàn thành dự án quý IV/2017	1.283	12.435		438			0	438	Đang điều chỉnh chủ trương DT tại SKHĐT	Chưa xác định
36	Khu chức năng hỗn hợp (khu nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở thấp tầng và nhà trẻ)	phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên	1933/QĐ-UBND ngày 21/4/2016	Công ty CP bất động sản Sài Đồng	2015-IV/2020	533	10.015	41.188	349			41.188	349	Đã xong GPMB, chưa thi công.	Chưa xác định
37	Dự án nhà ở thấp tầng TT32, TT84, TT164 tại Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức	tại các ô đất TT32, TT84, TT164 tại Khu đô thị Nam An Khánh	5455/QĐ-UBND ngày 9/8/2017	Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Thăng Long	2017	312	14.680	15.048	36			15.048	36	Đang làm thủ tục DT, chưa triển khai XD	Chưa xác định
38	Dự án Tổ hợp nhà ở, văn phòng cho thuê và dịch vụ thương mại Tân Phú Đồng	tại số 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	2524/QĐ-UBND ngày 04/6/2015	Công ty CP đầu tư thương mại khu vực sân Sóc Sơn	2018-I/2020	83	7.839	13.530	46			13.530	46		Chưa xác định
39	Nhà ở thương mại bán cho cán bộ chiến sỹ quân đội tại D22/Lữ đoàn 26/ Quân chủng PK-KQ	tại phường Định Công, quận Hoàng Mai	6668/QĐ-UBND ngày 7/12/2018	Tổng công ty xây dựng công trình hàng không ACC	1/2018-IV/2020	1.329	17.756	72.488	550			72.488	550	Chưa xong thủ tục giao đất	Chưa xác định
40	Xây dựng đất phía Nam đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng	Quận Hai Bà Trưng	6211/QĐ-UBND 06/9/2017	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Nam Đại Cồ Việt	II/2002- II/2015 (IV/2020)	1.346	38.337	23.649	509			23.649	509	Đang GPMB, đang điều chỉnh QĐCTDT	Chưa xác định
41	Khu đô thị Thanh Hà	Kiến Hưng, quận Hà Đông và xã Cự Khê huyện Thanh Oai	964/QĐ-UBND ngày 17/4/2008	Công ty cổ phần phát triển địa ốc Cienco 5	2008-2011		389		0			0	0		Chưa xác định
42	Khu đô thị mới An Hưng	Phường Dương Nội, phường La Khê - quận Hà Đông	1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của T.Hà Tây	Công ty cổ phần đầu tư đô thị An Hưng	2008-2019	702	294.500,00	1.026.924	2.354			1.026.924	2.354	Dự án đã XD HT, 95%NOIT, nhà cao tầng chưa XD	Chưa xác định
43	Dự án Tổ hợp công trình căn hộ, văn phòng và công cộng	các ô đất G3-CC1, G2-CT1, G2-BT1, G5-BT2, G8-BT3 thuộc QHCT KV Bắc Cổ Nhuế - Chén, BTL	2562/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND Thành phố	LD: Cty CP bất động sản Vinedimex, Cty CP đầu tư xây dựng Bạch Đằng TMC	Từ Quý II/2018 đến Quý II/2020	2.973,73	67.763		1.401			0	1.401	Đã hoàn thành GPMB, đang thi công hạ tầng giao thông	Chưa xác định
44	Dự án khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn	Dương Nội, Hà Đông	1269/QĐ-UBND ngày 19/7/2007 của T.Hà Tây	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội-Geleximco		21.758	1.342.481		0			0	0		Chưa xác định
45	Dự án Khu đô thị Làng Thời đại tại huyện Chương Mỹ, huyện Quốc Oai	Huyện Chương Mỹ và huyện Quốc Oai	3069/QĐ-UBND ngày 29/7/2008 của T.Hà Tây	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ	2021-2027	150	1.498.328		0			0	0	Đang đề xuất tiếp tục triển khai Dự án	Chưa xác định

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
46	Dự án xây dựng nhà ở thấp tầng để bán và xây dựng công trình thương mại, dịch vụ, bãi đỗ xe tại khu đất	khu đất Tháp Vàng, xã Phú Thi, huyện Gia Lâm	4887/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	Lựa chọn theo hình thức đấu giá QSDĐ	24 tháng kể từ khi có QĐ trúng	402	52.111	52.786	182	0	0	52.786	182	Đang hoàn thiện thủ tục tổ chức đấu giá	Chưa xác định
III	Các dự án đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư							22.050.586	103.073	1.384.654	4.368	20.665.932	98.705		
	Đông Anh														
1	Xây dựng khu đô thị mới G1 (Ô QH N3.3-1 và N3.3-2, PKDT N3)	Nam Hồng		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	29.418	453.000	824.198	6.096	-	-	824.198	6.096	- Thông báo số 128/TB-VP ngày 12/3/2021 của UBND Thành phố về đề xuất của Huyện ủy Đông Anh liên quan đến công tác đầu tư trên địa bàn Huyện - Thông báo số 176-TB/TU ngày 19/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về tình hình, kết quả triển khai thực hiện một số dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố. - Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện Đông Anh về việc giao nhiệm vụ lập, hoàn thiện hồ sơ	sau 2025
2	Xây dựng khu đô thị mới G2 (Ô QH IV.1.2, PKDT N4)	Đại Mạch		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	9.656	371.000	113.475	551	-	-	113.475	551		sau 2025
3	Xây dựng khu đô thị mới G3	xã Đại Mạch, Kim Chung, huyện Đông Anh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	III/2022 - I/2028	10.230	799.450	711.600	988	901	8	710.699	980		2028
4	Xây dựng khu đô thị mới G4 (Ô QH IV.2-2, PKDT N4)	Kim Chung		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	9.292	958.000	565.476	3.244	-	-	565.476	3.244		sau 2025
5	Xây dựng khu đô thị mới G5	xã Nam Hồng, huyện Đông Anh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	60.899	572.986	625.284	3.451	-	-	625.284	3.451		sau 2025
6	Xây dựng khu đô thị mới G6 (Ô QH VII.5-2, PKDT N7)	Uy Nỗ		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	9.363	384.500	159.171	664	-	-	159.171	664		sau 2025
7	Xây dựng khu đô thị mới G7 (Ô QH IV.5-1, PKDT N4)	Kim Chung, Kim Nỗ		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	49.555	468.000	776.000	4.693	-	-	776.000	4.693		sau 2025
8	Xây dựng khu đô thị mới G8	Xã Kim chung, huyện Đông Anh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	II/2022 - IV/2029	11.405	465.622	223.103	850	419	4	222.684	846		2029
9	Xây dựng khu đô thị mới G9 (Ô QH IV.7-1 và IV/7-3, PKDT N4)	Kim Nỗ		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	21.133	499.000	398.187	2.376	-	-	398.187	2.376		sau 2025
10	Xây dựng khu đô thị mới G10	xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	7.877	206.000	224.990	1.242	2.172	16	222.819	1.226		sau 2025
11	Xây dựng khu đô thị mới G11 (Ô QH VII.5-1, PKDT N7 và QH 2-1, 2-2, 2-3, PKDT GN-B)	Xuân Nộn, Uy Nỗ, Việt Hùng		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	11.778	1.814.200	264.209	1.204	-	-	264.209	1.204		sau 2025
12	Xây dựng khu đô thị mới G12	xã Đông Hội, Mai Lâm, huyện Đông Anh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	7.118	397.000	158.802	551	-	-	158.802	551		sau 2025
13	Xây dựng khu đô thị mới G13	xã Đông Hội, Mai Lâm, huyện Đông Anh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	III/2022 - I/2028	5.724	448.158	246.109	855	448	4	245.661	851		2028
14	Xây dựng khu đô thị mới G14	xã Đông Hội, Mai Lâm, huyện Đông Anh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	17.441	717.700	485.544	2.543	2.913	22	482.630	2.522		sau 2025
15	Xây dựng khu đô thị mới G15	xã Đông Hội, Mai Lâm huyện Đông Anh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025		259.000	1.035.000	7.097	-	-	1.035.000	7.097		sau 2025

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
16	Xây dựng khu đô thị mới G16 (Ổ QH VII.1.4, PKĐT N9	Vân Nội		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	8.572	403.000	225.050	1.025	-	-	225.050	1.025	Đề xuất, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện một số dự án trên địa bàn Huyện	sau 2025
17	Xây dựng khu đô thị mới G17	xã Nam Hồng, huyện Đông Anh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	14.117	206.000	206.975	1.005	-	-	206.975	1.005		sau 2025
18	Xây dựng khu đô thị mới G18	xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025		283.000	117.387	804	-	-	117.387	804		sau 2025
19	Khu chức năng đô thị H1	Nguyễn Khê, Bắc Hồng		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	13.195	1.117.000	54.021	164	-	-	54.021	164		sau 2025
20	Khu chức năng đô thị H2	Vân Nội, Bắc Hồng		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	24.559	2.100.000	279.766	1.544	-	-	279.766	1.544		sau 2025
21	Khu chức năng đô thị H3	Vĩnh Ngọc, Xuân Canh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	9.885	1.189.000	740.150	3.877	-	-	740.150	3.877		sau 2025
22	Khu đô thị thông minh - Sinh thái tại các xã Tâm Xá, Vĩnh Ngọc, Xuân Canh, huyện Đông Anh	Xã Tâm Xá, Vĩnh Ngọc, Xuân Canh, huyện Đông Anh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	45.286	2.680.000	2.494.737	9.651	626	4	2.494.111	9.647		sau 2025
23	Dự án phát triển nhà ở tại dự án Xây dựng HTKT khu đất xây dựng nhà ở để đầu tư quyền sử dụng đất phía Tây Bắc thôn Lê Pháp, xã Tiên Dương	Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	4454/QĐ-UBND ngày 24/8/2018; 8453/QĐ-UBND ngày 8/12/2020 của UBND huyện	Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	Từ Quý III/2024 đến Quý III/2027	chưa xác định	49.614	225.000	500	531	1	224.469	499	Đã có Quyết định thu hồi đất, đang thực hiện GPMB, tổ chức chuẩn bị đầu tư Xây dựng HTKT	2027
24	Dự án phát triển nhà ở tại dự án Xây dựng HTKT khu đất giá QSD đất phía Tây đường Cổ Loa, xã Uy Nỗ	Xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	8249/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 234/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND huyện	Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	Từ Quý I/2025 đến Quý I/2028	chưa xác định	163.532	29.375	65	1.095	3	28.280	62		2028
25	Dự án phát triển nhà ở tại dự án Xây dựng HTKT khu đất giá QSD đất phía Tây đường Dân Di, xã Uy Nỗ	Xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	8250/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 11093/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện	Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	Từ Quý I/2025 đến Quý I/2028	chưa xác định	157.523	23.800	53	656	2	23.144	51		2028
26	Dự án phát triển nhà ở tại dự án Xây dựng HTKT khu đất giá QSD đất thôn Tuấn Lễ, xã Tiên Dương	xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	2232/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND huyện	Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2021-2025	122.655	33.000	21.000	47	413	1	20.588	46	Thực hiện đầu tư (Đang thực hiện công tác GPMB)	sau 2025
27	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở thấp tầng tại xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh	xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh		Công ty TNHH một thành viên kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội		32	2.579	0	0						

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			2021-2025		Sau năm 2025			
								Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
	Dan Phượng														
28	Dự án Khu đô thị mới Tân Lập, huyện Đan Phượng	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2028 (đề xuất)	5.146	450.266	684.965	2.806	58.200	138	626.765	2.668	Đang thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư	2029
29	Khu đô thị mới Đan Phượng	Xã Liên Hà, xã Hạ Mỗ, xã Tân Hội		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2031 (đề xuất)	19.128	1.451.135	1.286.152	3.700	23.778	50	1.262.374	3.650	Đang hoàn thiện hồ sơ để xuất đầu tư, nộp Bộ KHĐT thẩm định, trình TTGCP phê duyệt	2031
	Thanh Oai														
30	Xây dựng nhà ở để bán tại khu đấu giá QSD đất khu Trầm Sen, xã Phương Trung	xã Phương Trung	13/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện Thanh Oai	Lựa chọn theo hình thức đấu giá QSDĐ	2024	226,753	19.006	8.710	107	8.710	107	0	0	Đã xong GPMB, được UBND TP giao đất tại QĐ 1321/QĐ-UBND ngày 19/4/2022, đang hoàn thiện thủ tục tổ chức đấu giá	2024
31	Xây dựng nhà ở để bán tại khu đấu giá QSD đất K3 thị trấn Kim Bài giai đoạn 1	thị trấn Kim Bài	Quyết định số 5242/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND TP Hà Nội	Lựa chọn theo hình thức đấu giá QSDĐ	2023	872,638	62.179	23.907	166	23.907	166	0	0	Đã xong GPMB được UBND TP giao đất tại QĐ 883/QĐ-UBND ngày 22/02/2021, đang hoàn thiện thủ tục tổ chức đấu giá	2024
32	Xây dựng nhà ở để bán tại khu đấu giá QSD đất khu Mộc Dười, thôn Châu Mai, xã Liên Châu	xã Liên Châu	679/QĐ-UBND ngày 21/2/2022 của UBND TP	Lựa chọn theo hình thức đấu giá QSDĐ	2023	426,3	32.769	12.871	170	12.871	170	0	0	Đã xong GPMB được UBND TP giao đất tại QĐ số 4637/QĐ-UBND ngày 29/10/2021, đang hoàn thiện thủ tục tổ chức đấu giá	2024
33	Xây dựng nhà ở để bán tại khu đấu giá QSD đất khu xã Kim Thư	xã Kim Thư	18/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 của HĐND huyện Thanh Oai	Lựa chọn theo hình thức đấu giá QSDĐ	2024	35,804	43.019	14.357	171	14.357	171	0	0		2024
34	Xây dựng nhà ở để bán tại khu đấu giá QSD đất khu K3 thị trấn Kim Bài giai đoạn 2	thị trấn Kim Bài	18/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 của HĐND huyện Thanh Oai	Lựa chọn theo hình thức đấu giá QSDĐ	2024	63,5	53.242	28.862	200	28.862	200	0	0	Đang triển khai công tác GPMB, thu hồi và giao đất	2024

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			2021-2025		Sau năm 2025			
								Tổng diện tích sản nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	Diện tích sản nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sản nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
35	Xây dựng nhà ở để bán tại khu đấu giá QSD đất khu Cưng Trong, thôn Đại Định, xã Tam Hưng	xã Tam Hưng	3974/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của UBND huyện Thanh Oai	Lựa chọn theo hình thức đấu giá QSDĐ	2025	-	43.464	20.494	229	20.494	229	0	0		2025
36	Xây dựng nhà ở để bán tại khu đấu giá QSD đất khu Trầm Sen giai đoạn 2, xã Phương Trung	xã Phương Trung	29/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND huyện	Lựa chọn theo hình thức đấu giá QSDĐ	2025	51,975	46.657	18.271	208	18.271	208	0	0	Đang triển khai công tác GPMB, thu hồi và giao đất	2025
37	Xây dựng nhà ở để bán tại khu đấu giá QSD đất khu Ao Sen, thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thủy	xã Thanh Thủy	13/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện	Lựa chọn theo hình thức đấu giá QSDĐ	2025	53,704	49.362	18.632	223	18.632	223	0	0	Đang triển khai công tác GPMB, thu hồi và giao đất	2025
	Thanh Trì														
38	Dự án: Khu đô thị C1-3	Tại 6 đất C1-3, Xã Đại Áng, huyện Thanh Trì		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	III/2022 - IV/2028	4.616	297.987	407.289	1.881	24.204	60	383.085	1821	Đang lập QHCT tỷ lệ 1/500 và chủ trương ĐT DA	2028
39	Dự án: Khu đô thị C3-I	Tại 6 đất C3-I, Xã Đại Áng, huyện Thanh Trì		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	III/2022 - IV/2028	3.667	274.265	387.764	1.732	49.138	110	338.625	1622	Đang lập QHCT tỷ lệ 1/500 và chủ trương ĐT DA	2028
40	Dự án Khu đô thị mới Liên Ninh	Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2026		276.935	115.158	273	0	0	115.158	273	Đang thực hiện thủ tục ĐT	2026
41	Khu đô thị mới Hữu Hòa	xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Hà Nội		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2029	9.577	1.377.397	1.076.424	4.826	0	0	1.076.424	4.826	Đang thực hiện thủ tục ĐT	2029
	Sóc Sơn							0	0						
42	Xây dựng khu đô thị mới A1-1	Xã Phú Lính, huyện Sóc Sơn		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2023-2030	389	129.000	165.120	344	0	0	165.120	344		2030
43	Xây dựng khu đô thị mới A1-2	Xã Phú Lính, huyện Sóc Sơn		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2023-2030	322	74.000	94.720	197	0	0	94.720	197		2030
44	Xây dựng khu đô thị mới A1-4	Xã Phú Lính, huyện Sóc Sơn		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2023-2030	412	148.000	189.440	395	0	0	189.440	395		2030
45	Xây dựng khu đô thị mới A1-6	Xã Phú Lính, huyện Sóc Sơn		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2023-2030	476	201.000	257.280	536	0	0	257.280	536		2030
46	Xây dựng khu đô thị mới A2-2	Xã Phú Lính, huyện Sóc Sơn		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2023-2030	476	201.000	257.280	536	0	0	257.280	536		2030
47	Xây dựng khu đô thị mới A2-5,6	Xã Phú Lính, huyện Sóc Sơn		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2023-2030	281	40.000	51.200	107	0	0	51.200	107		2030
48	Xây dựng khu đô thị mới C1-9	Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2023-2030	397	137.000	175.360	365	0	0	175.360	365		2030
49	Khu đô thị mới C1-9	Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2023-2030	375	119.000	152.320	317	0	0	152.320	317		2030
50	Dự án phát triển nhà ở tại dự án Xây dựng HTKT khu đất để đấu giá QSD đất phía Tây Bắc thôn Hương Đình, xã Mai Đình	Xã Mai Đình	5052/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND huyện Sóc Sơn	Ban QLDAĐTXD huyện	2021-2023	11,770	7800	15.975	36	15.975	36	0	0		2023

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			2021-2025		Sau năm 2025			
								Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
51	Xây dựng HTKT khu đất để đầu tư QSD đất phía Đông Nam thôn Hương Đình, xã Mai Đình	Xã Mai Đình	5052/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND huyện Sóc Sơn	Ban QLDA ĐTXD	2021-2024	12,248	7100	40.500	90	40.500	90	0	0		2024
52	Xây dựng HTKT khu đất để đầu tư QSD đất số 1 tại thôn Hương Đình, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Xã Mai Đình	1216/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của UBND huyện Sóc Sơn	Ban QLDA ĐTXD	2021-2024	34,673	18000	72.000	160	72.000	160	0	0		2024
53	Xây dựng HTKT khu đất để đầu tư QSD đất số 2 tại thôn Hương Đình, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Xã Mai Đình	1217/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của UBND huyện Sóc Sơn	Ban QLDA ĐTXD	2021-2024	78,667	32000	20.250	45	20.250	45	0	0		2024
54	XD HTKT khu đất đầu tư QSD đất tại thôn Tăng Long, xã Việt Long	Xã Việt Long	1652/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND huyện Sóc Sơn	Ban QLDA ĐTXD	2021-2024	12,837	9000	27.000	60	27.000	60	0	0		2024
55	Xây dựng HTKT khu đất để đầu tư QSD đất tại thôn Thanh Xuân, xã Thanh Xuân	Xã Thanh Xuân	1652/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND huyện Sóc Sơn	Ban QLDA ĐTXD	2021-2024	24,040	12000	36.000	80	36.000	80	0	0		2024
56	Xây dựng HTKT khu đất để đầu tư QSD đất tại khu Sau lạng, tổ 2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	Thị trấn Sóc Sơn	8770/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quý đất Sóc Sơn	2021-2024	39,824	16000	58.500	130	58.500	130	0	0		2024
57	Dự án Xây dựng HTKT khu đất để đầu tư QSD đất tại Tổ 1, Thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	Thị trấn Sóc Sơn	11/QĐ-SXD ngày 05/01/2016 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quý đất Sóc Sơn	2021-2024	88,071	26000	91.800	204	91.800	204	0	0		2024
58	Xây dựng HTKT khu đất để đầu tư QSD đất tại xã Phú Linh, huyện Sóc Sơn	Xã Phú Linh	774/QĐ-UBND ngày 06/04/2016	TTPT Quý đất Sóc Sơn	2021-2024	65,304	40800	76.500	170	76.500	170	0	0		2024
59	Xây dựng HTKT khu đất để đầu tư QSD đất tại thôn Dược Thượng, xã Tiên Dược	Xã Tiên Dược	4021/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quý đất Sóc Sơn	2021-2024	76,728	34000	38.250	85	38.250	85	0	0		2024
60	Xây dựng HTKT chính trang, phát triển khu dân cư nông thôn tại thôn Hiền Lương, xã Hiền Ninh	Xã Hiền Ninh	7022/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quý đất Sóc Sơn	2021-2024	27,388	17000	15.300	34	15.300	34	0	0		2024

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
61	Xây dựng HTKT chính trang, phát triển khu dân cư nông thôn tại thôn Tân Thái, xã Hiền Ninh	Xã Hiền Ninh	2492/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quỹ đất Sóc Sơn	2021-2024	11,259	6800	44.550	99	44.550	99	0	0		2024
62	Xây dựng HTKT chính trang, phát triển khu dân cư nông thôn tại thôn Tân Trung Chùa, xã Hiền Ninh	Xã Hiền Ninh	3302/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quỹ đất Sóc Sơn	2021-2024	29,773	19800	13.050	29	13.050	29	0	0		2024
63	Xây dựng HTKT chính trang, phát triển khu dân cư nông thôn tại khu Giếng Đồng, thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn	Xã Tân Minh	2958/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quỹ đất Sóc Sơn	2021-2024	10,343	5800	14.175	32	14.175	32	0	0		2024
64	Xây dựng HTKT khu đất để đầu tư QSD đất tại khu Đầm Ngải một, thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu	Xã Xuân Thu	4021/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quỹ đất Sóc Sơn	2021-2024	12,200	6300	36.000	80	36.000	80	0	0		2024
65	Xây dựng HTKT chính trang, phát triển khu dân cư nông thôn tại thôn Đông Lai, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Xã Quang Tiến	7002/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quỹ đất Sóc Sơn	2021-2024	21,602	16000	33.750	75	33.750	75	0	0		2024
66	Xây dựng HTKT chính trang, phát triển khu dân cư nông thôn tại khu Cửa Điện thôn Phong Mỹ, xã Trung Giã	Xã Trung Giã	2958/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quỹ đất Sóc Sơn	2021-2024	25,345	15000	22.500	50	22.500	50	0	0		2024
67	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt phục vụ đầu tư QSD đất tại khu ven đê thôn Kim Hạ, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn	Xã Kim Lũ	8250/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quỹ đất Sóc Sơn	2021-2024	10,400	10000	22.500	50	22.500	50	0	0		2024
68	Xây dựng HTKT chính trang, phát triển khu dân cư nông thôn tại khu Độc Sau Láng, thôn Hoàng Dương, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Xã Mai Đình	4962/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quỹ đất Sóc Sơn	2021-2024	19,183	10000	9.000	20	9.000	20	0	0		2024
69	Đầu tư xây dựng HTKT khu đất xen kẹt để đầu tư QSD đất tại khu Thanh Luông, thôn Yên Táng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn)	Xã Bắc Phú	7182/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quỹ đất Sóc Sơn	2021-2024	1,5	1.200,00	11.025	25	11.025	25	0	0		2024

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
70	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt phục vụ đầu tư QSD đất tại khu Đồng Sau, thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân	Xã Thanh Xuân	5765/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quý đất Sóc Sơn	2021-2024	2,961	4.000,00	2.700	6	2.700	6	0	0		2024
71	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt phục vụ đầu tư QSD đất tại khu Đốc Sau Làng, thôn Hoàng Dương, xã Mai Đình	Xã Mai Đình	7183/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND huyện Sóc Sơn	TTPT Quý đất Sóc Sơn	2021-2024	7,575	4.900,00	15.975	36	15.975	36	0	0		2024
72	Dự án Tổ hợp nhà ở, văn phòng cho thuê và dịch vụ thương mại Tân Phú Đồng	tại số 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn		Công ty CP đầu tư thương mại khoáng sản Sóc Sơn		82,60	7.839								Chưa xác định
	Mê Linh														
73	Dự án Khu đô thị mới Đại Thịnh	Xã Mê Linh, Đại Thịnh, H.Mê Linh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	IV/2022 - I/2027	2.393	344.481	119.096	554	38.407	66	80.689	488	Đang chấp thuận chủ trương đầu tư	2027
74	Dự án Khu đô thị mới Mê Linh	Xã Mê Linh, Văn Khê, huyện Mê Linh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	IV/2022 - I/2027	2.876	406.195	355.213	651	142.085	261	213.128	390	Đang chấp thuận chủ trương đầu tư	2027
75	Khu đô thị mới tại ô đất 1.5.2 và 1.5.3 thuộc Phân khu đô thị N1, xã Mê Linh, Huyện Mê Linh (Mê Linh Floral City)	Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	IV/2022 - IV/2027	4.823	433.355	617.653	2.640	1.440	3	616.213	2.637		2027
76	Khu nhà ở Minh Giang - Dầm Vá (giai đoạn 1)	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	711/QĐ-UB ngày 04/3/2004	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Minh Giang	IV/2022-II/2028 (NDT đề xuất)	1.289	264.582	180.957	736	47.219	168	133.738	568	Đang điều chỉnh chủ trương đầu tư	2028
77	Dự án Khu nhà ở Sinh thái VIT - Tiên Phong	Thôn Do Nhân Hạ, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	011043000550 ngày 18/03/2009	Tập đoàn VIT Corporation		260	112.254	17.100	150	0	0	17.100	150	Đang điều chỉnh chủ trương đầu tư	Chưa xác định
	Mỹ Đức														
78	Dự án Khu chức năng nhà ở đô thị tại thị trấn Đại Nghĩa	Thị trấn Đại Nghĩa		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2022-2025	633	30.000	458.736	0	-	-	458.736			sau 2025
	Ba Đình														
79	Dự án cao ốc Thanh niên Plaza tại số 125 phố Văn Cao, quận Ba Đình	tại số 125 phố Văn Cao, quận Ba Đình		Công ty CP cao ốc Thanh Niên - DETESCO		397,2	1.392	11.284	106			11.284	106		Chưa xác định
80	Dự án tòa nhà hỗn hợp ARTHOME	tại số 66 Núi Trục, phường Kim Mã, quận Ba Đình		Liên danh Công ty CP Mỹ Thuật Trung ương và Công ty CP Nguyễn Ngọc		148,67	4.080	7.062	38			7.062	38		Chưa xác định
81	Dự án nhà điều hành sản xuất, Văn phòng cho thuê, chung cư và trung tâm thương mại	31 Làng Hạ, quận Ba Đình		Công ty CP Mặt trời Đường sắt Việt Nam		3.650,68	10.072	49.811	420			49.811	420		Chưa xác định

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
	Đống Đa														
82	Dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư nguy hiểm 51 Huỳnh Thúc Kháng	51 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa		Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Bách khoa		288	1.216	3.225	43			3.225	43		Chưa xác định
83	Dự án văn phòng, trung tâm thương mại và nhà ở	tạ số 240-242 phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa		LD: Công ty CP tập đoàn Vật liệu điện và cơ khí; Công ty CP hóa dầu Quân đội		582,50	2.006	8.282	72			8.282	72		Chưa xác định
	Hai Bà Trưng														
84	Đầu tư xây dựng khu nhà ở tại số 54 ngõ 459 Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	tại số 54 ngõ 459 Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		Cty CP Thực phẩm Hà Nội và Cty CP Tập đoàn COTANA		133,90	1.542	15.038	51			15.038	51		Chưa xác định
85	Dự án văn phòng thương mại, công trình hỗn hợp và nhà ở cao tầng, thấp tầng	15 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng		Công ty CP hành keo Hải Châu	Dự kiến 5 năm (2022-2027)	600,00	17.768	51.012	722			51.012	722		Chưa xác định
	Cầu Giấy														
86	Dự án đầu tư xây dựng công trình tòa nhà hỗn hợp và khu nhà ở thấp tầng tại ô đất TT-03-IV và CT-01-IV	phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy		Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh PTN và thương mại HN		221,10	2.142	11.048	98			11.048	98		Chưa xác định
87	Dự án tòa nhà văn phòng, thương mại dịch vụ và nhà ở Phúc Lộc	tại ô đất CD11, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy		Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc		94,80	1.921	1.450	11			1.450	11		Chưa xác định
88	Dự án công trình hỗn hợp thương mại, dịch vụ văn phòng và căn hộ	một phần lô đất E2, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy		Công ty CP đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành		408,28	2.133	21.171	194			21.171	194		Chưa xác định
89	Dự án khu phức hợp điểm đỗ xe, văn phòng, thương mại, dịch vụ và nhà ở cho thuê	phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy		LD: Cty CP Him Lam và Công ty Khai thác điểm đỗ xe HN		2.727,00	24.118	51.626	540			51.626	540		Chưa xác định
90	Dự án Khu nhà ở tái định cư và nhà ở thương mại	tại ngõ 204 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy		Công ty TNHH Nhà đất Bình An		1.260,40	8.204	60.125	605			60.125	605		Chưa xác định
91	Dự án Tòa nhà dịch vụ hỗn hợp, văn phòng đào tạo chuyển giao công nghệ thông tin viễn thông, nhà ở	phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy		Công ty CP bưu chính Viễn thông NVT		172,79	5.422	4.388	22			4.388	22		Chưa xác định

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (tới quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			2021-2025		Sau năm 2025			
								Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
	Thanh Xuân														
92	Dự án đầu tư Tòa nhà hỗn hợp văn phòng cho thuê, dịch vụ công cộng và nhà ở	tại lô đất tam giác điện tử, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân		Công ty CP đào tạo và xây lắp Điện Hà Nội		642,82	2.724	35.875	300			35.875	300		Chưa xác định
93	Dự án tòa nhà hỗn hợp văn phòng dịch vụ thương mại và nhà ở	tại số 149 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân		LD: Cty CP đô thị và thương mại Tráng An; Cty CP tư vấn xây dựng Petrolimex		723,20	2.678	27.898	286			27.898	286		Chưa xác định
94	Khu tổ hợp văn phòng, dịch vụ thương mại và nhà ở cao cấp Emico Tower	67 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân		TCty Phát thanh Truyền hình thông tin thuộc Đài tiếng nói Việt Nam- EMICO		510,47	11.336	28.126	138			28.126	138		Chưa xác định
	Hà Đông														
95	Dự án cải tạo, xây dựng lại khu tập thể 3 tầng tại phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	Đường Lê Hồng Phong, phường Hà Cầu, Hà Đông		Công ty cổ phần đầu tư và XD Xuân Mai		2.200	10.062	93.852	1.089			93.852	1.089		Chưa xác định
96	Dự án nhà ở Thăng Long Tower	tại số 46 Bê Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông		LD: Cty CP được và thiết bị vật tư y tế Hà Tây; Cty TNHH Sơn Đông		83,90	2.290	8.880	23			8.880	23		Chưa xác định
97	Dự án tổ hợp văn phòng, nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, trường mầm non và bãi đỗ xe	63 Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, Hà Đông		Công ty Cổ phần Len Hà Đông	Hoàn thành 2025	1750	40.688	86.731	255			86.731	255		Chưa xác định
	Bắc Từ Liêm														
98	Dự án khu nhà ở thấp tầng phường Minh Khai	phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm		Công ty TNHH phát triển nhà thương mại và dịch vụ Lê Hoàng		96,97	5.300	4.962	22			4.962	22		Chưa xác định
99	Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại	phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm		Công ty TNHH Hoàng Tử	Dự kiến 5 năm (2022-2027)	250,00	22.000	19.800	66			19.800	66		Chưa xác định
100	Dự án Khu đô thị Vihex	phường Đức Thắng, Đông Ngạc, Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm		Công ty cổ phần bê tông xây dựng Hà Nội	2025	4.980,00	485.630	323.507	2.134			323.507	2.134		Chưa xác định
	Nam Từ Liêm														
101	Dự án khu nhà ở thấp tầng	tại các ô đất 05, 06 thuộc Dự án khu nhà ở bán và xây dựng HTKT tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm		Công ty TNHH MTV kinh doanh dịch vụ Hà Nội		36	1.972	3.351	15			3.351	15		Chưa xác định

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (tính quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
102	Dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ công cộng	tại lô đất CT2, Khu HH thuộc khu nhà ở di dân GPMB và đầu giá quyền sử dụng đất, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm		Công ty CP khách sạn Thiên Hà		300	1.520	10.960	80			10.960	80		Chưa xác định
103	Dự án DTXD khu nhà ở và đầu nối HTKT	Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm		Công ty CP Bic Việt Nam		1.196,00	15.893	80.097	617			80.097	617		Chưa xác định
104	Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ, thương mại và nhà ở tại lô đất ký hiệu N10.1 đường Phạm Hùng	lô đất ký hiệu N10.1 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm		Công ty CP thép và vật tư công nghiệp		782,20	3.224	33.696	288			33.696	288		Chưa xác định
105	Dự án Khu văn phòng, nhà ở và dịch vụ cộng đồng xuân Phương Garden	phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm		Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển nhà và đô thị Thịnh Phát Land		216	12.134	12.577	43			12.577	43		Chưa xác định
106	Dự án khu nhà ở thấp tầng	tại các ô đất 05, 06 thuộc Dự án khu nhà ở bán và xây dựng HTKT tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm		Công ty TNHH MTV kinh doanh dịch vụ Hà Nội		36,27	1.972	3.351	15			3.351	15		Chưa xác định
107	Dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ công cộng tại lô đất CT2, Khu HH thuộc khu nhà ở di dân GPMB và đầu giá quyền sử dụng đất, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm		Công ty CP khách sạn Thiên Hà		299,76	1.520	10.960	80			10.960	80		Chưa xác định
	Hoàng Mai														
108	Dự án đầu giá QSD đất để xây dựng nhà ở tại ô F1/ODK5, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai	ô F1/ODK5, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	2025		2.387	5.194	20	5.194	20	0	0	Đang trình chủ trương đầu tư	2025
109	Dự án xây dựng công trình hỗn hợp thương mại, nhà ở chung cư và trường trung học cơ sở	Khu đô thị Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai		Công ty TNHH liên doanh đầu tư Thái Bình Dương		121	16.500	4.145	37			4.145	37		Chưa xác định
110	Dự án xây dựng công trình hỗn hợp gồm trụ sở, văn phòng làm việc kết hợp nhà ở	tại số 777 đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai		Công ty CP đầu tư phát triển nhà HUD 2		196,00	1.009	7.209	65			7.209	65		Chưa xác định
111	Dự án tòa nhà hỗn hợp dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở tại lô số 2 Khu đô thị Đại Kim - Định Công, quận Hoàng Mai	tại lô số 2 Khu đô thị Đại Kim - Định Công, quận Hoàng Mai		Công ty TNHH xây dựng công trình Hoàng Hà		148,60	1.517	3.008	49			3.008	49		Chưa xác định

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Tổng diện tích sàn nhà ở (m2)	Tổng số nhà ở (căn)	2021-2025		Sau năm 2025			
										Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)		
112	Dự án Khu nhà ở thấp tầng Đại Từ	phường Đại Từ, quận Hoàng Mai		Công ty CP xây dựng công nghiệp và phát triển hạ tầng		81,77	1.967	5.915	17			5.915	17		Chưa xác định
113	Dự án Khu đô thị Xanh ven hồ Yên Sở và Khu công viên Yên Sở (Khu B Công viên Yên Sở)	Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội		Cty TNHH đầu tư phát triển đô thị ven hồ và công viên Yên Sở		9.838	1.729.760	589.760	7.372			589.760	7.372		Chưa xác định
114	Dự án cải tạo, xây dựng lại khu tập thể dịch vụ vận tải Đường sắt	số 1 phố Đinh Công, phường Thịnh Liệt		LD, Cty CP Dịch vụ vận tải đường sắt, Cty CP ĐTXD phát triển Kiến trúc HN		125	1.231	8.860	92			8.860	92		Chưa xác định
115	Dự án Khu nhà ở kinh doanh tại ô đất ký hiệu C11/0DK6 thuộc khu Đầm Liêng, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai	khu Đầm Liêng, phường Yên Sở, Hoàng Mai	8057/UBND-KH&ĐT ngày 21/9/2011	Công ty CP Đầu tư và phát triển Tân Á Đại Thành	III/2011- II/2014	995	12.272	57.666	546			57.666	546	Chưa hoàn thành GPMB; Đang điều chỉnh DA	Chưa xác định
Long Biên															
116	Dự án đầu tư xây dựng Công trình Hỗn hợp thương mại dịch vụ và nhà ở tại lô C4.HH, C4.CC (CCKO-B) trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng	Tại lô đất C4.HH, C4.CC (CCKO-B) trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng		Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)		1.272	12.534	61.666	722			61.666	722		Chưa xác định
117	Dự án đầu tư xây dựng Công trình Hỗn hợp tại lô HH-01 trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng	Tại lô đất HH-01 trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng		Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)		264	9.404	14.128	200			14.128	200		Chưa xác định
118	Dự án tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở	ô đất CT-08C khu đô thị mới Việt Hưng, phường Đức Giang, Long Biên		Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Tiến Thành		311,80	3.426	17.742	91			17.742	91		Chưa xác định
119	Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà thương mại, văn phòng và căn hộ Hateco Long Biên	Lô đất N03 phường Thạch Bàn, Long Biên		Công ty CP Hateco Long Biên		630,90	4.500	60.053	736			60.053	736		Chưa xác định
Gia Lâm															
120	Dự án Khu nhà ở OXY - Yên Viên tại ô đất ngõ 484 đường Hà Huy Tập (phần nhà ở thương mại)	ngõ 484 đường Hà Huy Tập, huyện Gia Lâm		Chưa giao cấu đầu tư		156,56	12.682	19.676	82			19.676	82		Chưa xác định
121	Dự án Đầu tư xây dựng Khu đất đổi ứng thực hiện dự án xây dựng tuyến đường Hà Nội - Hưng Yên	xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Hà Nội		Cty CP Comaland Đầu tư và Phát triển BĐS		4.370,89	630.245	217.905	1.003			217.905	1.003		Chưa xác định
122	Dự án khu nhà ở Công ty 122 tại xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm	tại xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm		Công ty CP xây dựng và đầu tư 122		100,60	10.692	21.707	71			21.707	71		Chưa xác định
123	Khu nhà ở liền kề, văn phòng, thương mại, dịch vụ Yên Viên, Gia Lâm	622 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm		Cty CP xây dựng công trình và đầu tư 120 và Cty CP bất động sản Hoàng Gia		251,14	9.704	17.101	60			17.101	60		Chưa xác định

TT	Một số thông tin chính của dự án							Cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại của Dự án		Tiến độ hoàn thành nhà ở				Tình hình triển khai dự án	Dự kiến năm hoàn thành
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt/ Nhà đầu tư đề xuất (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)			2021-2025		Sau năm 2025			
								Diện tích sản nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)	Diện tích sản nhà ở (m2)	Số lượng (căn nhà)				
	Huyện Hoài Đức														
124	Khu chức năng đô thị Minh Dương tại xã Lại Yên, huyện Hoài Đức	xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội		Công ty cổ phần thực phẩm Minh Dương		858	121.500	39.069	99			39.069	99		Chưa xác định
	Thị xã Sơn Tây														
125	Đề xuất Dự án khu nhà ở Viên Sơn	phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây		Công ty CP lập đoàn T&I		1.508	227.200	239.515	562			239.515	562		Chưa xác định
126	Dự án Khu dân cư mới Pienza Mỹ Hưng	Phường Trung Hưng và xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây		Công ty CP Pienza Mỹ Hưng	Dự kiến 5 năm (2021-2026)	925	140.864	133.705	527			133.705	527		Chưa xác định
	Huyện Chương Mỹ														
127	Dự án Khu nhà ở Tiên Phương tại xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ	Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ		Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ		840	43.934		354			0	354		Chưa xác định
	Huyện Thường Tín														
128	Xây dựng khu đô thị số 3: OM4, OM5, OM6, OM12 và OM16 đến OM20, OM21, CX06 tại khu K2 thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín	Thị trấn Thường Tín,		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	II/2023 - I/2026	705	40.022	82.553	418	43.521	139	39.033	279		2026
129	Xây dựng khu đô thị số 7 tại thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín	Thị trấn Thường Tín,		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	II/2023 - I/2026	314	17.800	27.608	90	19.326	60	8.283	30		2026
130	Xây dựng khu đô thị số 6: OM09 đến OM18, CX06 đến CX11 tại khu K1 thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín	Thị trấn Thường Tín,		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	III/2023 - IV/2026	800	45.400	83.642	248	25.092	75	58.549	173		2026
131	Xây dựng khu đô thị số 5 tại thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín	Thị trấn Thường Tín,		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	III/2023 - IV/2026	746	42.300	76.824	205	23.047	62	53.777	144		2026
132	Xây dựng Khu liên kế Duyên Thái I, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín	Xã Duyên Thái		Lựa chọn theo hình thức đấu thầu dự án	I/2023 - IV/2026	324	18.400	34.750	78	10.425	23	24.325	55		2026

**Phụ lục 2: CÁC DỰ ÁN CHUNG CƯ CŨ ĐANG THỰC HIỆN CẢI TẠO,
XÂY DỰNG MỚI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**
(Kèm theo Quyết định số **486** /QĐ-UBND ngày **23** tháng **02** năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	TÊN DỰ ÁN	NHÀ ĐẦU TƯ	Khó khăn, vướng mắc
1	Dự án Khu tập thể số 3A phố Quang Trung, phường Tráng Tiễn, quận Hoàn Kiếm	Công ty cổ phần Nhật Quân Anh	Đã hoàn thành
2	Dự án Cải tạo khu chung cư cũ L1, L2 (Khu Nam Thành Công), số 93 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Công ty cổ phần Bất động sản Vinaconex	Đã hoàn thành
3	Dự án cải tạo, xây dựng lại Khu tập thể X1-26 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Đô thị Sông Đà	Đang thi công hoàn thiện công trình
4	Dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ nguy hiểm tại số 148-150 phố Sơn Tây, phường Kim Mã, quận Ba Đình	Công ty cổ phần PCCC và Đầu tư xây dựng Sông Đà	Đang thực hiện GPMB
5	Dự án đầu tư, cải tạo lại nhà chung cư nguy hiểm 51 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ quận Đống Đa	Đang báo cáo UBND Thành phố giao chủ đầu tư dự án	UBND Thành phố đã chấp thuận về nguyên tắc giao Công ty CP Đầu tư và Phát triển Bách Khoa làm chủ đầu tư thực hiện dự án tại thông báo số 574/TB-UBND ngày 05/6/2017, 363/TB-VP ngày 02/8/2022; UBND quận Đống Đa đang tiến hành vận động di dời 01 hộ dân còn lại để thực hiện phá dỡ
6	Cải tạo, xây dựng lại khu tập thể Viện tư liệu phim Việt Nam - The Boulevard tại số 22 phố Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư & Kinh doanh bất động sản Việt Úc	Đang thực hiện GPMB
7	Dự án đầu tư Cải tạo xây dựng nhà ở cao tầng A&B khu tập thể Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy	LD: Công ty TNHH Thủ đô II (đại diện LD); Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà hà nội; Công ty CP Nhật Quân Anh.	Đang thực hiện GPMB
8	Dự án cải tạo, xây dựng lại khu tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng	Liên danh Công ty CP đầu tư xây dựng phát triển nhà số 7 Hà Nội và Công ty TNHH Thanh Xuân Bắc	Khu tập thể Nguyễn Công Trứ gồm 14 nhà, trong đó 02 khối nhà A1, A2 và phần diện tích xung quanh đã xây dựng mới thành nhà N3. Hiện nay Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục để triển khai tiếp phần còn lại.
9	Dự án xây dựng cải tạo, xây dựng lại khu tập thể Dịch vụ vận tải Đường Sắt, số 1 phố Định Công, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Liên danh Công ty CP dịch vụ vận tải Đường sắt và Công ty CP đầu tư xây dựng phát triển kiến trúc Hà Nội	Đang thực hiện GPMB
10	Dự án cải tạo, xây dựng lại Nhà chung cư cũ tại số 23 phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Tam Sơn	Đang thực hiện GPMB

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI PHỤC VỤ CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO ĐIỀU 49 LUẬT NHÀ Ở ĐANG TRIỂN KHAI
(Kèm theo Quyết định số **4186/QĐ-UBND** ngày **23** tháng **02** năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12
	TỔNG CỘNG:			854.687	191,73	2.783.654	35.543				3230790	
1	Khu nhà ở xã hội tại ô đất quy hoạch K-1	phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	LĐ Công ty CP đầu tư xây dựng NHS, Công ty TNHH thương mại Sơn Dương, Công ty CP đầu tư bất động sản Bắc 9	485,64	0,50	47.435	562	2016-2019	2021	4668/QĐ-UBND ngày 26/8/2016; 2038/QĐ-UBND ngày 18/5/2020,	- Đã xong GPMB. - Đã hoàn thành thủ công xây dựng công trình.	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với tuyến đường 32
2	Dự án Khu nhà ở xã hội tại lô đất HH-01 và tòa nhà số 4 thuộc lô đất HH-02 thuộc Khu đô thị chức năng đô thị Đại Mỗ (giai đoạn 1)	Lô đất HH-01 và một phần lô đất HH-02 thuộc Khu CNDT Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, Q.Nam Từ Liêm	Công ty CP đầu tư địa ốc Alaska	857,30	0,52	40.776	672	IV/2019-IV/2021	2021	4034/UBND-SXD ngày 07/8/2018, 5375/UBND-SXD ngày 26/9/2019	- Đã xong GPMB - Đã hoàn thành thủ công xây dựng công trình	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
3	Dự án Tổ hợp nhà ở thương mại dịch vụ chung cư AZ Thăng Long	huyện Hoài Đức, Hà Nội	Công ty TNHH bánh kẹo Thăng Long	1.187	1,43	110.704	1.496	2014-2019	2022	1009/UBND-QUXDG ngày 14/2/2014 chấp thuận ĐTDA	Tòa A1.1, A1.2 đã bàn giao nhà năm 2021. Tòa A2 (35 tầng) và A3 (tầng 35) đã hoàn thành.	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường QL. 32
4	Dự án khu đô thị mới Thanh Lâm, Đại Thịnh 2 (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT-01+CT-02, CT-05, CT-06, CT-07, CT-08)	huyện Mê Linh, Hà Nội	Tập đoàn phát triển nhà và đô thị (HUD)	889,19	5,24	16.343	268	2020-2025	2022	1858/QĐ-UBND ngày 05/4/2011, 4666/UBND-XD ngày 13/6/2011, 2411/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	Đã hoàn thành công trình tại ô đất CT-08 (16.343m ² sàn, 268 căn hộ). Dự kiến hoàn thành công trình trên các ô đất CT-05, CT-06, CT-07 (32.889m ² sàn, 495 căn hộ) quý IV/2023. Công trình trên ô đất CT-01+CT-02 (16.931m ² sàn, 265 căn hộ) quý IV/2025.	Đã hoàn thành. Tiếp giáp đường Khu đô thị
						32.889	495		2023			
						16.931	265		2025			
5	Dự án Khu nhà ở đô thị Kim Hoa (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT1, CT2, CT3, CT4)	huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty Thương mại và xây dựng Thân Hà	1.268	9,31	99.985	720	I/2021-II/2024	2024	01121001128 ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, 2611/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND Thành phố	Đã xong GPMB và HTKT. Đang làm thủ tục CPXD. Dự kiến tòa CT2 (16476,54m ² sàn, 240 căn hộ) và tòa CT1, CT3, CT4 (3x10984,36m ² sàn, 3x160 căn hộ) hoàn thành quý II/2024	Đã hoàn thành
6	Dự án nhà ở xã hội Xuân Đình	tại phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	Công ty CP thi công cơ giới và xây lắp	78	0,1941	5.405	88	quý II/2022	2024	2773/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	quảng tôn, có nhà cũ 3 tầng chưa phá dỡ. Đã điều kiện triển khai	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
7	Dự án nhà ở xã hội CT8 và CT9 Thạch Bàn thuộc khu đô thị Berjaya	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty TNHH Berjaya-Handico 12	1.072	1,95	94.558	748	Từ Quý III/2020 - Quý II/2022	2024	2770/QĐ-UBND ngày 26/6/2020, Đang điều chỉnh DA	Đã xong	Đã xong

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
8	Dự án khu nhà ở xã hội Thượng Thanh và đầu nối hạ tầng kỹ thuật khu vực tỷ lệ 1/500	Phường Thượng Thanh, quận Long Biên	Công ty CP Hân Lam Thủ đô và Công ty CP BIC Việt Nam	2.042	6,36	136.835	2.024	Từ Quý I/2014 - Quý IV/2024	2024	2110/QĐ-UBND ngày 03/5/2018; 4837/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	Diện tích đã GPMB: 53.544,10 m2/60.355,2 m2	Đang thực hiện
9	Dự án Khu nhà ở tại điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phần nhà ở xã hội tại tòa CT2)	quận Hoàng Mai, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	180	1,54	12.580	224	I/2023	2024	4270/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 (quyết định chủ trương NOXH chung với dự án); 6490/UBND-XD ngày 05/8/2011 chấp thuận ĐTDA	Đã xong GPMB; Đang thực hiện thủ tục tiếp theo;	Cơ bản đầu nối với đường Vành đai 3 (Dự án để nối tuyến đường rộng 11,5m dài khoảng 40m đầu nối với đường vành đai 3, CĐT sẽ GPMB, đầu tư xây dựng)
10	Dự án xây dựng khu chung cư cao tầng để bán	khu đất ký hiệu 1 thuộc xã Ngọc Hới, huyện Thanh Trì	Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp số 7	137,08	4,20	12.345	196	hoàn thành quý IV/2023	2024	7961/UBND-SXD ngày 24/10/2014; 7987/QĐ-UBND ngày 16/11/2017; 3835/QĐ-UBND ngày 13/10/2022	Đất sạch (không phải GPMB)	Đã hoàn thành, Tiếp giáp với đường khu vực
11	Dự án nhà ở xã hội CT-M-2 thuộc Khu đô thị mới Văn Canh	P.Phương Canh, quận Nam Từ Liêm và các xã Văn Canh, Di Trạch, Hoài Đức	Tổng Công ty ĐT phát triển Nhà và Đô thị - BXD	564	0,331	37.471	370	IV/2020-II/2023	2025	2778/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	- Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành, Tiếp giáp với đường khu vực
12	Dự án nhà ở xã hội để bán và cho thuê tại ô đất NO3A	huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Từ Hiệp Hồng Hà Dầu khí	685	15,579	38	611	2020-2023	2025	2775/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đã hoàn thành xong công tác GPMB thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Đã hoàn thành, Tiếp giáp với đường khu vực
13	Dự án xây dựng nhà ở xã hội tại Pháp Vân - Từ Hiệp (Đang thực hiện chuyển đổi các tòa A2, A3 và A4 từ nhà ở sinh viên sang làm nhà ở xã hội)	tại một phần ô đất III.13.1 (quy đất 20%) KĐT mới Pháp Vân - Từ Hiệp, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hà Nội (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội)	1.197	1,69	67.817	1.350	2009-2011	2025	4677/QĐ-UBND ngày 11/9/2009	Đã đưa vào sử dụng 03 tòa A1, A5, A6; đã XD xong phần thô 02 tòa A2, A3; Sở KH&ĐT đang chủ trì tham mưu báo cáo UBND Thành phố thủ tục chuyển đổi sang làm nhà ở xã hội, điều chỉnh dự án (Diện tích sàn không bao gồm tòa A4)	Đã hoàn thành, Tiếp giáp đường Khu đô thị
14	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất NO1 Khu đô thị mới Hạ Đình	xã Tân Triều, huyện Thanh Trì	Liên danh: Tổng cty ĐT PT Hạ tầng Đô thị, Cty CP Xây dựng lắp máy điện nước HN HAWEICCO, Cty CP XD và PTN DAC Hà Nội	272	0,93	10.152	216	2020-2022	2025	2784/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đã xong GPMB. Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành, Tiếp giáp với đường khu vực

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
15	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất CT3, CT4 khu đô thị mới Kim Chung	huyện Đông Anh, Hà Nội	Liên danh Tổng công ty Viglacera và Tổng công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	1.267,90	3,70	120.994	1.588	I/2017-IV/2020	2025	7407/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	Đang vướng một phần GPMB tại ô đất CT3, đang thi công xây dựng CT4 (dự kiến hoàn thành năm 2021)	Đã hoàn thành. Dự án giáp với đường Q123 MCN khoảng 40m của Khu CN Thăng Long - là đường 5 kéo dài
16	Dự án nhà ở xã hội Tô Hữu	tại phường Mỹ Trì, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	Công ty Cổ phần BIC Việt Nam	899	1,59	50.549	711	I/2020 - IV/2025	2025	2780/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; 3161/QĐ-UBND ngày 31/08/2022	Đang thực hiện các bước tiếp điều tra, đo đạc, kiểm đếm, trình phương án BT	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
17	Nhà ở xã hội cao tầng - Bảo Ngọc City tại Khu đô thị hỗn hợp - khu công nghiệp Sài Đồng B	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty CP tập đoàn Bảo Ngọc	1.138	0,66	75.762	808	III/2018-III/2021	2025	2963/QĐ-UBND ngày 15/6/2018, đang điều chỉnh DA	Đã xong GPMB. Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Dự án đường ngõ 184 Thạch Bàn MCN hiện trạng 4,5m
18	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất III-02A thuộc Dự án Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tô Hữu	tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, phường Mộ Lao, Hà Đông	Liên danh Công ty CP đầu tư và xây dựng số 4 và Công ty CP đầu tư xây dựng NHS	571	0,27264	20.286	275	Hoàn thành vào Quý I/2025	2025	2782/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; 3018/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
19	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Đại Kim (phần chung cư nhà ở xã hội tại các ô đất CT4, CT5)	phường Đại Kim, quận Hoàng Mai	Liên danh: Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội; Công ty CP tập đoàn được phẩm Vimedimex	4.155	21,64	75.188	1.107	IV/2025	2025	2269/QĐ-UBND ngày 11/5/2016; 2163/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	GPMB 90% diện tích trong chỉ giới GPMB dự án, 10% chưa GPMB được.	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
20	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất CT-02 thuộc dự án Khu nhà ở để bán Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	ô đất CT-02 thuộc dự án Khu nhà ở để bán Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Liên danh: Công ty Cổ phần kinh doanh và phát triển nhà Hà Nội và Công ty TNHH Minh Giang	359,57	0,28	15.139,1	139	chưa xác định	2025	Đang đề xuất giao chủ đầu tư dự án NOXH tại quỹ đất 20%	Đã hoàn thành công tác GPMB, đầu tư xây dựng HTKT	Đã GPMB
21	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất CT1B và CT2	thuộc dự án Nhóm nhà ở Tây Nam Mỹ Trì, tại phường Phú Đa, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Liên danh Công ty CP Xây dựng và Phát triển DAC nhà Hà Nội và Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà Hà Nội	251,91	0,48	19	202	chưa xác định	2025	Đang đề xuất giao chủ đầu tư dự án NOXH tại quỹ đất 20%	Đã hoàn thành công tác GPMB, chưa đầu tư xây dựng	Đã GPMB
22	Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT5, CT6)	tại các phường Tương Mai, Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai	Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI	1.174	2,73	113.297	1.150	II/2017-IV/2019	24 tháng kể từ ngày khởi công	6429/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 (quyết định chủ trương chung với khu đô thị Thịnh Liệt)	Hoàn thành công tác GPMB khu đất CT6, riêng khu đất CT5 đã hoàn thành khoảng 1,2ha	HTKT ngoài hàng rào ô đất là đường khu đô thị do CĐT thực hiện
23	Dự án phát triển nhà ở xã hội cho cán bộ, sỹ quan Bộ Công An (quy mô nghiên cứu 35,89 ha)	xã Mai Lâm, huyện Đông Anh	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng (đơn vị đề xuất lập quy hoạch)	2.928	12,46	120.000	1.297	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 (phải chờ điều chỉnh QHPK N9; UBND Thành phố chỉ đạo tại VB số 2073/VP-DT ngày 11/3/2020).	Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHCT

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
24	Dự án khu nhà ở tại số 486 đường Ngọc Hồi, (lô C và D) (Dự án xin chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang NOXH và điều chỉnh cơ cấu căn hộ)	xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Tổng bách hóa	260	0,51	24.643	504	chưa xác định	chưa xác định	523/UBND-SXD ngày 23/1/2015 chấp thuận đầu tư DA	Đã xong GPMB. Đã nộp tiền sử dụng đất. CĐT đang lập hồ sơ điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư do điều chỉnh tiến độ dự án	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
25	Dự án Khu nhà ở xã hội, tái định cư và thương mại Him Lam Phúc Lợi (phần nhà ở xã hội tại các lô C2, C3)	phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công ty CP Him Lam	2.283	3,38	160.449	1.944	5/2018-11/2019; đang điều chỉnh dự án	chưa xác định	2967/QĐ-UBND ngày 15/6/2018; đang điều chỉnh chủ trương đầu tư	Đã GPMB xong 7,58 ha /13,44 ha (Phần đất xây dựng NOXH trước đây đã cơ bản xong GPMB)	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
26	Dự án nhà ở xã hội tại Km17, quốc lộ 32, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Km17, quốc lộ 32, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Công ty cổ phần đầu tư phát triển ngôi sao Châu Á	900	0,49	34.524	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	UBND Thành phố đã cho phép cấp nhật đề xuất DA vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại văn bản số 871/VP-ĐT ngày 02/2/2021	Nhà đầu tư đang quản lý sử dụng
27	Dự án Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê Viwaseen – Hà Đình (Dự án xin chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang NOXH và điều chỉnh cơ cấu căn hộ)	tại 56 – 58 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam	525,75	1,26	35.190	500	chưa xác định	chưa xác định	Sở QHKT chấp thuận Tổng mặt bằng tại Văn bản số 528/QHKT-TMB ngày 25/01/2017	Đang làm thủ tục QĐ chủ trương đầu tư (Sở KH&ĐT đang tổ chức thẩm định)	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
28	Nhà ở xã hội tại ô quy hoạch C.6/NO12 phường Giang Biên, Hà Nội	quận Long Biên, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	619	3,06	49.700	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Chưa GPMB	Đã hoàn thành phần giao thông
29	Dự án phát triển nhà ở xã hội cho cán bộ, sỹ quan quân đội khó khăn về nhà ở tại Khu ĐTM Đồng Mai, phường Đồng Mai, quận Hà Đông (quy mô nghiên cứu 14,5 ha)	phường Đồng Mai, quận Hà Đông	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng (đơn vị đề xuất lập quy hoạch)	2.820	12,00	108.120	1.169	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500; TMBT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến.	Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHKT
30	Khu đô thị mới Trung Văn mở rộng (chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội)	phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	Liên danh: Công ty CP đầu tư - xây dựng Hà Nội; Công ty CP thương mại Hà Tây; Công ty CP đầu tư xây dựng Phúc Hưng	2.356	2,34	60.854	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	UBND Thành phố cho phép chuyển đổi sang làm NOXH tại VB 1847/UBND-QHXDGT ngày 11/3/2013;	Chưa GPMB, đang là đất nông nghiệp, đất nương nội đồng do phường quản lý. Đã được chấp thuận TMB&PAKT tại Văn bản số 400/QHKT-TMB-PAKT ngày 20/1/2017	Đã hoàn thành. Ở đất tiếp giáp với đường của dự án hiện có.

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB ITKT ngoài hàng rào của DA
31	Khu nhà ở xã hội Ngân Hàng	xã Văn Canh, huyện Hoài Đức	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Ngân Hàng	1.900	5,10	154.992	1.459	chưa xác định	chưa xác định	UBND Thành phố cho phép chuyển đổi chức năng sử dụng đất từ khu du lịch sinh thái sang nhóm nhà ở đô thị tại VB 1484/VP-ĐT ngày 23/2/2017. Đang điều chỉnh QHCT	Chưa xong GPMB, TMDT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu lá dự kiến	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
32	Dự án Khu nhà ở tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội (phần nhà ở xã hội thuộc dự án)	xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng	887	8,57	61.908	952	2016-2019	chưa xác định	3844/QĐ-UBND ngày 24/6/2017	Đất sạch (không phải GPMB) Đang lập hồ sơ điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch và điều chỉnh QDCĐT. Dự kiến Quý IV/2024 hoàn thành. Dự án có 04 tòa 9 tầng chung 1 tầng hầm để xe làm nhà ở xã hội.	Hiện trạng đã có đường giao thông Cổ Loa tiếp cận Dự án
33	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp - The Diamond Park (phần nhà ở xã hội của dự án)	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	Công ty CP tập đoàn VITEC (tên cũ là Công ty CP tư vấn TK&XD Việt Nam)	770	1,70	53.767	572	chưa xác định	chưa xác định	2708/QĐ-UBND ngày 29/7/2008	Đã hoàn thành GPMB phần xây dựng nhà ở xã hội, chưa ĐTXD. Đang điều chỉnh QH	Đã hoàn thành. Ở đất tiếp giáp với đường của Khu nhà ở hiện có.
34	Dự án Khu DTM nam đường 32 (phần nhà ở xã hội tại ô đất kí hiệu CT)	xã Đức Giang, Đức Thượng, huyện Hoài Đức	Cty CP Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5	1.016	2,95	104.608	1.520	chưa xác định	chưa xác định	748/QĐ-UBND ngày 11/02/2015	Đang làm thủ tục quyết định chủ trương đầu tư. Đang điều chỉnh TMB	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường MCN 17,5m khu vực đầu nối với đường 32
35	Dự án Khu đô thị Nam An Khánh mở rộng (Khu III) (phần nhà ở xã hội tại các lô đất NOXH-01, NOXH-02)	huyện Hoài Đức, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	1.308	34,11	91.280	1.400	chưa xác định	chưa xác định	2519/QĐ-UBND ngày 18/7/2008. Đang điều chỉnh QDCĐT của dự án	Chưa GPMB. Đã điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 27/2/2020	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có
36	Dự án Khu chức năng đô thị Thịnh Liệt (phần nhà ở xã hội tại ô đất CT)	tại số 40 phố Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty CP đầu tư phát triển hạ tầng Vinavaco	809.083	0,59	56.480	869	chưa xác định	chưa xác định	QĐ CTDĐT số 5854/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; Hiện Sở KHĐT đang thẩm hồ sơ điều chỉnh chấp thuận CTDĐT dự án	Chưa xong GPMB. Đã điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 16/3/2020	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
37	Dự án Khu đô thị Vibex (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT1, CT2, CT4)	phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm	Liên danh đang đề xuất thực hiện dự án: Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty CP thương mại và xây dựng đô thị xanh, Công ty CP bê tông xây dựng Hà Nội	1.203	2,20	83.943	1.291	chưa xác định	chưa xác định	đang thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư	Khu đất trước đây Công ty CP bê tông xây dựng Hà Nội thuê làm trụ sở và nhà xưởng sản xuất. Đã được duyệt QHCT tại Quyết định số 4842/QĐ-UBND ngày 13/9/2018	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
38	Dự án Khu nhà ở xã hội tại ô đất CTXH thuộc Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	ô đất CTXH thuộc Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	Công ty Cổ phần thương mại Ngôi nhà mới	1.488	2,36	101.270	1.558	chưa xác định	chưa xác định	Được chấp thuận nghiên cứu DA tại VB 9140/UBND-KH&ĐT ngày 21/12/2015; đang thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư		Đang thực hiện
39	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất NO-XH2 (ô đất trong Dự án Khu đô thị hỗ trợ - khu công nghiệp Sái Đồng B)	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty CP đầu tư Thạch Bàn	71.30	0,58	6.249	100	chưa xác định	chưa xác định	Giao chủ đầu tư tại Thông báo số 146/TB-UBND ngày 31/1/2019 của UBND Thành phố	Đã xong GPMB. Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết để tăng quy mô công trình; Sở KHĐT đang thẩm hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương đầu tư	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
40	Khu đô thị mới Minh Dương - Sơn Đồng (chuyển đổi mục đích từ NOTM sang NOXH tại các ô đất ký hiệu CH - 01, CH - 02)	xã Lai Yên, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức	Công ty Cổ phần thực phẩm Minh Dương	1.000	2,11	75.338	1.360	chưa xác định	chưa xác định	Điều chỉnh QHCT khu chức năng đô thị mới Minh Dương tại số 4047/QĐ-UBND ngày 29/7/2019	Chưa xong GPMB; TMDT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến	Chưa thực hiện. Ô đất tiếp giáp với đường khu đô thị, hiện đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư
41	Dự án khu chức năng đô thị Ao Sáo (phần nhà ở xã hội tại CT1)	phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai	Cty CP Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5	308	0,28	23.240	210	chưa xác định	chưa xác định	Thành phố đã đồng ý về chủ trương thực hiện xây dựng NOXH cho cán bộ quốc phòng tại Văn bản 4127/UBND-TNMT ngày 17/6/2015	Đang làm thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết. Đang v	Đã thực hiện. Ô đất tiếp giáp với đường của Khu đô thị (hiện khu đô thị đã đầu nối với đường Nguyễn Chính (MCN 3,5 m) và sông Sét MCN 4,5m
42	Khu đô thị Thanh Hà - Cienco 5 (phần NOXH tại 24 ô đất quy hoạch ký hiệu từ A2.6-CHC01-A2.6-CHC03, A2.7-CHC01-A2.7-CHC03, A2.8-CHC01-A2.8-CHC12 và từ B1.2-CHC01-B1.2-CHC06)	các phường Phú Lương, Kiến Hưng, quận Hà Đông và xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông - CTCP; Công ty CP phát triển địa ốc Cienco5 (phần diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội chưa xác định rõ chủ đầu tư khu đô thị đầu tư xây dựng)	1.826	14,46	168.240	2.403	chưa xác định	chưa xác định	GCNĐT số 15/BKH-GCNĐTTN ngày 25/4/2008 của Bộ KH&ĐT	Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết và chủ trương đầu tư; Các ô đất xây dựng NOXH chưa đầu tư, công tác GPMB tại các ô đất mới giải phóng được khoảng 30%.	chưa đầu tư xây dựng
43	Dự án Khu đô thị HUD- Sơn Tây (phần nhà ở xã hội tại ô đất HH-01)	thị xã Sơn Tây, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	115	0,38	10.500	150	chưa xác định	chưa xác định	QĐCTĐT điều chỉnh số 4783/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	UBND Thành phố có thông báo số 1337/TB-UBND ngày 05/11/2019 đồng ý chủ trương cho phép chuyển đổi từ nhà ở cho thuê sang nhà ở xã hội	Đang đầu tư xây dựng

PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở CÔNG NHÂN ĐANG TRIỂN KHAI
(Kèm theo Quyết định số **1086/QĐ-UBND** ngày **23** tháng **02** năm **2023** của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Tình hình GPMB		Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đến nay)
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Trong phạm vi ranh giới ĐA	HKKT ngoài ranh giới của ĐA	
		TỔNG CỘNG:		4.739	43	447.136	9.166						
1	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội IEC tại ô đất B3-2 thuộc QH phần KĐT S5	huyện Thanh Trì	Cty CP Đầu tư xây dựng và Cơ điện IEC	1.257	2,1	130.220	1.170	2017-IV/2020	2022	8070/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 quyết định chủ trương đầu tư	Đã hoàn thành GPMB	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành GPMB. Đã hoàn thành đầu tư xây dựng nhà ở.
2	Khu nhà ở CN tại Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn	tại các xã Tân Dân, Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Công ty cổ phần tập đoàn ĐDK	1.951	19,70	105.881	3.529	chưa xác định; theo QH khu công nghiệp đã được duyệt: tiến độ đến năm 2020	chưa xác định	chưa có (đang lập QHCT 1/500)	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu CN sạch Sóc Sơn tại số 2735/QĐ-QHKT ngày 27/8/2013 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, xây dựng nhà chung cư cao 4 tầng tại các ô đất NO1-M2 (79.745 m ²), NO2-M3 (80.680 m ²); tầng 1 để xe, tầng 2-4 làm nhà ở công nhân, TMDT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân KCN Quang Minh II	tại xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư Hợp Quân (Đài Loan)	1.878	14	92.407	2.567	chưa xác định; theo QH khu công nghiệp đã được duyệt: tiến độ đến năm 2020	chưa xác định	chưa có (đang lập QHCT 1/500)	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 (dự kiến xây dựng chung cư cao 6 tầng; tầng 1 để xe, tầng 2-6 làm nhà ở công nhân; TMDT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến)
4	Đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tại KCN Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	huyện Chương Mỹ, Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Phú Mỹ	325	3,9	48.648	1.008	không xác định	chưa xác định	9639/UBND-XD ngày 06/10/2009	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã xây dựng xong 1 tòa/10 tòa và đưa vào sử dụng. UBND Thành phố đang giao Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn đầu tư xây dựng nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách (UBND Thành phố phê duyệt Báo cáo KTKT tại số 8005/QĐ-UBND ngày 17/11/2017).
5	Dự án khu nhà ở chung cư cao tầng và nhà ở công nhân	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty CP đầu tư phát triển 18, Công ty TNHH MTV Handic	241	2,90	23.200	387	chưa xác định; đang điều chỉnh QHCT 1/500	chưa xác định	GCNĐT số 19121000098 ngày 4/3/2018 và giao đất tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Chưa GPMB	Đã hoàn thành	Đã được phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500 tại 576/QĐ-UBND ngày 06/02/2017, Đang thực hiện điều chỉnh QHCT 1/500, TMDT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biên lệ dự kiến
6	Dự án xây dựng nhà ở cho công nhân tại ô đất có ký hiệu CT5 thuộc Khu đô thị mới Kim Chung	xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội	Liên danh Tổng công ty Viglacera và Tổng công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	233,69	1,43	34.448	375	2019-2020 (nhà đầu tư đề xuất)	chưa xác định	UBND Thành phố giao chủ đầu tư tại Văn bản số 219/UBND-XDGT ngày 12/01/2015	Chưa GPMB	Đã hoàn thành	Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 từ năm 2010; Đang điều chỉnh quy hoạch (điều chỉnh bổ sung chỗ đỗ xe) Đang vướng GPMB
7	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tại Lô NO1, KCN Thạch Thất-Quốc Oai	huyện Thạch Thất-Quốc Oai, Hà Nội	Công ty TNHH điện tử Metko	110	0,69	12.333	130	không xác định	chưa xác định	38/QĐ-TNMT ngày 30/01/2008, ô đất xây dựng nhà ở công nhân nằm trong khuôn viên đất Doanh nghiệp thuê tại khu công nghiệp	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã xây dựng xong 2 tòa A (NO1), B (NO2) vào cuối năm 2013. Hiện nay chưa lắp đầy quỹ nhà công nhân đã đưa vào sử dụng (khoảng 80%), nhà đầu tư có kế hoạch đầu tư tòa C (NO3) hoàn thành năm 2020

Phụ lục 5: DANH MỤC 05 KHU NHÀ Ở XÃ HỘI TẬP TRUNG
(Kèm theo Quyết định số ~~4186~~ /QĐ-UBND ngày ~~23~~ tháng ~~2~~ năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên khu đô thị nhà ở xã hội tập trung	Địa điểm xây dựng	Tên nhà đầu tư được giao lập quy hoạch chi tiết 1/500	Quy mô sử dụng đất theo quy hoạch (ha)	Quy mô dân số (người)		Tổng diện tích sàn nhà ở xã hội (m2)	Tình hình triển khai
					Theo quy hoạch phân khu	Thực tế của dự án (theo đề xuất của nhà đầu tư)		
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
Tổng cộng:				277,94				
1	Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	Liên danh Tổng công ty VIGLACERA và Công ty CP đầu tư và phát triển Hoàng Thành	44,72	12.500	12.500	310.960	Đã được UBND Thành phố phê duyệt QHCT 1/500 tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 07/5/2018; chưa QĐ chủ trương và chưa giao chủ đầu tư
2	Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh (Green Link City)	tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	Liên danh Công ty CP Bất động sản Vinalines và Tổng công ty Xây dựng Hà Nội	39,50	11.000	11.000	269.880	Đã được UBND Thành phố phê duyệt QHCT 1/500 tại Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 12/6/2019; chưa QĐ chủ trương và chưa giao chủ đầu tư
3	Khu nhà ở xã hội tại huyện Thanh Trì và huyện Thường Tín	tại huyện Thanh Trì và huyện Thường Tín	Công ty CP địa ốc Sông Hồng	44,62	11.590	11.590	chưa xác định	Đã được UBND Thành phố phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (4040/QĐ-UBND ngày 07/8/2018)
4	Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	Công ty CP đầu tư và phát triển đô thị Việt Hưng	53,10	8.680	13.000	chưa xác định	Chưa phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500
5	Khu nhà ở xã hội tại xã Đại Mạch, huyện Đông Anh	tại xã Đại Mạch, huyện Đông Anh	Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Hà Nội	96,00	9.520	40.000	chưa xác định	Chưa phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500

Phụ lục 6: CÁC DỰ ÁN CỔ QUỸ ĐẤT 20% ĐÃ BÀN GIAO CHO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HÀ NỘI- CHƯA SỬ DỤNG

(Kèm theo Quyết định số ~~M86~~ /QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
			Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
1	Khu đô thị mới Sài Đồng Phường Sài Đồng, phường Việt Hưng, phường Gia Thụy, quận Long Biên.	Công ty cổ phần Xây dựng số 3	NO10B	4.100,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 5568/QĐ-UB ngày 05/8/2005 (điều chỉnh tại Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 17/06/2009)
			NO11B	2.900,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội	
			NO6	182,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội	
2	Khu nhà ở và công trình công cộng Cổ Nhuế - Resco Phường Cổ Nhuế 2, quận Nam Từ Liêm	Công ty TNHH NNMTV kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội	TT3	2.355,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng.	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 5678/QĐ-UBND ngày 27/10/2015
3	Khu nhà ở 154 Cầu Diễn Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà		424,0	Xây dựng nhà ở	Đất trống	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/3/2017
4	Khu nhà ở để bán Quang Minh - Vinaconex2 Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công ty cổ phần xây dựng số 2 - Vinaconex	ô đất 4.1 (gồm các lô 5-14, 23-32); ô đất 4.2 (gồm các lô 4-9)	5.610,8	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Hiện trạng đất trống	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 15/6/2018
5	Khu nhà ở Mai Lâm Xã Mai Lâm, huyện Đông Anh	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Ba Đình	Khu 2	994,0	Xây dựng nhà chung cư	Đã GPMB, chưa xây dựng hạ tầng; Hiện trạng đất trống đã san nền	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 11/05/2018

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quy đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
			Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
6	Khu nhà ở và khu phụ trợ Công nghiệp thực phẩm Hapro Xã Kim Sơn, xã Lê Chi huyện Gia Lâm	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	NOC1	8.258,0	Xây dựng nhà ở cao tầng	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 12/02/2018
			NOC2	7.529,0	Xây dựng nhà ở cao tầng	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	
			NOTDC 1	7.218,0	Xây dựng khu tái định cư	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	
			NOTDC 2	9.375,0	Xây dựng khu tái định cư	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	
	Tổng cộng		11 ô đất	48.946			

Phụ lục 7: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% ĐÃ BÀN GIAO CHO QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ - CHƯA SỬ DỤNG

(Kèm theo Quyết định số ~~486~~/QĐ-UBND ngày ~~23~~ tháng ~~02~~ năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án (m2)	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
				Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
1	Khu đô thị Mai Trai - Nghĩa Phú (nay là Khu đô thị HUD - Sơn Tây) Phường Trung Hưng, Quang Trung, Sơn Lộc thị xã Sơn Tây	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	234.522,0	TĐC-DV14	1.112,0	Phục vụ tái định cư tại chỗ của dự án	Đã GPMB, đã xây dựng hạ tầng	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho UBND thị xã Sơn Tây để quản lý chống lấn chiếm và đề xuất phương án khu tái định cư tại Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 02/07/2018
				TĐC-DV15	1.134,0			UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho UBND thị xã Sơn Tây để quản lý chống lấn chiếm và đề xuất phương án khu tái định cư tại Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 25/08/2017
				TĐC-DV16	428,0			
				TĐC-DV17	156,0			
2	Khu đô thị mới Việt Hưng Phường Giang Biên, Việt Hưng, Đức Giang, quận Long Biên	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	1.980.233,0	BT 01	5.674,0	Đất ở	Hiện trạng đang chuẩn bị đầu tư xây dựng	UBND TP đã thu hồi, giao cho UBND quận Hoàn Kiếm để thực hiện di dân phố cổ tại 5687/QĐ-UBND ngày 03/11/2009
				BT 02	5.826,0	Đất ở		
	Tổng cộng			6 ô đất	14.330			

Phụ lục 8: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% PHẢI BÀN GIAO CHO THÀNH PHỐ - CHƯA TIẾP NHẬN
(Kèm theo Quyết định số **1486** /QĐ-UBND ngày **23** tháng **02** năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án (m2)	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
				Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
1	Khu đô thị mới Cầu Bươu Xã Tân Triều, xã Thanh Liệt, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Kinh doanh Phát triển nhà và đô thị Hà Nội	197.975,0	NC3	4.381,8	Xây dựng nhà ở cao tầng	Hiện trạng đã GPMB nhưng bị tái lấn chiếm khoảng 1.000 trên diện tích tái lấn chiếm các hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 2 đến 3 tầng. Hạ tầng kỹ thuật ô đất đã xây dựng được 1 phần	
				NC4	3.778,0	Xây dựng nhà ở cao tầng	Hiện trạng chưa GPMB trên đất các hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 3 đến 5 tầng.	
				NC5	4.286,5	Xây dựng nhà ở cao tầng	Hiện trạng chưa GPMB trên đất có khoảng 30 hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 3 đến 5 tầng.	
2	Khu du lịch sinh thái Đông Anh Xã Nam Hồng, Văn Nội, huyện Đông Anh	Công ty Đầu tư và Phát triển công nghệ Mefruxex	651.828,0	CT2	4.210,0	Xây dựng chung cư cao tầng	đã GPMB được 3963,7, còn khoảng 246,3 đất chưa GPMB. Hạ tầng đã san lấp mặt bằng.	Phải bàn giao về TTPTQĐ HN
3	Khu nhà ở Cầu Diễn mở rộng HACID Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Công ty Thiết kế xây dựng nhà (Tổng Công ty đầu tư và phát triển nhà Nội)	20.289,0	CT1	2.515,0	Xây dựng nhà chung cư cao tầng	Hiện trạng đang GPMB, còn khoảng 800 đất chưa GPMB trong 800 đất chưa GPMB có 165 đất là đường dân sinh đang sử dụng, có khoảng 400 đất (phía bắc đường dân sinh) trên đất có nhà ở, công trình, phần còn lại là đất nông nghiệp	
4	Khu nhà ở ngõ 5 Láng Hạ, phường Thành Công Ngõ 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	Công ty cổ phần Đầu tư dự án phát triển đô thị	4.000,0		172,0	Xây dựng nhà ở	Dự án chưa triển khai thực hiện đầu tư	Dự án chưa triển khai thực hiện đầu tư
5	Dự án Khu đô thị Mai Trai - Nghĩa Phú (nay là Dự án Khu đô thị HUD - Sơn Tây) Phường Trung Hưng, Quang Trung, Sơn Lộc thị xã Sơn Tây	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	234.522,0	TĐC-DV01	1.783,0		Đã GPMB khoảng 95%	Phải bàn giao cho Thành phố theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 31/1/2012 của UBND Thành phố
				TĐC-DV02	1.762,0			
				TĐC-DV03	2.226,0			
				TĐC-DV04	1.446,0			
				TĐC-DV05	1.207,2			
				TĐC-DV11	1.071,0			
				TĐC-DV09	1.359,0		Đã GPMB ô đất, còn 02 hộ dân	
				TĐC-DV10	3.053,0		chưa GPMB vào vị trí phần đường của ô đất	
				TĐC-DV12	2.720,0		Đã GPMB, còn lại 84,1 chưa GPMB	
				TĐC-DV13	950,0		Đã GPMB, còn lại 350,7 chưa GPMB	
				TĐC-DV06	669,0		Đã GPMB, chưa xây dựng hạ tầng	Các ô đất hiện đang bị tái lấn chiếm, TTPTQĐ HN chưa thực hiện trình hồ sơ
				TĐC-DV07	1.256,0			
				TĐC-DV08	1.671,0			

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án (m2)	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
				Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
6	Khu nhà ở để bán Quang Minh - Vinaconex2 Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công ty cổ phần Xây dựng số 2 - Vinaconex	17.432,4	3.2-1 đến 3.2-8 và 3.2-13 đến 3.2-20	5.177,5	Xây dựng nhà ở	Hiện trạng đang GPMB, đang xây dựng hạ tầng	Phải bàn giao về TTPTQĐ HN
				từ 5.5-1 đến 5.5-8	1.503,2	Xây dựng nhà ở		
				từ 5.1-1 đến 5.1-5 và 5.1-12 đến 5.1-16	1.889,0	Xây dựng nhà ở		
				từ 5.3-1 đến 5.3-5	652,5	Xây dựng nhà ở		
				từ 5.4-1 đến 5.4-5 và 5.4-13 đến 5.4-17	3.468,0	Xây dựng nhà ở		
				từ 8.2-1 đến 8.2-5 và 8.2-13 đến 8.2-17	3.468,0	Xây dựng nhà ở		
7	Khu trung tâm Khu đô thị Tây hồ Tây Phường Xuân La (Tây Hồ), Nghĩa Đô (Cầu Giấy), Xuân Đình-Cổ Nhuế (Từ Liêm)	Công ty TNHH Phát triển đô thị THT	1.860.000,0	C2TT1	14.523,0	Nhà ở thấp tầng	Đã GPMB, xây dựng HTKT	Chưa bàn giao
				C2TT2	12.707,0	Nhà ở thấp tầng	Đang GPMB	Chưa bàn giao
				K4TT1	36.650,0	Nhà ở thấp tầng	Đang GPMB	Chưa bàn giao
	Tổng cộng			28 ô đất	120.555			

Phụ lục 9: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% (HOẶC 25%) PHẢI RÀ SOÁT ĐỂ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 486 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
			Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
I	Các ô đất thuộc các dự án khu đô thị đang triển khai						
1	Khu đô thị mới Xuân Phương Tasco Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm	Công ty cổ phần Tasco	BT6	4.510	Nhà ở thấp tầng	Đã GPMB, đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 6364/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			BT11	2.380	Nhà ở thấp tầng	Hiện trạng đã GPMB, đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật	
2	Khu đô thị Nam đường Vành đai 3 Phường Đại Kim, quận Hoàng Mai và xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Bitexco	Ô đất số 18	29.835	Nhà ở cao tầng	Đã GPMB, xây dựng HTKT	UBND TP đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 6829/QĐ-UBND ngày 28/11/2019
II	Các ô đất thuộc các dự án khu đô thị đã phê duyệt quy hoạch						
3	Khu đô thị ven hồ Yên Sở (Khu B Công viên Yên Sở) Phường Hoàng Liệt, Thịnh Liệt, Yên Sở, quận Hoàng Mai	Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị ven hồ Yên Sở	HH1A; HH1B; HH1C	16.568	Nhà ở cao tầng		Nhà đầu tư đề xuất thực hiện đầu tư dự án nhà ở xã hội
4	Khu đô thị tại xã Liên Ninh Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì		CT	18.313	Nhà ở cao tầng		Khu đô thị đã được phê duyệt quy hoạch.
5	Trung tâm thị trấn Thường Tín Thị trấn Thường Tín và các xã: Văn Bình, Văn Phú, huyện Thường Tín	UBND huyện Thường Tín	OM.21 và OM.22	17.015			Trung tâm thị trấn Thường Tín đã được phê duyệt quy hoạch.
III	Các ô đất chuyển đổi từ xây dựng nhà ở tái định cư sang xây dựng nhà ở xã hội						
1	Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I	Chưa có Nhà đầu tư	CT6B	10.849	Nhà ở cao tầng	Còn ~1000 m2 chưa GPMB	
			CT1	11.057		Còn ~510 m2 chưa GPMB	
			CT8	28.994		Thanh Trì còn 340 m2, Hoàng Mai còn khoảng 5000 m2 chưa GPMB	
			CT10	4.486		Còn ~1685 m2 chưa GPMB	
2	Các ô đất số 23, 24, 26B Khu Bắc Đại Kim mở rộng	Chưa có Nhà đầu tư	23, 24, 26B	6.344	Nhà ở cao tầng	Đang GPMB (đã xong khoảng 90%)	
3	Ô đất A2-3/NO1 Khu đô thị mới Thượng Thanh	Chưa có Nhà đầu tư	A2-3/NO1	45.000	Nhà ở cao tầng	Đã xong GPMB	
4	Ô đất CT7 Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I	Chưa có Nhà đầu tư	CT7	9.861	Nhà ở cao tầng	Đã xong GPMB	

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
			Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
5	Dự án khu tái định cư phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng cầu Nhật Tân, đường 5 kéo dài	Chưa có Nhà đầu tư	G2	9.453	Nhà ở cao tầng	Đã hoàn thành GPMB	Thuộc QHCT Khu TĐC phục vụ đền bù GPMB Cầu Nhật Tân, đường 5 kéo dài và các dự án PTĐT được UBND TP phê duyệt tại QĐ số 172/2005/QĐ-UBND ngày 04/11/2005, các chỉ tiêu: G2: DT đất 9453m2, MĐXD 33%, tầng cao TB 8 tầng. Theo ý kiến của Sở QHKT tại VB 7795/QHKT-KHTH ngày 10/11/2017: G2: ĐTXD 3498m2, MĐXD 37%, tầng cao 24 tầng, tổng DT sản 38757m2.
	Tổng số		19 ô đất	214.665			

PHỤ LỤC 10: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số **4186** /QĐ-UBND ngày **23** tháng **02** năm **2023** của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án	Văn bản chủ trương đầu tư	Diện tích sàn nhà ở (m ²)	Số căn hộ TDC	Tiến độ được duyệt	Tình hình triển khai	Dự kiến hoàn thành
	TỔNG CỘNG:				1.107.002	13.849			
A	CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI				817.642	10.232			
1	Dự án đầu tư bằng nguồn vốn từ ngân sách				199.280	2.491			
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ nhu cầu di dân giải phóng mặt bằng của Thành phố tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên (ô đất NO-15 và NO-16)	quận Long Biên	UBND quận Long Biên	5094/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 6484/UBND-KH&ĐT ngày 09/11/2016	32.320	404	2019	Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành, đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng. UBND quận Long Biên đang cải tạo, sửa chữa sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19	2021
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà Tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phục vụ công tác GPMB Công viên Tuổi trẻ Thủ đô) (nhà B, C)	quận Hoàng Mai	Ban QLDA ĐTND công trình dân dụng và công nghiệp TP HN (nay là Ban QLDA ĐTND công trình dân dụng TPHN)	1570/QĐ-UBND ngày 04/4/2011 6361/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 2949/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 1216/QĐ-UBND ngày 20/02/2017	28.800	360	2021	Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành, chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư chưa được bàn giao công trình sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19	2023
3	Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư (xây dựng nhà ở cao tầng) tại ô đất ký hiệu C13/DD1 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	quận Hoàng Mai	UBND quận Hoàng Mai	6563/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 4576/QĐ-UBND ngày 03/10/2011 5772/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 6987/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 5516/QĐ-UBND ngày 4/10/2019	15.680	196	2021	Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành. Đang thực hiện thủ tục nghiệm thu PCCC	2023
4	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng khu di dân Dền Lừ III (giai đoạn 1), quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	quận Hoàng Mai	UBND quận Hoàng Mai	3821/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 5142/QĐ-UBND ngày 26/9/2018	28.960	362	2019	Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành, đã nghiệm thu 02 tòa CT2, CT3, tòa CT1 chưa nghiệm thu. Chủ đầu tư chưa được bàn giao công trình sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19	2022
5	Dự án xây dựng nhà ở di dân GPMB tại ô đất CT4 khu tái định cư tập trung quận Bắc Từ Liêm	quận Bắc Từ Liêm	UBND quận Bắc Từ Liêm	6125/QĐ-UBND ngày 26/11/2009 6971/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	10.400	120	2021	Đang triển khai thi công hạng mục PCCC	2023
6	Dự án Khu tái định cư Xuân La phục vụ xây dựng khu đô thị mới Tây Hồ Tây (nhà CT1, CT2)	quận Tây Hồ	Ban QLDA ĐTND công trình dân dụng và công nghiệp TP HN (nay là Ban QLDA ĐTND công trình dân dụng TPHN)	5889/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 4336/QĐ-UBND ngày 17/7/2013, 587/QĐ-UBND ngày 30/01/2021	30.400	380	2021	Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành. Chưa được nghiệm thu PCCC. Chủ đầu tư chưa được bàn giao công trình sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19	2023

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án	Văn bản chủ trương đầu tư	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số căn hộ TDC	Tiến độ được duyệt	Tình hình triển khai	Dự kiến hoàn thành
7	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư cao tầng phục vụ đi dân giải phóng mặt bằng - N01 tại ô đất D17 khu đô thị mới Cầu Giấy	quận Cầu Giấy	UBND quận Cầu Giấy	5949/QĐ-UBND ngày 13/11/2009; 7145/QĐ-UBND ngày 24/12/2015; 5358/QĐ-UBND ngày 8/10/2018; 1835/QĐ-UBND ngày 01/6/2022	23.920	299	2023	Đã thi công xong phần thô, đang triển khai thi công phần hoàn thiện.	2024
8	Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và nhà ở thấp tầng tại ô đất ký hiệu B10/ODK3 thuộc phường Yên Sở, quận Hoàng Mai	quận Hoàng Mai	UBND quận Hoàng Mai	6342/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 4688/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 7733/UBND-KH&ĐT ngày 29/10/2015 6528/QĐ-UBND ngày 11/11/2019	17.920	224	2021	Đã thi công hoàn thành phần thô, đang chuyển sang thi công phần hoàn thiện, chưa nghiệm thu PCCC, vướng mắc 01 hộ chưa GPMB	2024
9	Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở tái định cư tại phường Xuân La, quận Tây Hồ (nhà B)	quận Tây Hồ	UBND quận Tây Hồ	4395/QĐ-UBND ngày 8/9/2010 1395/QĐ-UBND ngày 21/3/2016; 1807/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	10.880	136	2024	Đang thi công phần thô	2025
11	Dự án đầu tư bằng nguồn vốn khác				618.362	7.741			
1	Dự án xây dựng khu tái định cư Nam Trung Yên phần xây dựng nhà ở và HTXH thiết yếu - Giai đoạn 1 (nhà 30T1, 30T2)	quận Cầu Giấy	Tổng Công ty ĐT và PTN Hà Nội	5059/QĐ-UBND ngày 14/10/2010; 3589/UBND-ĐT ngày 03/8/2020	60.960	762	Quý IV/2021	Đã XD hoàn thành, đã nghiệm thu PCCC, chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng.	2022
2	Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều tại ô đất CT5, khu đô thị Tây Nam Kim Giang I, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì	Tây Nam Kim Giang I, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội	Công ty cổ phần Tập đoàn Housinco	6018/QĐ-UBND ngày 31/10/2016, 4216/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND Thành phố	8.640	108	2021	Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành. Đang tổ chức nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.	2022
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng tại ô đất số 1 thuộc dự án Khu nhà ở bán và xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	quận Nam Từ Liêm	Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà HN	1338/QĐ-UBND ngày 22/3/2019, 630/QĐ-UBND ngày 03/02/2021, 2169/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	9.280	116	2022	Đang thi công hoàn thiện	2023
4	Công trình xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư N01 thuộc Dự án Khu nhà ở Ecohome 3 tại ô đất ký hiệu B11-B12 khu Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	quận Bắc Từ Liêm	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thủ đô	2298/QĐ-UBND ngày 14/5/2018; 3935/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	66.560	832	2022	Đã thi công cọc đại trà	2024

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án	Văn bản chủ trương đầu tư	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số căn hộ TDC	Tiến độ được duyệt	Tình hình triển khai	Dự kiến hoàn thành
5	Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đất hàng tại ô đất OCT3 và OCT1 thuộc Khu chức năng đô thị Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm	quận Nam Từ Liêm	Liên danh Công ty CP Đầu tư VIETASSET (đại diện CĐT) - Công ty CP Đầu tư và xây lắp Constrexim8	1150/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND Thành phố	60.800	760	2020	Đã GPMB, đã có quyết định giao đất, Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án	2025
6	Toà nhà tái định cư CT3 thuộc dự án Khu nhà ở tại điểm X2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai	Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai	Tổng Công ty ĐT và PTN Hà Nội	6490/UBND-XD ngày 05/8/2011; giao đất tại QĐ 1361/QĐ-UBND ngày 10/3/2014; 6653/QHKT-TMB-PAKT(P2) ngày 05/9/2019; QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư số 4270/QĐ-UBND ngày 22/9/2020	12.000	150	2024	Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, chưa xây dựng.	2025
7	Dự án Tổ hợp nhà ở, trung tâm thương mại, siêu thị và văn phòng	ô đất A7/III Khu đô thị mới Tây Nam Hà Nội, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công ty TNHH Phát triển địa ốc Hải Phòng	3836/QĐ-UBND ngày 24/6/2017, 3836/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 của UBND Thành phố	16.080	201	2020	Đang thực hiện thủ tục giao đất, điều chỉnh dự án	sau năm 2025
8	Dự án Nhà ở thấp tầng và khu nhà ở tái định cư kết hợp thương mại – ô đất PT1, PT2 Khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm.	quận Hoàng Mai	Công ty TNHH Đầu tư bất động sản Linh Đàm	4139/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 và 1770/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND Thành phố	43.654	414	2019	Đã có quyết định giao đất, đất hoàn thành GPMB, đang thi công phần ngầm	sau năm 2025
9	Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đất hàng tại các ô đất ký hiệu CT1, CT2, CT3, CT4 thuộc khu TĐC phục vụ xây dựng KĐT mới Hà Nội	phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm	LD Cty CP tập đoàn được phẩm Vimedimex, Cty CP đầu tư và phát triển đô thị Xanh và Cty CP thương mại hàng hóa quốc tế IPC	325/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND Thành phố	171.044	2072	2020	Đang thực hiện công tác GPMB	sau năm 2025
10	Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đất hàng tại các ô đất CT3, CT4 khu TĐC Xuân La, quận Tây Hồ	quận Tây Hồ	Công ty cổ phần đầu tư đô thị Hồ Tây	Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố	60.064	960	2020	ô đất CT3 đã có quyết định giao đất, ô đất CT4 chưa được GPMB, bán giao đất để thực hiện dự án. Nhà đầu tư đang thực hiện thi công cọc đại trả	sau năm 2025
11	Dự án Khu nhà ở phục vụ tái định cư theo cơ chế đất hàng và nhà ở thương mại tại ngõ 204 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	ô đất số 2 tại phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công ty TNHH Nhà đất Bình An	GCN đầu tư số 01121001692 ngày 21/3/2014, 528/QĐ-UBND ngày 24/01/2017, 6352/QĐ-UBND ngày 21/11/2018	12.000	150	2020	Đã GPMB, chưa thi công xây dựng, đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án.	sau năm 2025

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án	Văn bản chủ trương đầu tư	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Số căn hộ TĐC	Tiến độ được duyệt	Tình hình triển khai	Dự kiến hoàn thành
12	Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại các ô đất ký hiệu CT1, CT4 thuộc khu chức năng đô thị Vĩnh Hưng - Thanh Trì	Thanh Trì - quận Hoàng Mai	Công ty cổ phần đô thị và hạ tầng Vĩnh Hưng	288/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND TP	97.280	1.216	2022	Nhà đầu tư đã được giao đất ở CT1, đang thi công phần ngầm, tạm dừng thi công chờ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; ô CT4 chưa hoàn thành GPMB	sau năm 2025
B	04 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI				289.360	3.617			
1	Dự án đầu tư Xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ GPMB khu di dân Dền Lừ III tại nhà CT4, CT5, quận Hoàng Mai	quận Hoàng Mai	Chưa lựa chọn chủ đầu tư thực hiện	Sở QHKT đã chấp thuận TMB&PAKT tháng 8/2017	38.400	480		UBND TP có VB số 7098/UBND-XDGT ngày 09/10/2015 chấp thuận chủ trương xã hội hóa đầu tư, giao Cty CP BIC Việt Nam lập QH tổng mặt bằng làm cơ sở xem xét thực hiện dự án. Sở QHKT đã có VB số 5266/QHKT-TMB(P2) ngày 09/8/2017 chấp thuận TMB-PAKT (MĐXD khối đế 53,3%, khối tháp 40%, cao 24 tầng, dân số 1680 người)	2025
2	Tòa nhà A, D thuộc Dự án Xây dựng nhà tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội	quận Hoàng Mai	Đang đề xuất giao Ban Quản lý dự án của Thành phố làm chủ đầu tư	Sở QHKT chấp thuận TMB-PAKT từ năm 2006 và 2010	31.320	394		- Sở QHKT đã có công văn số 1422/QHKT-P1 ngày 29/8/2006 và số 2990/QHKT-P2 ngày 17/9/2010 chấp thuận TMB&PAKT với các chỉ tiêu: MĐXD 31,9%; Tổng DT sàn khoảng 72.775m2; Hệ số sử dụng đất 3,79 lần. Tầng cao trung bình 11,8 tầng (tòa A cao 15 tầng; tòa B cao 9 tầng; tòa C cao 15 tầng; tòa D cao 12 tầng). - Thuộc QHPK H2-4 (ô quy hoạch ký hiệu D2/ODK3 có chức năng đất nhóm nhà ở dự kiến: MĐXD 30-60%, cao 1-15 tầng)	2024
3	Dự án xây dựng nhà chung cư cao tầng tại lô 5.B1 khu tái định cư Đông Hội, Đông Anh	huyện Đông Anh	Chưa lựa chọn chủ đầu tư thực hiện	UBND TP đã duyệt QHCT từ năm 2012	67.040	838		- Thuộc QHPK N9, phù hợp; QHCT được duyệt tại QĐ số 2028/QĐ-UBND ngày 17/5/2012; Tầng cao: 01 tầng đế, 20 tầng căn hộ; Mật độ xây dựng 29,5%; Dân số: 3355 người, tương đương khoảng 838 căn hộ.	2025
4	Xây dựng khu di dân tái định cư GPMB tại điểm X1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	quận Tây Hồ	Chưa lựa chọn chủ đầu tư thực hiện	Sở QHKT đã duyệt QHTMB từ năm 2009	152.400	1.905		-TMB đã duyệt (CV 3074/QHKT-P1 ngày 09/11/2009); Diện tích đất nhà chung cư 14.521m2; Tầng cao 25 tầng (03 khối công trình); Tổng diện tích sàn 97.058,81m2; tổng số căn hộ: 828 căn. - Theo QHPK H2-1 được duyệt, ô đất X1 thuộc 2 ô đất: Ô B1-N08 diện tích khoảng 1,39ha, MĐXD tối đa 55%, tầng cao tối đa 25 tầng; Ô B1-MN4 diện tích khoảng 3,36ha, MĐXD tối đa 40%, tầng cao tối đa 03 tầng.	sau năm 2025

PHỤ LỤC 11:
CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN MUA LẠI QUỸ NHÀ Ở THƯƠNG MẠI PHỤC VỤ
TÁI ĐỊNH CƯ THEO CƠ CHẾ ĐẶT HÀNG
(Kèm theo Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023
của UBND thành phố Hà Nội)

1. Dự kiến nhu cầu vốn để mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng:

Thành phố dự kiến bố trí vốn ngân sách (theo cơ chế linh hoạt) để thực hiện mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

Dự kiến nhu cầu vốn khoảng **4.698,2 tỷ đồng** để mua lại 2.721 căn hộ tại **07** dự án, trong đó:

- Năm 2022: Dự kiến nhu cầu vốn khoảng **2.892,7 tỷ đồng** mua lại 1.671 căn hộ tại **04** dự án đã hoàn thành: (1) Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại khu X2 Đại Kim, quận Hoàng Mai; (2) Dự án nhà CT3, khu đô thị mới Nghĩa Đô, quận Bắc Từ Liêm; (3) Dự án tòa chung cư C1 (quỹ đất 20%), 289A Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy; (4) Dự án Khu nhà ở cao tầng tại lô đất 5.B3 Đông Hội, huyện Đông Anh.

- Năm 2023-2024: Dự kiến nhu cầu vốn khoảng **389,7 tỷ đồng** mua lại 224 căn hộ tại **02** dự án: (1) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng tại ô đất số 1 thuộc dự án Khu nhà ở bán và xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm; (2) Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều, huyện Thanh Trì.

- Năm 2025: Dự kiến nhu cầu vốn khoảng **1.415,78 tỷ đồng** mua lại khoảng 826 căn hộ tại **01** dự án: Công trình nhà ở tái định cư NO1 thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư tại ô đất B11-HH2 khu Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm (Ecohome 3), quận Bắc Từ Liêm.

2. Dự kiến nhu cầu vốn để hoàn trả chi phí xây dựng các căn hộ phải bàn giao cho Thành phố tại các dự án nhà ở thương mại:

Tổng nhu cầu vốn khoảng 95,32 tỷ đồng¹, cụ thể:

- 29 căn tại Dự án Khu nhà ở cao tầng phục vụ giải phóng mặt bằng và kinh doanh: dự kiến số tiền Thành phố phải hoàn trả chi phí xây dựng khoảng 29,4 tỷ đồng.

- 53 căn tại Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở MHDI-1 trên 02 ô đất CT5, CT6 thuộc lô đất HH tại phường Mỹ Đình 2: dự kiến số tiền Thành phố phải hoàn trả chi phí xây dựng khoảng 53,75 tỷ đồng.

- 12 căn tại Dự án công trình gara ngầm, showroom, cụm chiếu phim cao cấp và chung cư một phần tái định cư tại 36 Hoàng Cầu, quận Đống Đa: dự kiến số tiền Thành phố phải hoàn trả chi phí xây dựng khoảng 12,17 tỷ đồng./

¹ Bảng tổng số căn hộ * Diện tích căn hộ TĐC tính trung bình 80m2/căn * 12,676 triệu đồng/m2 (suất vốn đầu tư nhà chung cư 24 tầng 2 tầng hầm theo Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022 của Bộ Xây dựng).

PHỤ LỤC 12: DANH MỤC CÁC QUỸ ĐẤT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ
(Kèm theo Quyết định số **M86** /QĐ-UBND ngày **23** tháng **02** năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên dự án	Diện tích đất (m2)	Số căn hộ dự kiến (căn)	Tình hình GPMB	Tình hình phê duyệt quy hoạch	Ghi chú
Tổng		54.065	3.617			
I CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG						
Tổng cộng:		30.965	1.712			
1	Xây dựng nhà ở TĐC phục vụ GPMB khu di dân Đền Lừ III tại nhà CT4, CT5	6.629	480	Đã hoàn thành	Sở QHKT đã chấp thuận TMB&PAKT tháng 8/2017	UBND TP có VB số 7098/UBND-XDGT ngày 09/10/2015 chấp thuận chủ trương xã hội hóa đầu tư, giao Cty CP BIC Việt Nam lập QH tổng mặt bằng làm cơ sở xem xét thực hiện dự án. Sở QHKT đã có VB số 5266/QHKT-TMB(P2) ngày 09/8/2017 chấp thuận TMB-PAKT (MĐXD khối dề 53,3%, khối tháp 40%, cao 24 tầng, dân số 1680 người)
2	Tòa nhà A, D thuộc Dự án Xây dựng nhà tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội	3.578	394	Nhà D đã hoàn thành; Nhà A hoàn thành nhưng đang bị tái lần chiếm một phần	Sở QHKT chấp thuận TMB-PAKT từ năm 2006 và 2010	- Sở QHKT đã có công văn số 1422/QHKT-P1 ngày 29/8/2006 và số 2990/QHKT-P2 ngày 17/9/2010 chấp thuận TMB&PAKT với các chỉ tiêu; MĐXD 31,9%; Tổng DT sàn khoảng 72.775m2; Hệ số sử dụng đất 3,79 lần, Tầng cao trung bình 11,8 tầng (tòa A cao 15 tầng; tòa B cao 9 tầng; tòa C cao 15 tầng; tòa D cao 12 tầng). '- Thuộc QHPK H2-4 (ô quy hoạch ký hiệu D2/ODK3 có chức năng đất nhóm nhà ở dự kiến; MĐXD 30-60%, cao 1-15 tầng)
3	Dự án xây dựng nhà chung cư cao tầng tại lô 5.B1 khu tái định cư Đông Hội, Đông Anh	20.758	838	Đã hoàn thành	UBND TP đã duyệt QHCT từ năm 2012	- Thuộc QHPK N9, phù hợp; QHCT được duyệt tại QĐ số 2028/QĐ-UBND ngày 17/5/2012: Tầng cao: 01 tầng dể, 20 tầng căn hộ; Mật độ xây dựng 29,5%; Dân số: 3355 người, tương đương khoảng 838 căn hộ.
II CÁC DỰ ÁN CHƯA HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG						
Tổng cộng:		23.100	1.905			
4	Xây dựng khu di dân tái định cư GPMB tại điểm X1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	23.100	1.905	Đã GPMB được 17079m2/ 23148m2 đạt khoảng 73%	Sở QHKT đã duyệt QHTMB từ năm 2009	-TMB đã duyệt (CV 3074/QHKT-P1 ngày 09/11/2009): Diện tích đất nhà chung cư 14.521m2; Tầng cao 25 tầng (03 khối công trình); Tổng diện tích sàn 97.058,81m2; tổng số căn hộ: 828 căn. - Theo QHPK H2-1 được duyệt, ô đất X1 thuộc 2 ô đất: Ô B1-NO8 diện tích khoảng 1,39ha, MĐXD tối đa 55%, tầng cao tối đa 25 tầng; Ô B1-MN4 diện tích khoảng 3,36ha, MĐXD tối đa 40%, tầng cao tối đa 03 tầng.

